



Stephen King

KÈO DÀI CÔNG BẰNG
CUỘC HÔN NHÂN ÊM ẨM



Kéo Dài Công Bằng Cuộc Hôn Nhân Êm Ấm

Stephen King

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

KÉO DÀI CÔNG BẰNG

- 1.
- 2.
- 3.

CUỘC HÔN NHÂN ÊM ẨM

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.
- 13.
- 14.
- 15.
- 16.
- 17.
- 18.
- 19.
- 20.

Chú thích

Giới thiệu

Kéo Dài Công Bằng

Trên đường về nhà, Dave Streeter bắt gặp Geogre Elvid, người đàn ông bán mọi thứ “kéo dài”, kể cả sự sống. Với một điều kiện: Streeter phải tìm cho được một người anh ta căm ghét nhất để Elvid “di chuyển” những điều tồi tệ Streeter phải chịu đựng tới kẻ đó. Và thật bất ngờ, Streeter hiểu ra người anh ta căm ghét nhất là người bạn thân nhất thời còn đi học Tom Goodhugh. Streeter nói lại lựa chọn của anh ta với Elvid, và những gì xảy đến sau đó khiến anh ta tin phép màu có thật. Song điều có thật nữa là anh ta đã đánh mất đi lương tâm của chính mình.

Cuộc Hôn Nhân Êm Ấm

Sau hai mươi bảy năm chung sống hòa hợp, Darcy vô tình phát hiện Bob Anderson, người chồng cô tin yêu bấy bao nhiêu năm qua, thực chất là kẻ sát nhân hàng loạt Beadie đã nằm ngoài vòng pháp luật hàng năm trời. Lương tâm và tình cảm giày vò khiến Darcy không thể làm ngơ trước tội ác của chồng dù Bob là kẻ có linh tính khác người, ngay lập tức đã nhận ra vợ anh ta đã phát hiện được manh mối về nửa con người trong bóng tối của anh.

KÉO DÀI CÔNG BẰNG

1.

Streeter chỉ nhìn thấy tấm biển vì anh buộc phải cúi gập người xuống trước để nôn mưa. Giờ đây anh nôn mưa rất nhiều, và hầu như có rất ít dấu hiệu báo trước - thỉnh thoảng là một cơn buồn nôn trào lên, đôi lúc lại là một chút vị lờm lờm như của đồng thau trong miệng, và nhiều lúc chẳng có gì hết; chỉ ọc một cái và nó cứ thế tuôn ra, thật là thậm tệ. Nó làm cho việc lái xe trở nên rất mạo hiểm, thế nhưng lúc này anh vẫn lái xe rất thường xuyên, một phần vì tới cuối mùa thu anh sẽ không thể lái xe được nữa, và cũng một phần vì anh có quá nhiều thứ để lo nghĩ. Anh luôn suy nghĩ tốt nhất khi ngồi sau tay lái.

Streeter đang ở ngoài đường, trên Đại lộ Harris nổi dài, một con đường lớn chạy suốt hai dặm bên cạnh sân bay Derry County và những dịch vụ kinh doanh ăn theo: phần lớn là khách sạn và kho hàng. Con đường này rất nhộn nhịp vào ban ngày, vì nó nối liền phía tây và đông của Derry cũng như dẫn vào sân bay, nhưng tối đến, tuyến đường này gần như vắng tanh. Streeter tạt sang làn đường dành cho xe đạp, giật lấy một chiếc túi nôn trong cả xấp được để sẵn bên ghế hành khách, cúi úp mặt xuống miệng túi, rồi thỏa sức tuôn ra. Bữa tối lại chùng mặt ra thêm lần nữa. Hay có thể đã là như thế, nếu anh mở mắt ra. Nhưng không. Một khi đã có dịp nhìn qua cả một cái bụng đầy ắp bị nôn ngược ra ngoài, coi như bạn đã nhìn qua tất cả chúng.

Khi giai đoạn nôn mưa bắt đầu, sẽ không còn cảm giác đau nữa. Bác sĩ Henderson đã báo trước với anh rằng điều đó sẽ thay đổi, và đúng là nó đã thay đổi trong tuần vừa qua. Không khổ sở như lúc trước; chỉ một dòng chớp nhoáng từ ruột ộc lên trào tới cổ họng, giống như bị rối loạn acid dạ dày. Nó tới, rồi tan biến. Nhưng nó có thể trở nên nghiêm trọng hơn. Bác sĩ Henderson cũng đã nói với anh điều đó.

Streeter ngẩng đầu lên khỏi túi, mở hộc đựng găng tay, lấy ra một sợi dây rồi buộc chặt bữa tối của mình lại trước khi mùi lan ra khắp xe. Anh nhìn sang bên phải và thấy một thùng rác như được sắp sẵn với một con chó săn đang vui vẻ vênh tai lên được vẽ trên thành thùng cùng một thông điệp viết bằng sơn quét lên khuôn chữ **"HÃY ĐỔ RÁC ĐÚNG CHỖ!"**.

Streeter ra khỏi xe, tới bên thùng rác, và thả vào đó phần chất thải gần đây nhất được tổng ra khỏi cơ thể đang suy sụp của mình. Mặt trời mùa hè đỏ chói đang ngự trị trên khu sân bay bằng phẳng (và hiện đang vắng tanh), và cái bóng đang dính vào gót chân anh lúc này dài ngoằng và gầy nhom tới mức quái gở. Như thế nó đã đi trước cơ thể anh tới bốn tháng, và đã hoàn toàn bị tàn phá bởi căn bệnh ung thư chẳng bao lâu nữa sẽ ăn tươi nuốt sống anh.

Streeter quay lại xe và nhìn thấy một biển hiệu bên kia đường. Thoạt đầu - rất có thể vì hai mắt anh vẫn còn ướt nhòe - anh nghĩ trên đó viết HAIR EXTENSION^[1]. Thế rồi anh chớp mắt và nhận ra kỳ thực trên đó viết FAIR EXTENSION^[2]. Phía dưới, bằng những chữ cái nhỏ hơn: Giá hợp lý.

Kéo dài sắc đẹp với giá hợp lý. Nghe có vẻ rất hay, và gần như có lý.

Có một khu sân rải sỏi ở đầu phía xa của Extension, bên ngoài hàng rào mắt cáo đánh dấu khu vực thuộc sở hữu của sân bay hạt. Rất nhiều người tới đó bán hàng vào những giờ cao điểm trong ngày, vì tại đó khách mua có thể lấy hàng mà không cần mở cửa ra khỏi xe (nếu bạn nhanh nhẹn và nhớ dùng đèn tín hiệu của mình, tất nhiên rồi). Streeter đã sống cả đời mình trong thành phố nhỏ Derry tại Maine, và theo năm tháng anh đã thấy người ta bán ngọn lá hình lược còn tươi của dương xỉ tại đó vào mùa xuân, quả mọng tươi và ngô bắp vào mùa hè, và tôm hùm gần như quanh năm. Vào mùa mưa lầy lội, có một ông già điên khùng người ta vẫn gọi là Người Tuyết chiếm cứ khu vực, bán những món đồ linh tinh thu nhặt được vốn bị chìm lấp dưới tuyết vào mùa đông và được lộ ra khi tuyết tan. Nhiều năm trước, Streeter đã mua một con búp bê cũ trông khá đẹp từ ông ta, định tặng nó cho cô con gái May của mình, lúc ấy mới hai hay ba tuổi. Anh đã phạm sai lầm khi kể cho Janet biết mình đã mua nó của Người Tuyết,

vậy là cô đã buộc anh phải rút con búp bê đi. “Anh cho rằng chúng ta có thể lược sôi một con búp bê cũ lên để tiết trùng chắc?” cô hỏi. “Đôi lúc tôi tự hỏi tại sao một người đàn ông thông minh lại có thể ngu ngốc đến thế được.”

Vậy đấy, ung thư chẳng hề có sự phân biệt nào nếu nói tới trí thông minh. Thông thái hay ngu ngốc, anh cũng sắp sẵn sàng để rời khỏi cuộc chơi và cởi áo đấu ra.

Có một chiếc bàn gấp được kê ở nơi Người Tuyết từng bày bán các món hàng của ông lão. Người đàn ông béo lùn ngồi đằng sau nó được che khuất khỏi những tia nắng đỏ rực của mặt trời đang xuống thấp bằng một cây dù to màu vàng được cắm xuống ở một góc khá ngang tàng.

Streeter đứng trước xe của mình trong một phút, đã định chui vào trong xe (người đàn ông béo lùn kia chẳng để ý gì tới anh ta; dường như ông ta đang chăm chú xem truyền hình với một chiếc tivi xách tay nhỏ), rồi sau đó trí tò mò đã dành phần thắng. Anh ngó nghiêng giao thông trên đường, không thấy bóng dáng chiếc xe nào - hoàn toàn có thể thấy trước Extension luôn vắng tanh vào giờ này, tất cả những người hay qua lại đều đang ở nhà dùng bữa chiều và không hề biết họ may mắn đến thế nào với tình trạng không ung thư của mình - và băng qua bốn làn đường trống trơn. Cái bóng còm cõi, Bóng Ma Tương Lai của Streeter, trải dài sau lưng anh ta.

Người đàn ông béo lùn ngược mắt nhìn lên. “Chào ông,” ông ta nói. Trước khi ông ta tắt tivi, Streeter đã kịp thấy anh chàng béo này đang xem bản tin *Inside Edition* [\[3\]](#). “Tối nay ông thấy thế nào?”

“À, về phần ông thì tôi không biết, nhưng tôi thấy khá hơn,” Streeter nói. “Có vẻ quá muộn để bán hàng rồi thì phải nhỉ? Có rất ít xe chạy qua đây sau giờ cao điểm. Chỗ này là đằng sau sân bay mà, ông biết đấy. Chẳng có gì ngoài các xe tải chở hàng. Hành khách đi vào qua đường Witcham.”

“Phải,” người đàn ông béo lùn nói, “nhưng thật không may, quản lý khu vực chống lại sự có mặt của gánh hàng bán rong như tôi bên phía đông người của sân bay.” Ông ta lắc đầu trước sự bất công của thế giới. “Tôi đã định dọn hàng quay về nhà lúc bảy giờ, nhưng tôi có cảm giác có thể có thêm một khách hàng nữa đi qua.”

Streeter nhìn xuống cái bàn, không thấy món hàng nào bày bán cả (trừ khi đó chính là cái tivi), và mỉm cười. “Tôi không thực sự là một khách hàng sao, ông...?”

“George Elvid,” người đàn ông béo lùn nói, đứng dậy và chìa ra một bàn tay cũng ngắn ngủn béo mập tương xứng với thân hình của ông ta.

Streeter bắt tay ông ta. “Dave Streeter. Và quả thực tôi khó lòng có thể là một khách hàng, vì tôi không rõ ông đang bán thứ gì. Thoạt đầu, tôi nghĩ biển hiệu của ông viết là nối dài tóc.”

“Anh muốn nối dài tóc sao?” Elvid hỏi, nhìn anh ta qua loa một lượt như muốn đánh giá. “Tôi hỏi vậy vì có vẻ ông đang gầy đi.”

“Và chẳng bao lâu nữa sẽ biến mất,” Streeter nói. “Tôi đang hóa trị.”

“Ôi Chúa ơi. Xin lỗi.”

“Cảm ơn ông. Cho dù mục đích hóa trị để làm gì...” Streeter nhún vai. Anh ta chợt nghĩ nói những chuyện thế này ra với một người lạ mới dễ dàng làm sao. Anh ta thậm chí còn chưa nói cho các con biết, mặc dù Janet đã biết, tất nhiên rồi.

“Không còn nhiều cơ hội sao?” Elvid hỏi. Có vẻ thông cảm đơn giản trong giọng nói của ông ta - không hơn và cũng không kém - và Streeter cảm thấy mắt anh đang ầng ầng nước. Khóc trước mặt Janet khiến Streeter cảm thấy bối rối khủng khiếp, và anh ta đã chỉ làm thế có hai lần. Ở đây, với người đàn ông lạ mặt này, dường như chẳng khó khăn gì. Dẫu vậy, anh ta vẫn lấy khăn tay từ túi sau ra và lau mắt. Một chiếc máy bay nhỏ đang chuẩn bị hạ cánh. Nổi bật trên nền mặt trời đỏ ối, trông nó giống như một cây thập giá biết bay đang di chuyển.

“Không còn cơ hội nào là những gì tôi được nghe,” Streeter nói. “Vậy nên tôi đoán hóa trị chỉ là... Tôi không biết nữa...”

“Lựa chọn cuối cùng?”

Streeter bật cười. “Đúng thế.”

“Có thể ông nên nghĩ tới chuyện bán bớt thuốc hóa trị để đổi lấy thuốc giảm đau. Hoặc ông có thể thực hiện một vụ làm ăn nhỏ với tôi.”

“Như tôi vừa định nói lúc nãy, tôi không thể thực sự trở thành khách hàng cho tới khi tôi biết ông bán gì.”

“Ồ, được thôi, phần lớn người ta hẳn sẽ gọi nó là dầu-rắn,” Elvid nói, mỉm cười và nhấp nhúm người trên các đầu ngón chân bên dưới cái bàn của ông ta. Streeter không khỏi ngỡ ngàng đôi chút khi phát hiện ra cho dù George Elvid có thân hình béo lùn, cái bóng của ông ta cũng gây cộm và có vẻ ốm yếu hệt như cái bóng của chính anh vậy. Streeter đoán có lẽ bóng của tất cả mọi người đều bắt đầu trở nên trông có vẻ ốm yếu như thế khi lúc hoàng hôn tới gần, nhất là vào tháng Tám, khi thời điểm cuối ngày thường kéo dài rất lâu và có vẻ gì đó chẳng mấy dễ chịu.

“Tôi không nhìn thấy cái chai nào,” Streeter nói.

Elvid đặt các ngón tay xuống bàn, chống người tựa trên chúng, rồi đột nhiên trở nên đầy vẻ làm ăn. “Tôi bán sự kéo dài,” ông ta nói.

“Một việc làm càng làm cho tên của con đường này thêm hợp cảnh.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ như thế, song tôi cho rằng ông đúng. Mặc dù đôi khi một điều xì gà chỉ là một đám khói, và một sự trùng hợp chỉ đơn thuần là một sự trùng hợp. Bất cứ ai cũng muốn một sự kéo dài, ông Streeter. Nếu ông là một phụ nữ trẻ ham mê mua sắm, tôi sẽ đề xuất với ông một sự kéo dài cho hạn mức tín dụng. Nếu ông là một quý ông với dương vật quá ngắn - đôi khi di truyền cũng có thể tàn nhẫn như thế đấy - tôi sẽ đề xuất kéo dài của quý với ông.”

Streeter vừa kinh ngạc vừa thấy thú vị trước lời giao hàng trần trụi đó. Lần đầu tiên từ một tháng nay - kể từ khi có kết quả chẩn đoán - anh ta quên hẳn đi mình đang bị hành hạ bởi một chứng ung thư ác tính và tiến triển cực kỳ nhanh chóng. “Ông đang đùa rồi.”

“Ồ, tôi là một người rất thích đùa, nhưng tôi không bao giờ bỡn cợt trong chuyện làm ăn. Tôi đã bán hàng chục cái kéo dài của quý trong đời mình, và từng có đạo được biết đến ở Arizona dưới cái tên *El Pene Grande*[\[4\]](#). Tôi đang hoàn toàn thành thật, nhưng thật may cho tôi, tôi chẳng hề yêu cầu hay trông đợi ông tin vào điều đó. Những người lùn thường muốn kéo dài chiều cao. Nếu ông thực sự muốn tóc dài hơn, ông Streeter, tôi sẽ rất vui lòng bán cho ông một kéo dài tóc.”

“Liệu một người với một cái mũi to quá khổ - ông biết đấy, như Jimmy Durante chẳng hạn - có thể có được một cái mũi nhỏ hơn không?”

Elvid mỉm cười lắc đầu. “Giờ thì đến lượt ông đang đùa rồi. Câu trả lời là không. Nếu ông cần một sự thu nhỏ, ông phải đi tìm ở chỗ khác. Tôi chỉ chuyên về các loại kéo dài, một sản phẩm rất Mỹ. Tôi từng bán kéo dài tình yêu, đôi lúc còn gọi là các bùa mê cho những kẻ thất tình, kéo dài hạn vay cho những người kẹt tiền - và có vô số người như thế trong tình cảnh kinh tế hiện nay - kéo dài thời gian cho những người sắp bị quá hạn, và một lần cả kéo dài thị lực cho một anh chàng muốn trở thành phi công Không Quân và biết anh ta sẽ không thể qua được bài kiểm tra thị lực.”

Streeter đang cười hết cỡ, thực sự cảm thấy vui vẻ. Anh ta hẳn sẽ nói lúc này vui vẻ với mình đã là chuyện ngoài tầm với, song cuộc sống luôn đầy ắp những điều bất ngờ.

Elvid cũng đang cười, như thể hai người đang cùng chia sẻ một câu chuyện hài hước tuyệt hảo. “Và có một lần,” ông ta nói, “tôi đã bán một kéo dài thực tế cho một họa sĩ - một người rất có tài - đang bị rơi vào chứng hoang tưởng do tâm thần phân liệt. Đó là một thứ rất đắt.”

“Bao nhiêu? Tôi có thể hỏi được không?”

“Một trong những bức tranh của anh ta, hiện đang trang hoàng cho ngôi nhà của tôi. Ông biết tên anh ta đấy; rất nổi tiếng ở Italia thời Phục hưng.

Cho thể ông đã học về anh ta nếu theo học môn mỹ học tại trường đại học.”

Streeter tiếp tục cười, nhưng anh lùi lại một bước để ở vào vị trí an toàn. Anh ta đã chấp nhận sự thật là mình sắp phải chết, song điều đó không có nghĩa là anh ta muốn nó xảy ra ngày hôm nay, dưới tay của một kẻ rất có thể là phạm nhân đã đào thoát khỏi trại tâm thần Juniper Hill dành cho những tên tội phạm mắc chứng rối loạn tâm thần tại Augusta. “Vậy chúng ta đang nói gì đây? Rằng ông là một... tôi không biết nữa... một người bất tử chẳng?”

“Đã sống rất lâu, tất nhiên rồi,” Elvid nói. “Và điều đó đưa chúng ta trở lại với điều tôi có thể làm cho ông, tôi tin là vậy. Rất có thể ông sẽ thích một kéo dài cuộc sống.”

“Không thể được, tôi đoán vậy đúng không?” Streeter hỏi. Trong đầu, anh ta đang thầm tính toán khoảng cách tới chỗ anh đậu xe và khoảng thời gian cần thiết để anh có thể chạy tới đó.

“Tất nhiên là có thể... với một cái giá.”

Streeter, người đã chơi Scrabble^[5] khá thường xuyên trong đời, đã hình dung ra các chữ cái ghép thành họ của Elvid trên các phiến gỗ và sắp xếp chúng lại. “Tiền ư? Hay chúng ta đang nói về linh hồn của tôi?”

Elvid vỗ hai bàn tay vào nhau, đi kèm theo cử chỉ đó là một cái đảo mắt tinh nghịch. “Như người ta vẫn nói, tôi không thể nhận ra một linh hồn cho dù nó có cắn vào móng tôi đi nữa. Không, câu trả lời là tiền, như thường lệ. Mười lăm phần trăm thu nhập của ông trong mười lăm năm tiếp theo sẽ là cái giá chấp nhận được. Lệ phí cung cấp, ông có thể coi là vậy.”

“Đó là thời hạn kéo dài cuộc sống của tôi ư?” Streeter ngẫm nghĩ về ý tưởng mười lăm năm với tâm trạng tham lam buồn bã. Nó dường như là một quãng thời gian rất dài, nhất là khi anh so sánh nó với những gì thực sự ở phía trước: sáu tháng nôn mửa, càng lúc càng đau đớn hơn, hôn mê, chết. Kèm theo một bản cáo phó kiểu gì chắc cũng được nhét vào mấy tờ “sau một cuộc tranh đấu dai dẳng và can đảm với ung thư.” Ài chà chà, như người ta vẫn nói trong *Seinfeld*^[6].

Elvid nâng hai bàn tay lên ngang vai trong một cử chỉ mở rộng thêm mà ai cũng hiểu. “Cũng có thể là hai mươi. Không thể nói chắc được; đây không phải là khoa học tên lửa. Nhưng nếu ông trông đợi sự bất tử, thì hãy quên nó đi. Tất cả những gì tôi bán là một sự kéo dài hợp lý. Điều tốt nhất tôi có thể làm.”

“Chấp nhận được với tôi,” Streeter nói. Người đàn ông này đã làm anh vui vẻ, và nếu ông ta cần một bạn diễn trong màn hài kịch này, Streeter sẽ sẵn lòng vào vai. Song chỉ tới một giới hạn nào đó. Vẫn mỉm cười, anh chìa bàn tay qua bàn. “Mười lăm phần trăm, mười lăm năm. Mặc dù tôi phải nói với ông rằng mười lăm phần trăm lương của một trợ lý giám đốc ngân hàng không chắc sẽ cho phép ông ngồi vào sau tay lái một chiếc Rolls-Royce đâu. Một chiếc Geo thì có thể, nhưng...”

“Đó vẫn chưa phải là tất cả,” Elvid nói.

“Tất nhiên là chưa rồi,” Streeter nói. Anh thở dài và rút bàn tay về. “Ông Elvid, nói chuyện với ông thật dễ chịu, ông đã đem đến ánh sáng cho màn đêm của tôi, điều tôi đã nghĩ là không thể có được, và tôi hy vọng ông có được sự giúp đỡ cần thiết cho vấn đề về tâm th...”

“Im ngay, đồ ngốc,” Elvid nói, và cho dù ông ta vẫn mỉm cười, song nụ cười đó giờ đây không còn chút gì vui vẻ. Ông ta đột nhiên dường như cao hơn - ít nhất cao hơn tới ba inch^[7] - và không còn béo lùn như trước.

Đó là ánh sáng, Streeter nghĩ. Ánh sáng lúc hoàng hôn rất dễ đánh lừa người ta. Và thứ mùi khó ngửi anh đột nhiên phát hiện ra nhiều khả năng không phải là gì khác ngoài mùi nhiên liệu máy bay bị đốt cháy, được một cơn gió thoáng qua mang tới tận bãi trống rải sỏi bên ngoài hàng rào.

Tất cả đều thật... nhưng anh vẫn im bật như được yêu cầu.

“Tại sao một người đàn ông hay một phụ nữ lại cần tới một kéo dài? Ông đã bao giờ tự hỏi mình điều đó chưa?”

“Tất nhiên là rồi,” Streeter nói với một thoáng khó chịu. “Tôi làm việc trong một ngân hàng, ông Elvid - ngân hàng Derry Savings. Lúc nào người ta chẳng đề nghị tôi kéo dài thời hạn vay tiền.”

“Vậy thì ông biết người ta cần tới những kéo dài để bù lại những thiếu hụt - hạn mức tín dụng quá ngắn, của quý quá ngắn, tầm nhìn quá ngắn, vân vân và vân vân.”

“Phải, đây là một thế giới ngắn ngủn chết tiệt,” Streeter nói.

“VẬY ĐẤY. Nhưng ngay cả những thứ không hiện hữu ở đây cũng có trọng lượng của chúng. Trọng lượng âm, thứ tồi tệ nhất. Những phần trọng lượng bị lấy đi khỏi ông cần phải tới đâu đó. Chỉ đơn thuần là vật lý thôi. Vật lý tâm lý, chúng ta có thể nói vậy.”

Streeter kinh ngạc quan sát Elvid. Ấn tượng trong giây lát rằng người đàn ông này chột cao lên (và có quá nhiều chiếc răng nằm bên trong nụ cười của ông ta) đã biến mất. Đây chỉ đơn thuần là một anh chàng lùn tịt béo phịch phịch, nhiều khả năng với một cái thẻ bệnh nhân tâm thần ngoại trú màu xanh lục trong ví - nếu không phải từ Juniper Hill, thì nhiều khả năng là từ Trung tâm Sức khỏe Tâm thần Acadia tại Bangor. Nếu ông ta có một cái ví. Chắc chắn người đàn ông này sở hữu một học thuyết hoang tưởng được xây dựng rất hoàn hảo, và điều đó biến ông ta thành một đối tượng nghiên cứu đáng chú ý.

“Tôi có thể đi thẳng vào vấn đề được chứ, ông Streeter?”

“Mời ông.”

“Ông cần phải dịch chuyển trọng lượng. Nói trắng ra là ông phải chuyển thứ bắn thối sang ai đó nếu muốn rũ bỏ nó khỏi mình.”

“Tôi hiểu rồi.” Và đúng là anh hiểu. Elvid đã quay trở lại với thông điệp của mình, và đó là một thông điệp cổ điển.

“Nhưng không thể chỉ đơn giản là bất cứ ai. Thứ hy sinh nặc danh xưa rích đã được thử qua, và không ăn thua. Buộc phải là ai đó ông căm ghét.

Có ai đó ông căm ghét không, ông Streeter?”

“Tôi chẳng thấy thần tượng tới mức điên rồ Kim Jong-Il,” Streeter nói. “Và tôi nghĩ nhà tù là quá tử tế với những kẻ khốn kiếp đã đánh bom *USS Cole*^[8], nhưng tôi không cho rằng bọn họ sẽ...”

“Hãy nghiêm chỉnh hay đi đi,” Elvid nói, và thêm một lần nữa dường như ông ta lại cao lên. Streeter tự hỏi đó có phải là một tác dụng phụ nào đó của những thứ thuốc ông ta đang dùng hay không.

“Nếu ý ông muốn nói tới đời tư của tôi, thì tôi chẳng ghét ai cả. Có những người tôi không thích - bà Denbrough ở cạnh nhà tôi luôn để thùng rác bên ngoài không có nắp đậy, và nếu có gió thổi qua, rác rưởi sẽ tung tóe khắp bãi cỏ nhà tôi...”

“Nếu tôi có thể trích dẫn Dino Martino đã quá cố một cách hơi méo mó, ông Streeter, tất cả mọi người đều căm ghét ai đó vào một lúc nào đó.”

“Will Rogers từng nói...”

“Ông ta là một gã bịp chuyên tung thông lọng, suốt ngày đội sụp cái mũ trên đầu xuống sát tận mắt như một cậu nhóc đóng vai cao bồi. Bên cạnh đó, nếu ông thực sự không căm ghét ai cả, chúng ta không thể làm ăn với nhau được.”

Streeter ngẫm nghĩ. Anh ta cúi gằm xuống nhìn đôi giày đang đi và nói với giọng khe khẽ mà anh hầu như không thể nhận ra là giọng nói của chính mình. “Tôi đoán là tôi căm ghét Tom

Goodhugh.”

“Ông ta là ai trong đời ông vậy?”

Streeter thở dài. “Bạn thân nhất của tôi từ thời tiểu học.”

Một khoảng im lặng trôi qua trước khi Elvid bắt đầu cười phá lên. Ông ta đi vòng qua cái bàn của mình, tới vỗ lên lưng Streeter (bằng một bàn tay lạnh buốt với những ngón tay dường như rất dài và gầy guộc thay vì mập và ngắn), rồi quay trở lại chiếc ghế xếp của mình. Ông ta ngồi phịch xuống ghế, vẫn tiếp tục vừa cười phá lên vừa khụt khịt. Khuôn mặt ông ta đỏ lựng, và những giọt nước mắt chảy thành dòng trên mặt ông ta trông cũng đỏ lựng - như màu máu - dưới ánh hoàng hôn.

“Thân nhất của ông... từ tiểu học... ôi, điều đó...”

Elvid không thể chịu đựng hơn nữa. Ông ta cười sảng sặc tới mức quặn bụng hỗn hển, cảm ông ta (một cái cảm sặc lạ thường với một khuôn mặt mập mạp như thế), hết gật lại lắc đầu với bầu trời mùa hè trong trẻo (nhưng đang tối dần). Cuối cùng, ông ta cũng trở lại làm chủ được bản thân.

Streeter nghĩ tới việc cho ông ta mượn khăn tay, và rồi quyết định rằng anh không muốn nó áp vào làn da vừa căng ra hết cỡ của người bán hàng.

“Tuyệt hảo, ông Streeter,” ông ta nói. “Chúng ta có thể làm ăn với nhau.”

“Phải, rất tuyệt,” Streeter nói, lùi lại thêm một bước nữa. “Tôi đã bắt đầu thấy thích mười lăm năm bổ sung của mình rồi đấy. Nhưng tôi đang đậu xe trong làn đường dành cho xe đạp, và như thế là phạm luật giao thông. Tôi có thể bị dính vé phạt.”

“Tôi sẽ không lo về chuyện đó đâu,” Elvid nói. “Như hửn ông cũng đã nhận ra, thậm chí còn chẳng có lấy một cái xe dân sự nào đi qua đây từ lúc chúng ta bắt đầu trao đổi với nhau, nói gì tới một chiếc xe tuần tra của cảnh sát Derry. Đám cảnh sát giao thông không bao giờ chỗ mũi vào khi tôi đang có chuyện làm ăn nghiêm chỉnh với một người đàn ông hay một phụ nữ nghiêm túc; tôi đảm bảo chuyện đó.”

Streeter nhìn quanh trong tâm trạng bất an. Đúng thế. Anh ta có thể nghe thấy tiếng xe chạy trên đường Witcham, hướng tới Upmile Hill, nhưng ở đây, Derry hoàn toàn vắng lặng. *Tất nhiên rồi, anh ta thầm nhắc mình, giao thông luôn thưa thớt ở đây khi đã hết ngày làm việc.*

Nhưng vắng hửn? Hoàn toàn vắng hửn? Người ta có thể trông đợi chuyện đó lúc nửa đêm, nhưng vào lúc bảy giờ ba mươi phút tối thì không.

“Hãy nói cho tôi biết tại sao ông lại căm ghét người bạn thân nhất của mình,” Elvid gợi chuyện.

Streeter lại thầm nhắc bản thân rằng người đàn ông này là một gã điên. Bất cứ điều gì Elvid nói cũng không thể tin được. Một suy nghĩ khiến người ta cảm thấy thoải mái như được giải thoát.

“Tom bảnh trai hơn khi chúng tôi còn là hai cậu nhóc, và bây giờ anh ta trông còn bảnh trai hơn nhiều. Anh ta thành thạo ba môn thể thao; môn thể thao duy nhất mà tôi thậm chí chỉ có thể chơi tàm tạm là golf sân nhỏ.”

“Tôi không nghĩ trong môn đó người ta có lập đội cổ động,” Elvid nói.

Streeter mỉm cười chua chát, bắt đầu hào hứng hơn với chủ đề của mình. “Tom rất thông minh, nhưng anh ta học hành rất bê bối trong suốt những năm ở trường trung học Derry. Tham vọng vào đại học của anh ta gần như bằng không. Nhưng khi điểm số của anh ta tệ hại đến mức điều kiện hợp lệ để được vào đội điền kinh của anh ta bị đe dọa, anh ta đã phát hoảng. Và khi đó ai là người đã nhận được lời nhờ cậy?”

“Là ông!” Elvid reo lên. “Ông Trách Nhiệm đáng mến! Dạy kèm cho anh ta, phải không nào? Thậm chí còn viết hộ vài bài luận nữa? Trong khi vẫn đảm bảo viết sai chính tả những từ mà các giáo viên của Tom vẫn quen với việc anh ta viết sai?”

“Quả không sai. Thực ra, khi chúng tôi ở năm cuối trung học - cũng là năm Tom giành Giải Vận động viên của Maine - thực ra tôi là hai học sinh: Dave Streeter và Tom Goodhugh.”

“Thật khó khăn.”

“Ông có biết chuyện gì còn khó khăn hơn không? Tôi có một cô bạn gái. Một cô gái xinh đẹp tên là Norma Witten. Với mái tóc và đôi mắt màu nâu sẫm, làn da hoàn hảo, gò má tuyệt đẹp...”

“Và bộ ngực không thể rời mắt nổi...”

“Phải, đúng thế. Nhưng ngoài vẻ hấp dẫn về giới tính...”

“Nhưng không có nghĩa là ông từng có lúc nào đó đặt điều đó sang một bên...”

“... tôi yêu cô gái đó. Ông biết Tom đã làm gì không?”

“Cướp mất cô ta khỏi tay ông!” Elvid nói đầy phẫn nộ. “Chính xác. Hai người bọn họ cùng nhau tới gặp tôi, ông biết đấy. Để làm rõ ba mặt một lời.”

“Thật là cao thượng!”

“Tuyên bố rằng họ không thể làm khác được.”

“Tuyên bố rằng họ yêu nhau, Y-Ê-U.”

“Phải. Sức mạnh của tự nhiên. Một điều còn lớn lao hơn cả hai chúng tôi. Đại loại như thế.”

“Để tôi đoán nhé. Anh ta lên giường với cô nàng.”

“Đúng là thế.” Streeter lại cúi xuống nhìn đôi giày của mình, nhớ lại một chiếc váy Norma đã mặc khi cô còn học năm thứ nhất hoặc năm hai. Chiếc váy được cắt đủ ngắn để thoáng hé lộ chiếc quần lót phía trong. Đã gần ba mươi năm trôi qua, nhưng đôi lúc Streeter vẫn nhớ tới hình ảnh đó trong đầu khi anh và Janet làm tình với nhau. Anh ta chưa bao giờ làm tình với Norma - ít nhất không phải kiểu “cởi hết toàn bộ”; cô nàng không chấp nhận làm thế. Cho dù cô nàng đã đủ hăng hái để sẵn sàng tụt quần ra cho Tom Goodhugh. Có khi ngay từ lần đầu tiên anh ta đề nghị cô nàng.

“Và để mặc cô ta với một cái thai trong bụng.”

“Không,” Streeter thở dài. “Anh ta cưới cô gái.”

“Sau đó li dị cô ta! Có thể sau khi đã đánh đập cô ta tàn tệ?”

“Còn tệ hơn thế. Họ vẫn còn là vợ chồng. Ba đứa con. Khi đi dạo cùng nhau trong công viên Bassey, hai vợ chồng họ vẫn thường cầm tay nhau.”

“Đây quả là câu chuyện dớ dẩn nhất tôi từng được nghe. Khó có điều gì có thể làm cho nó tệ hại hơn. Trừ khi...” Elvid ma mẫn nhìn Streeter từ dưới đôi lông mày chổi sể. “Trừ khi chính ông là kẻ nhận ra mình đang chết cứng trong tảng băng của một cuộc hôn nhân không có tình yêu.”

“Không hề,” Streeter nói, rất ngạc nhiên trước ý tưởng đó. “Tôi rất yêu Janet, và cô ấy cũng yêu tôi. Cách cô ấy ở bên động viên tôi trong suốt thời gian tôi phải chống chọi với chứng ung thư này chỉ có thể nói là có một không hai. Nếu từng có thứ gì hài hòa đến thế trong thế giới này, thì có thể nói Tom và tôi đã tìm được đúng bạn đời cho mình. Hoàn toàn chắc chắn. Nhưng...”

“Nhưng sao?” Elvid nhìn anh ta với vẻ háo hức thích thú.

2.

Streeter nhận ra các đầu móng tay mình đang bấm sâu vào lòng bàn tay. Thay vì thả lỏng ra, anh ta càng siết mạnh hơn. Tiếp tục bấm móng tay xuống cho tới khi anh cảm thấy có máu rỉ ra. “Nhưng chết tiệt, anh ta đã cướp cô ấy của tôi!” Chuyện này đã giày vò gặm nhấm Streeter trong nhiều năm, và anh ta cảm thấy thật dễ chịu khi có thể hét ra thật to như thế.

“Quả đúng là thế thật, và chúng ta chưa bao giờ thôi mong muốn có được thứ chúng ta muốn, cho dù nó có tốt cho ta hay không. Ông không định phủ nhận điều đó chứ, ông Streeter?”

Streeter không trả lời. Anh ta đang thở hổn hển, giống như một người vừa cầm đầu chạy thật nhanh một mạch năm mươi yard^[9] hay tham gia vào một cuộc ẩu đả trên đường phố. Những nốt tròn nhỏ cứng sẫm màu đã nổi lên trên hai gò má vốn trắng bệch lúc trước của anh.

“Và đó là tất cả?” Elvid nói với giọng của một mục sư xứ đạo nhân hậu.

“Không.”

“Vậy hãy kể hết ra đi. Hãy rút cạn nước khỏi nốt phỏng rộp đó đi.”

“Anh ta là một triệu phú. Anh ta không đáng được như thế, nhưng vẫn là triệu phú. Vào cuối những năm tám mươi - không lâu sau trận lụt thiếu chút nữa đã xóa sổ thị trấn này - anh ta bắt đầu khởi nghiệp một công ty thu dọn chế biến rác... có điều anh ta đặt tên cho nó là Công ty Thu dọn và Tái chế Chất thải Derry. Ít nhất cũng có những cái tên hay hơn, ông biết đấy.”

“Ít nặng mùi hơn.”

“Anh ta tới tìm tôi để vay tiền, và mặc dù đề xuất của anh ta có vẻ khá mạo hiểm với tất cả mọi người tại ngân hàng, tôi đã cố gắng giúp nó được phê chuẩn. Ông có biết tại sao tôi lại giúp anh ta vay được tiền không, Elvid?”

“Tất nhiên! Vì anh ta là bạn ông!”

“Đoán lại đi.”

“Vì ông nghĩ anh ta sẽ thất bại và sạt nghiệp.”

“Đúng thế. Anh ta đã dồn hết tiền tiết kiệm vào mua bốn chiếc xe chở rác, và mang ngôi nhà đi thế chấp để mua một khu đất nằm ngay bên ngoài địa giới của thị trấn Newport. Để làm bãi đổ rác. Giống như nơi đám gangster ở New Jersey sở hữu để rửa tiền buôn bán ma túy và chứa giá của bọn họ, đồng thời làm chỗ thủ tiêu xác chết. Tôi nghĩ chuyện đó thật điên rồ và chỉ muốn viết giấy cho vay ngay lập tức. Vì chuyện đó, anh ta vẫn còn yêu quý tôi như một người anh em trai. Chưa bao giờ quên kể với mọi người tôi đã can đảm đối đầu với cả ngân hàng, thậm chí mạo hiểm cả chỗ làm của mình như thế nào. “Dave đã chống đỡ giúp tôi, giống như hồi ở trường trung học vậy,” anh ta nói thế. Ông có biết bọn trẻ trong thành phố giờ đây gọi bãi rác của anh ta như thế nào không?”

“Nói cho tôi biết đi!”

“Núi Rác Lớn! Nó to khủng khiếp! Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu nó có phóng xạ! Nó được một lớp cỏ che phủ lên trên, nhưng có những tấm biển CẤM LẠI GẦN cắm nhan nhản khắp nơi quanh núi rác đó, và rất có thể có cả một thành phố chuột dưới lớp cỏ xanh rì đó! Và có khi cả chúng cũng nhiễm xạ!”

Streeter dừng lại, nhận ra những gì mình nói nghe có vẻ lố bịch, bất cần. Elvid là kẻ mất trí, nhưng - ngạc nhiên chưa! Streeter hóa ra cũng mất trí nốt! Ít nhất là trong chủ đề về người bạn cũ của anh ta. *Hơn nữa... Khi mắc bệnh ung thư người ta nhìn ra sự thật*, Streeter thầm nghĩ.

“Chúng ta hãy tóm lược lại nhé.” Elvid bắt đầu chỉ ra từng điểm bằng các ngón tay của ông ta, chẳng hề dài mà ngắn ngủn, mập mạp và vô hại hết như phần còn lại của con người ông ta vậy. “Tom Goodhugh đẹp trai hơn ông, thậm chí kể cả khi hai người còn là những cậu nhóc. Anh ta

được trời phú cho những năng khiếu thể thao mà ông chỉ có thể nằm mơ. Cô gái đã kiên quyết khép chặt cặp đùi dài trắng muốt của cô ta trên băng ghế sau chiếc xe của ông đã mở rộng chúng ra cho Tom. Anh ta cưới cô gái. Tới giờ họ vẫn còn yêu nhau. Con cái cũng đang hoàng cả, tôi đoán vậy đúng không?”

“Khỏe mạnh và đẹp đẽ!” Streeter nhổ nước bọt. “Một đã kết hôn, một đang học đại học, một học trung học! Cậu út này là đội trưởng của một đội bóng đá! Hệt như bậc sinh thành chết tiệt của nó!”

“Phải. Và - đáng bực mình hơn tất cả - anh ta lại giàu có và ông đang phải vất vả bươn chải trong cuộc sống với mức lương chừng sáu mươi nghìn một năm.”

“Tôi kiếm thêm được một khoản thù lao nhờ viết giấy vay cho anh ta,” Streeter lẩm bẩm. “Vì tỏ ra có tầm nhìn.”

“Nhưng điều ông thực sự muốn là được thăng chức đúng không?”

“Làm sao ông biết?”

“Bây giờ tôi là dân làm ăn, nhưng đã từng có thời tôi chỉ là một người làm công ăn lương khiêm tốn. Và bị sa thải trước khi tự mình khởi nghiệp.

Điều tuyệt nhất từng xảy đến với tôi. Tôi biết những chuyện này diễn ra thế nào. Còn gì nữa không? Tốt hơn nên trút bỏ hết gánh nặng trong ngực ra.”

“Anh ta uống Spotted Hen Microbrew!” Streeter thốt lên. “Không ai ở Derry uống thứ thối tha huênh hoang đó! Chỉ mình anh ta! Chỉ mình Tom Goodhugh, ông Vua Rác!”

“Anh ta có xe hơi thể thao không?” Elvid khẽ hỏi, giọng trơ trẽn như bôi mỡ.

“Không. Nếu thế, ít nhất tôi còn có thể đùa cợt với Janet về thời kỳ mãn kinh của xe thể thao. Anh ta lái một chiếc Range Rover mắc dịch.”

“Tôi nghĩ có thể còn một điều gì đó nữa,” Elvid nói. “Nếu đúng thế, có lẽ ông cũng nên trút bỏ nốt nó ra.”

“Anh ta không bị ung thư.” Streeter gần như thì thầm. “Anh ta năm mươi mốt tuổi, cũng như tôi, và anh ta khỏe như một... một con ngựa chết tiệt.”

“Cả ông cũng thế thôi,” Elvid nói. “Cái gì?”

“Đã xong rồi, ông Streeter. Hay, vì tôi đã chữa khỏi ung thư cho ông, ít nhất là tạm thời, tôi có thể gọi ông là Dave chứ?”

“Ông là một người thật điên rồ,” Streeter nói, không khỏi có chút ngưỡng mộ.

“Không, thưa ông. Tôi đang rất sáng suốt tỉnh táo. Nhưng nhớ tôi đã nói là tạm thời. Bây giờ chúng ta đang ở giai đoạn “dùng nó đi, ông sẽ mua nó cho coi” trong mối quan hệ của chúng ta. Nó sẽ kéo dài ít nhất một tuần, có thể là mười ngày. Tôi đề nghị ông hãy đi khám bác sĩ ngay. Tôi nghĩ ông sẽ thấy tiến triển đáng kể trong tình trạng của mình. Nhưng điều đó sẽ không kéo dài. Trừ khi...”

“Trừ khi?”

Elvid cúi người ra trước, mỉm cười thân mật. Thêm lần nữa, dường như ông ta lại có quá nhiều răng (và chúng lại quá to) cho cái miệng vô hại của mình. “Thỉnh thoảng tôi lại có mặt ở đây,” ông ta nói. “Thường là vào giờ này trong ngày.”

“Ngay trước lúc hoàng hôn.”

“Chính xác. Phần lớn mọi người không để ý đến tôi - họ nhìn lướt qua tôi như thể tôi không có mặt ở đó - nhưng ông sẽ chăm chú quan sát. Phải không nào?”

“Nếu tôi khá hơn, chắc chắn tôi sẽ làm thế,” Streeter nói.

“Và ông sẽ mang cho tôi một thứ.”

Nụ cười của Elvid giãn rộng ra, và Streeter thấy một điều thật kỳ lạ, khủng khiếp: những chiếc răng của người đàn ông này không chỉ quá nhiều hay quá to. Chúng còn nhọn hoắt.

Janet đang gấp quần áo trong phòng giặt khi Streeter quay về nhà. “Anh đây rồi,” cô nói. “Em bắt đầu thấy lo rồi đấy. Anh lái xe không có vấn đề gì chứ?”

“Ổn cả,” anh đáp. Rồi đưa mắt nhìn quanh căn bếp của mình. Trông nó có gì đó khang khác. Trông giống như một nhà bếp trong một giấc mơ.

Anh ta bật một ngọn đèn lên, và cảm thấy tốt hơn. Elvid là một giấc mơ. Elvid cùng những lời hứa của ông ta. Chỉ là một kẻ điên trong một ngày lang thang thoát khỏi trung tâm tâm thần Acadia.

Vợ anh tới bên và hôn anh. Mặt cô đỏ ửng vì hơi nóng và trông rất đẹp. Cô cũng đã năm mươi tuổi, nhưng trông trẻ hơn thể nhiều. Streeter thầm nghĩ có lẽ vợ mình sẽ có một cuộc sống thoải mái sau khi anh chết. Anh đoán trong tương lai, May và Justin nhiều khả năng sẽ có một người bố dượng.

“Trông anh khá lắm,” cô nói. “Thậm chí anh thực sự có thần sắc hơn đấy.”

“Thật thế sao?”

“Đúng mà.” Cô dành cho anh một nụ cười động viên không giấu nổi vẻ lo lắng lấp ló bên dưới. “Anh lại đây nói chuyện với em trong lúc em gấp nốt chỗ đồ này đi. Việc này quả là chán ngắt.”

Anh đi theo vợ và đứng cạnh cửa phòng giặt. Anh biết chẳng nên đề nghị giúp một tay; cô vẫn nói anh thậm chí gấp khăn lót đĩa còn sai chiều.

“Justin vừa gọi về,” cô nói. “Nó và Carl đang ở Venice. Tại một nhà trọ thanh niên. Nó nói người lái taxi cho hai đứa nói tiếng Anh rất tốt. Nó rất vui vẻ.”

“Tuyệt quá.”

“Anh đã đúng khi không cho các con biết kết quả chẩn đoán,” cô nói. “Anh đã đúng và em đã sai.”

“Lần đầu tiên trong cuộc hôn nhân của chúng ta.”

Cô làm bộ nhăn mũi với anh. “Jus đã rất háo hức mong chờ chuyến đi này. Nhưng anh sẽ phải thông báo cho nó biết khi thằng bé quay về. May sắp sửa từ Searsport quay về dự đám cưới của Gracie, và lúc đó có lẽ là thời điểm thích hợp.” Gracie là Gracie Goodhugh, con đầu lòng của Tom và Norma. Carl Goodhugh, người bạn đồng hành của Justin, là người con thứ hai.

“Chúng ta sẽ xem sao,” Streeter nói. Anh ta đã chuẩn bị sẵn một túi nôn trong túi quần sau, nhưng không hề cảm thấy buồn nôn. Điều mà anh cảm thấy thêm hơn vào lúc này là ăn. Lần đầu tiên sau rất nhiều ngày.

Chẳng có gì xảy ra tại đó hết - anh bạn biết thế mà, phải không? Đó chỉ là một chút hiệu ứng tâm lý thôi. Nó sẽ hết dần.

“Giống như tóc của anh vậy,” Streeter nói.

“Gì cơ, anh yêu?”

“Không gì cả.”

“À, mà nói đến Gracie, Norma đã gọi điện đến nhà mình. Cô ấy nhắc em lần này đến lượt vợ chồng cô ấy mời chúng ta tới ăn tối tại nhà họ vào tối thứ Năm. Em đã nói sẽ hỏi ý anh, nhưng em cũng nói thêm dạo này anh rất bận tại ngân hàng, thường xuyên phải làm muộn, cùng với tất cả những rắc rối từ các khoản vay thế chấp xấu. Em không nghĩ anh muốn gặp họ.”

Giọng cô vẫn bình thường điềm tĩnh, song cùng lúc cô bắt đầu khóc òa lên với những giọt nước mắt to như trong các câu chuyện, đầu tiên ứa ra đầy ắp trong đôi mắt, sau đó chảy dài xuống

theo hai bên má. Tình yêu trở nên nhàm chán trong những năm sau của một cuộc hôn nhân, nhưng lúc này, tình yêu của anh đang bùng lên tươi mới đúng như nó đã từng vào những ngày đầu tiên, khi hai người họ sống trong một căn hộ chật chội trên phố Kossuth và đôi lúc làm tình trên tấm thảm trải sàn phòng khách. Streeter bước vào trong phòng giặt, gỡ chiếc áo sơ mi cô đang gấp dở ra khỏi tay cô, rồi ôm lấy vợ mình. Cô quay lại, ôm anh thật chặt.

“Chuyện này thật tàn nhẫn và không công bằng,” cô nói. “Chúng mình sẽ vượt qua nó. Em không biết bằng cách nào, nhưng chúng mình sẽ làm được.”

“Đúng thế. Và chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách dự bữa tối vào thứ Năm với Tom và Norma, đúng như chúng ta vẫn làm.”

Cô lùi lại, nhìn anh với đôi mắt ướt đẫm. “Anh sẽ nói với họ chứ?”

“Và làm hỏng bữa tối sao? Không đời nào.”

“Nhưng liệu anh có thể ăn nổi không? Không có...” Cô đưa hai ngón tay áp lên đôi môi mím lại, phùng má ra, rồi đảo mắt sang hai bên: một màn kịch câm hài hước khiến Streeter bật cười.

“Anh không biết về thứ Năm, nhưng ngay bây giờ anh có thể ăn chút gì đó,” anh nói. “Em thấy sao nếu anh tự làm cho mình một chiếc hamburger? Hay anh có thể ra ngoài tới cửa hàng McDonald’s... có thể anh sẽ mang về cho em một cốc sô cô la lắc...”

“Chúa ơi,” cô nói, hai mắt mở to. “Đây quả là một phép màu.”

“Tôi sẽ không gọi đây chính xác là một phép màu,” bác sĩ Henderson nói với Streeter vào chiều thứ Tư. “Nhưng...”

Chuyện này diễn ra hai ngày sau khi Streeter bàn luận về vấn đề sự sống và cái chết dưới chiếc dù màu vàng của ông Elvid, và một ngày trước bữa chiều hàng tuần của vợ chồng Streeter với vợ chồng Goodhugh, lần này diễn ra tại khu dinh thự rộng mênh mông đôi khi Streeter vẫn nghĩ tới như Ngôi Nhà Dựng Lên Từ Rác. Cuộc trò chuyện diễn ra không phải trong văn phòng của bác sĩ Henderson, mà trong một phòng khám nhỏ tại bệnh viện Derry Home. Henderson đã cố thuyết phục bệnh nhân của mình không nên chụp cộng hưởng từ, nói với Streeter rằng bảo hiểm sẽ không chi trả cho việc đó và kết quả chắc chắn sẽ rất đáng thất vọng. Vậy nhưng Streeter vẫn khẳng định yêu cầu.

“Nhưng sao, Roddy?”

“Các khối u có vẻ đã co lại, và phổi của anh dường như đã sạch hẳn. Tôi chưa bao giờ thấy kết quả nào như thế, và cả hai bác sĩ khác tôi đã gọi tới xem kết quả cũng vậy. Quan trọng hơn nữa - chuyện này chỉ nói riêng giữa anh và tôi thôi - kỹ thuật viên chụp cộng hưởng từ chưa bao giờ thấy chuyện gì tương tự, và đó là những người tôi thực sự tin tưởng. Anh ta nghĩ có thể đó là một trục trặc kỹ thuật của máy tính hay của chính thiết bị.”

“Tuy vậy, tôi cảm thấy rất tốt,” Streeter nói, “đó chính là lý do tại sao tôi lại yêu cầu chụp. Liệu có phải đó là lỗi kỹ thuật không?”

“Anh còn nôn không?”

“Tôi có bị vài lần,” Streeter thừa nhận, “nhưng tôi nghĩ đó là do hóa trị. Nhân tiện, tôi đề nghị chấm dứt nó.”

Roddy Henderson cau mày. “Như thế rất không khôn ngoan.”

“Điều không khôn ngoan chính là tôi đã thực hiện nó từ đầu, anh bạn. Anh nói, ‘Xin lỗi nhé, Dave, khả năng anh chết trước khi có cơ hội nói lời chúc mừng vào Lễ Tình Nhân là chín mươi phần trăm, vì thế chúng tôi sẽ làm cho quãng thời gian còn lại của anh tệ hại hơn bằng cách bơm đầy thuốc độc vào người anh. Có thể anh sẽ cảm thấy tồi tệ hơn nếu tôi tiêm vào người anh thứ nước lấy ra từ bãi rác của Tom Goodhugh, nhưng nhiều khả năng là không.’ Và như một thằng ngốc, tôi đã đồng ý.”

Henderson trông có vẻ phật ý. “Hóa trị là hy vọng cuối cùng tốt nhất cho...”

“Đừng nói chuyện ngớ ngẩn với một kẻ ngớ ngẩn nữa,” Streeter nói với một nụ cười dễ mến. Anh ta hít một hơi sâu xuống tận đáy hai buồng phổi. Cảm giác thật tuyệt vời. “Khi bệnh ung thư tiến triển dữ dội, hóa trị không phải là để cho bệnh nhân. Đó chỉ là thêm một gánh nặng đau đớn nữa bệnh nhân phải chịu đựng để khi anh ta chết, các bác sĩ và người thân có thể ôm nhau phân ưu bên quan tài và nói “Chúng ta đã làm tất cả những gì có thể.”

“Thế thì tàn nhẫn quá,” Henderson nói. “Anh cũng biết với anh nguy cơ tái phát luôn tiềm tàng, phải không nào?”

“Hãy nói điều đó với các khối u,” Streeter nói. “Những khối u không còn ở chỗ của chúng nữa.”

Henderson nhìn qua những hình ảnh chụp cộng hưởng từ của Streeter vẫn đang lướt qua theo chu kỳ giãn cách hai mươi giây trên màn hình trong phòng và thở dài. Đó là những hình chụp tốt, thậm chí cả Streeter cũng biết thế, song dường như nó khiến bác sĩ của anh ta không được vui cho lắm.

“Thoải mái đi nào, Roddy,” Streeter nhẹ giọng nói, như thể anh ta đang nói với May hay Justin khi một món đồ chơi ưa thích của chúng bị mất hay hỏng. “Những chuyện tồi tệ xảy ra; đôi khi những điều kỳ diệu cũng xảy ra. Tôi đã đọc được điều đó trong *Reader’s Digest*[\[10\]](#).”

“Theo kinh nghiệm của tôi, chuyện như thế chưa bao giờ xảy ra trong một máy chụp cộng hưởng từ.” Henderson cầm một cái bút lên và gõ gõ vào tập bệnh án của Streeter, vốn đã dày lên đáng kể trong ba tháng vừa qua.

“Luôn có lần đầu tiên cho mọi thứ,” Streeter nói.

Tối thứ Năm tại Derry; lúc nhá nhem của một buổi tối mùa hè. Mặt trời đang lặn tỏa những tia sáng đỏ quạch kỳ ảo trên khu đất rộng ba mẫu với cây cỏ được xén tỉa, tưới nước và tạo hình hoàn hảo mà Tom Goodhugh đã táo bạo gọi là “cái sân sau cũ kỹ.” Streeter ngồi trên một chiếc ghế tựa gấp kê ngoài hiên, lắng nghe tiếng những chiếc đĩa chạm vào nhau lách cách và tiếng cười của Janet và Norma trong lúc hai người phụ nữ xếp bát đĩa vào máy rửa.

Sân ư? Nó đâu phải là một cái sân, nó là những gì một người hâm mộ kênh Shopping Channel nghĩ về thiên đường.

Thậm chí còn có một đài phun nước với bức tượng cẩm thạch tạc một đứa trẻ đứng ở giữa. Không hiểu tại sao, nhưng chính bức tượng cậu nhóc mộng trần đỏ (đang tè, tất nhiên rồi) làm Streeter khó chịu hơn cả. Anh ta tin chắc đó là một ý tưởng của Norma - cô ta đã quay lại trường đại học để lấy thêm một tấm bằng về mỹ thuật tự do, và có những ý tưởng cổ điển nửa mùa” - song thế đấy, khi phải nhìn một thứ như thế từ đây, trong ánh nắng đang tắt dần của một buổi chiều thời tiết tuyệt hảo tại Maine và biết sự hiện diện của nó là kết quả từ độc quyền gom rác của Tom...

Và, nhắc tới quỷ sứ (hay đến Elvid, nếu anh bạn thích như thế hơn, Streeter nghĩ) là ông Vua Rác lập tức bước vào, với hai chai Spotted Hen Microbrew vừa lấy trong tủ lạnh ra còn đọng nước bên ngoài được kẹp cổ giữa các ngón tay của bàn tay trái. Cao ráo, đứng thẳng người trong chiếc áo sơ mi hiệu Oxford để mở cổ và quần bò bạc màu, khuôn mặt xương xương được chiếu sáng một cách hoàn hảo trong ánh hoàng hôn, Tom Goodhugh trông giống như người mẫu trong hình quảng cáo bia trên tạp chí. Streeter thậm chí có thể hình dung ra dòng chữ đi kèm: Sống một cuộc sống tuyệt vời, cầm một chai Spotted Hen.

“Tôi nghĩ có thể anh sẽ thích một chai lạnh, vì cô vợ xinh đẹp của anh nói cô ấy sẽ lái xe.”

“Cảm ơn.” Streeter cầm lấy một chai, đưa lên miệng, và uống. Kiêu căng hay không, món bia lạnh này thật hay.

Trong lúc Goodhugh ngồi xuống, Jacob, chàng cầu thủ bóng đá, bước ra ngoài hiên với một đĩa pho mát và bánh giòn. Cậu ta có đôi vai vạm vỡ và khuôn mặt bánh trai hệt như Tom thời còn ở cùng độ tuổi. Chắc luôn bị các cô nàng trong đội cổ động nhao nhao vây lấy, Streeter thầm nghĩ.

Thậm chí phải dùng gậy mà đuổi bắt.

“Mẹ nghĩ bố và chú có lẽ sẽ thích những món này,” Jacob nói.

“Cảm ơn, Jake. Con ra ngoài à?”

“Chỉ một lát thôi ạ. Ném *Frisbee*[\[11\]](#) với vài cậu bạn dưới khu Barrens cho tới khi trời tối hẳn, sau đó học bài.”

“Hãy ở yên phía đó. Ở dưới đằng kia có cây sơn độc kể từ khi hạt bắt đầu nảy mầm.”

“Đúng thế, bọn con biết. Denny bị dính phải món này hồi bọn con ở cấp hai, và kết quả tệ hại đến mức mẹ cậu ta đã nghĩ cậu ta bị ung thư.”

“Ồi chà!” Streeter nói.

“Lái xe về nhà an toàn nhé, con trai. Đừng làm gì bốc đồng.”

“Yên tâm đi bố.” Cậu thanh niên quàng một cánh tay quanh hông ông bố và hôn lên má ông với vẻ trù mến tới mức Streeter cảm thấy ngao ngán. Tom không chỉ có sức khỏe, một cô vợ vẫn còn lộng lẫy, và một bức tượng trẻ con ngớ ngẩn đứng tè; anh ta còn có một cậu con trai đẹp để mười tám tuổi cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi hôn tạm biệt ông bố trước khi ra ngoài chơi với bạn.

“Một thằng bé ngoan,” Goodhugh nói đầy trù mến, trong lúc nhìn Jacob leo lên các bậc thang dẫn tới ngôi nhà rồi biến mất vào trong nhà. “Học hành chăm chỉ và có điểm số đang hoàng, không giống như bố nó. Thật may cho tôi, tôi đã có anh.”

“Thật may cho cả hai chúng ta,” Streeter nói, mỉm cười và đặt một miếng pho mát Brie lên một cái bánh giòn Triscuit. Anh nhét miếng bánh vào miệng.

“Tôi rất mừng khi thấy anh ăn, ông bạn thân mến,” Goodhugh nói. “Tôi và Norma đã bắt đầu băn khoăn liệu có chuyện gì không ổn với anh hay không.”

“Chưa bao giờ tôi cảm thấy tuyệt hơn,” Streeter nói, và uống thêm một chút thứ bia ngon tuyệt (và đắt tiền, không nghi ngờ gì nữa). “Tuy vậy, tôi bắt đầu bị rụng tóc ở trước trán. Jan nói như thể trông tôi gầy hơn.”

“Đó là một chuyện các quý bà không phải lo đến,” Goodhugh nói, và đưa một bàn tay lên vuốt ngược ra sau qua các lọn tóc, vẫn dày và khỏe mạnh như hồi anh ta mười tám tuổi. Thậm chí chưa hề có lấy một sợi bạc. Janet Streeter vẫn còn có thể trông như bốn mươi tuổi vào một ngày đẹp trời, nhưng dưới ánh sáng đỏ quạch của mặt trời sắp lặn, ông Vua Rác trông như thể mới ba mươi lăm. Anh ta không hút thuốc, không uống thái quá, và luyện tập tại một câu lạc bộ thể thao có quan hệ làm ăn với ngân hàng của Streeter nhưng Streeter không đủ khả năng để cho phép mình lui tới đó. Cậu con trai thứ hai của anh, Carl, hiện đang đi du lịch châu Âu cùng Justin Streeter, cả hai chàng trai du lịch bằng tiền của Carl Goodhugh. Trên thực tế cũng có nghĩa là, tất nhiên rồi, bằng tiền của Vua Rác.

Ồi người kẻ có tất cả, tên người là Goodhugh, Streeter nghĩ, và mỉm cười với người bạn cũ của mình.

Người bạn cũ của anh cũng mỉm cười đáp lại, và cụng cổ chai bia của mình với chai bia của Streeter.

“Cuộc đời thật tuyệt, anh thấy đúng vậy không?”

“Rất tuyệt,” Streeter tán đồng. “Những ngày dài và những đêm vui vẻ.”

Goodhugh nhướn mày. “Anh lấy ý nghĩ đó ở đâu vậy?”

“Tự nghĩ ra, tôi đoán thế,” Streeter nói. “Nhưng đúng vậy, phải không nào?”

“Nếu đúng thế, thì tôi nợ anh rất nhiều những đêm vui vẻ như thế,” Goodhugh nói. “Tôi từng nghĩ, ông bạn thân mến, rằng tôi nợ anh cả cuộc sống của mình.” Anh ta giơ chai bia như uống

mừng cái sân sau điên rồ của mình. “Ít nhất thì cũng là phần tuyệt diệu nhất của nó.”

“Đâu phải vậy, anh là một người tự lực tự cường.”

Goodhugh hạ giọng xuống và nói với vẻ bí mật. “Muốn biết sự thật không? Người phụ nữ đã làm nên gã đàn ông này. Kinh Thánh viết “Ai có thể tìm ra một người đàn bà tốt? Vì giá của nàng còn cao hơn hồng ngọc.” Hay ít nhất cũng đại loại như thế. Và chính anh đã giới thiệu chúng tôi với nhau. Tôi không biết anh còn nhớ chuyện đó không.”

Streeter bỗng cảm thấy một khao khát đột ngột, gần như không thể kìm nén được muốn đập vỡ đôi chai bia của mình vào những viên gạch lát hàng hiên rồi đâm cái cổ chai gây sắc lỏm chồm vắn còn đầy bọt trắng vào đôi mắt ông bạn cũ. Thay vì làm thế, anh mỉm cười, nhấp thêm ít bia, rồi đứng dậy. “Tôi nghĩ tôi cần ghé thăm nơi làm nhẹ gánh nặng một chút.”

“Bạn không mua bia, bạn chỉ thuê nó thôi,” Goodhugh nói, rồi phá lên cười. Như thể anh ta vừa ứng tác ra câu nói đó ngay tại chỗ.

“Không thể đúng hơn,” Streeter nói. “Tôi xin lỗi nhé.”

“Trông anh thực sự khá hơn đấy,” Goodhugh gọi với sau lưng bạn mình trong lúc Streeter leo lên các bậc cầu thang.

“Cảm ơn, ông bạn già”. Streeter nói.

Anh ta đóng cửa phòng tắm lại, bấm nút khóa trong, bật đèn lên, và - lần đầu tiên trong đời mình - mở toang tủ thuốc trong nhà một người khác.

Thứ đầu tiên Streeter trông thấy làm anh ta phấn chấn lên rất nhiều: một tuýp dầu gội Just For Men. Ngoài ra còn có vài lọ thuốc kê đơn.

Streeter thầm nghĩ, Những người để thuốc của mình trong một phòng vệ sinh mà khách khứa có thể sử dụng chỉ chuốc lấy rắc rối cho bản thân.

Không phải vì bản thân những loại thuốc ấy có gì ấn tượng: Norma dùng thuốc hen; Tom đang dùng thuốc hạ huyết áp - Atenolol - và một loại kem bôi da.

Lọ Atenolol còn đầy một nửa. Streeter lấy ra một viên thuốc, nhét vào túi quần jean của mình, rồi giật nước bồn cầu. Sau đó anh ta rời khỏi phòng tắm, có cảm giác như một người vừa lên vượt qua biên giới của một quốc gia xa lạ.

Buổi tối hôm sau trời xám xịt rất nhiều mây, song George Elvid vẫn ngồi dưới cây dù màu vàng và thêm một lần nữa, đang theo dõi bản tin *Inside Edition* trên chiếc tivi xách tay của ông ta. Câu chuyện đáng quan tâm nhất là về Whitney Houston, người đã mất đi một lượng thể trọng đáng nghi ngờ ngay sau khi ký một hợp đồng ghi âm mới có giá trị khổng lồ. Elvid phản ứng trước tin đồn này bằng cách bật hai ngón tay mồm mĩm ngẩn ngẩn của ông ta và nhìn Streeter với một nụ cười.

“Anh đã cảm thấy thế nào, Dave?”

“Tốt hơn.”

“Thật sao?”

“Thật.”

“Có nôn không?”

“Hôm nay thì không.”

“Ăn thì sao?”

“Như hùm vậy.”

“Và tôi dám cược anh đã làm vài kiểm tra y tế.”

“Làm sao ông biết được?”

“Tôi trông đợi không ít hơn thế từ một nhân viên ngân hàng thành công. Anh có mang gì cho tôi không vậy?”

Trong chốc lát, Streeter nghĩ tới việc bỏ đi. Anh ta thực sự nghĩ tới điều đó. Thế rồi anh ta thò tay vào túi chiếc áo khoác nhẹ đang mặc (buổi tối khá lạnh với tiết trời tháng Tám, và anh ta vẫn còn đang yếu) và lấy ra một mảnh nhỏ khăn giấy Kleenex gấp vuông lại. Anh do dự, rồi đưa nó qua bàn cho Elvid, và ông ta mở mảnh khăn giấy ra.

“À, Atenolol,” Elvid nói. Ông ta bỏ viên thuốc vào miệng và nuốt chửng.

Miệng Streeter há ra, rồi từ từ khép lại.

“Đừng có ra bộ sốc thế chứ,” Elvid nói. “Nếu anh có một công việc đầy sức ép như của tôi, rồi anh cũng sẽ gặp vấn đề về huyết áp thôi. Và cả chứng trào ngược mà tôi phải chịu nữa chứ, ôi. Anh sẽ không muốn biết đâu.”

“Giờ thì chuyện gì sẽ xảy ra?” Streeter hỏi. Ngay cả với chiếc áo khoác, anh ta vẫn cảm thấy lạnh.

“Bây giờ ư?” Elvid trông có vẻ ngạc nhiên. “Giờ anh sẽ bắt đầu tận hưởng mười lăm năm với sức khỏe hoàn hảo của mình. Có khi là hai mươi hay hai mươi lăm năm. Ai mà biết được?”

“Và hạnh phúc?”

Elvid khoan khoái nhìn anh ta với ánh mắt thật tinh quái. Có lẽ hẳn cũng khá thú vị, nếu không có vẻ lạnh lùng Streeter nhìn thấy ẩn ngay dưới cái nhìn đó. Và tuổi tác. Trong giây lát đó, anh cảm thấy chắc chắn George Elvid đã làm công việc này từ rất lâu, cho dù có chứng trào ngược hay không. “Phần hạnh phúc còn tùy thuộc vào anh, Dave. Và gia đình anh, tất nhiên rồi - Janet, May và Justin.”

Có phải anh ta đã nói cho Elvid biết những cái tên này không? Streeter không nhớ nổi nữa.

“Có lẽ quan trọng nhất là lũ trẻ. Có một câu nói cũ rích về chuyện lũ trẻ là con tin của chúng ta với vận may, song trên thực tế thì chính lũ trẻ lại biến bố mẹ chúng thành con tin, đó là những gì tôi nghĩ. Một trong số chúng có thể bị một tai nạn chết người hay gây tàn tật nghiêm trọng trên một con đường quê vắng vẻ... mắc phải một căn bệnh khiến con người ta suy nhược...”

“Có phải ông đang nói...”

“Không, không, không! Đây không phải là một câu chuyện triết lý nửa mùa. Tôi là một người làm ăn, chứ không phải là một nhân vật chui ra từ Quỷ sứ và Daniel Webster^[12]. Tất cả những gì tôi đang nói là hạnh phúc của anh nằm trong tay anh và những người gần gũi, thân thiết nhất với anh. Và nếu anh nghĩ tôi sẽ chuồng mặt ra sau hai thập kỷ nữa để thu lấy linh hồn anh cho vào cái ví cũ kỹ mốc meo của tôi, thì tốt hơn anh nên nghĩ lại. Linh hồn của con người đã trở thành một thứ kém giá trị và trong suốt.”

Streeter nghĩ những lời ông ta nói đúng như con cáo hỏ sẽ làm sau khi vô số lần nhảy lên rơi xuống đã chứng tỏ với nó rằng chồm nhô thực sự đúng là nằm ngoài tầm với. Nhưng Streeter không hề có ý định nói ra điều gì tương tự. Lúc này, khi thỏa thuận đã xong xuôi, tất cả những gì anh ta muốn là rời khỏi nơi này. Song anh ta vẫn nán lại, không muốn hỏi ra câu hỏi đang vương vấn trong đầu nhưng biết rằng mình cần phải hỏi.

Bởi vì ở đây chẳng hề có chuyện tặng quà miễn phí; Streeter đã thực hiện những thỏa thuận tại ngân hàng trong phần lớn cuộc đời mình, và anh biết ngay đâu là dân làm ăn khi nhìn thấy một người như thế. Hay khi anh ngửi thấy: một thứ mùi thoang thoảng, khó chịu, giống như mùi nhiên liệu máy bay bị đốt cháy.

Nói trắng ra là ông phải chuyển thứ bắn thủ sang ai đó nếu muốn rũ bỏ nó khỏi mình.

Nhưng đánh cắp một viên thuốc hạ huyết áp duy nhất cũng không chính xác là làm trò bắn thủ. Phải không nào?

Trong lúc đó, Elvid đang cụp chiếc dù của ông ta lại. Và khi nó cụp xuống, Streeter nhận ra một

sự thật đáng kinh ngạc và thất vọng: Chiếc dù không hề có màu vàng. Nó cũng xám xịt như bầu trời trên đầu vậy. Mùa hè đã gần như kết thúc.

“Phần lớn khách hàng của tôi đều hoàn toàn hài lòng, hoàn toàn hạnh phúc. Đó có phải là điều anh muốn nghe không?”

Có... và không.

“Tôi cảm thấy anh còn một câu hỏi hợp cảnh hơn nhiều,” Elvid nói. “Nếu anh muốn có câu trả lời, hãy thôi vòng vo và hỏi thẳng ra đi. Trời sắp mưa rồi, và tôi muốn kiếm chỗ trú trước khi mưa rơi xuống. Viêm phế quản là thứ cuối cùng tôi cần đến ở tuổi của mình.”

“Xe của ông đậu ở đâu?”

“Ồ, đó là câu hỏi của anh sao?” Elvid dè bửu anh ta một cách thẳng thừng. Hai gò má của ông ta xương xương, không hề múp míp chút nào, và hai mắt ông ta hơi xếch lên phía đuôi, nơi lòng trắng sẫm dần lại thành một sắc đen nom chẳng dễ nhìn chút nào và - phải, đúng thế - trông như của người mắc bệnh ung thư. Ông ta trông tựa như anh hề ít vui nhộn nhất trên thế gian này, với một nửa lớp hóa trang bị lột bỏ.

“Răng của ông,” Streeter nói một cách ngớ ngẩn. “Chúng nhọn hoắt.”

“Câu hỏi của ông, ông Streeter!”

“Liệu Tom Goodhugh có bị ung thư không?”

Elvid há hốc miệng ra trong thoáng chốc, sau đó bắt đầu cười khúc khích. Tiếng cười khò khè, lạo xạo, và chẳng vui vẻ chút nào - giống như một giọng nói đang chết dần.

“Không, Dave,” ông ta nói. “Tom Goodhugh sẽ không bị ung thư. Không phải anh ta.”

“Vậy thì là gì? Là gì?”

Về coi thường khi Elvid nhìn Streeter làm anh có cảm giác xương của mình bỗng trở nên yếu đuối lạ thường - như thể một thứ acid ăn mòn không đau đớn nhưng dữ dội khủng khiếp đã khoét vô vàn lỗ thủng trong chúng. “Tại sao anh lại bận tâm? Anh ghét anh ta, chính anh đã nói vậy mà.”

“Nhưng...”

“Quan sát. Chờ đợi. Tận hưởng. Và cầm lấy thứ này.” Ông ta đưa cho Streeter một danh thiếp. Trên đó viết QUỶ TRẺ EM PHI TÔN GIÁO cùng địa chỉ của một ngân hàng tại quần đảo Cayman.

“Nơi tránh thuế,” Elvid nói, “Anh sẽ chuyển mười lăm phần trăm của tôi tới đó. Nếu anh trễ hẹn với tôi, tôi sẽ biết. Và lúc đó hãy liệu hồn, ông bạn.”

“Thế nếu vợ tôi phát hiện ra và vặn hỏi thì sao?”

“Vợ anh có một tài khoản cá nhân riêng. Bên cạnh đó, cô ấy không bao giờ tọc mạch vào bất cứ điều gì. Cô ấy tin tưởng anh. Tôi nói vậy có đúng không?”

“À...” Streeter quan sát và không cảm thấy chút ngạc nhiên nào khi thấy những giọt nước mưa rơi trúng bàn tay và cánh tay Elvid bốc hơi và sôi xèo xèo. “Đúng thế.”

“Tất nhiên là tôi đúng rồi. Thỏa thuận của chúng ta vậy là xong. Hãy rời khỏi đây và quay về với vợ anh đi. Tôi chắc cô ấy sẽ mở rộng vòng tay đón nhận anh. Đưa vợ anh lên giường. Nhét cái dương vật trần tục của anh vào trong cô ấy và giả bộ như cô ấy chính là vợ người bạn thân nhất của anh. Anh không xứng đáng với cô ấy đâu, nhưng anh thật may mắn.”

“Thế nếu tôi muốn hủy bỏ thỏa thuận thì sao,” Streeter thì thầm.

Elvid dành cho anh một nụ cười sắt đá phô bày ra một dãy răng nhọn hoắt như của những kẻ ăn thịt người. “Anh không thể,” ông ta nói.

Lúc đó là tháng Tám năm 2001, chưa tới một tháng trước khi tòa Tháp đôi sụp đổ^[13].

Tối tháng Mười hai (kỳ thực là vào đúng ngày Wynona Ryder bị bắt quả tang trộm đồ trong cửa hàng), bác sĩ Roderick Henderson tuyên bố Dave Streeter không còn dấu hiệu ung thư - và, thêm vào đó, một lời bày tỏ niềm tin vào phép màu của thời hiện đại.

“Tôi không có bất cứ lời giải thích nào cho chuyện này,” Henderson nói.

Streeter thì có, nhưng anh ta giữ im lặng.

Cuộc trao đổi diễn ra trong văn phòng của Henderson. Tại bệnh viện Derry Home, trong phòng khám nơi Streeter đã ngắm nhìn những hình ảnh đầu tiên về cơ thể đã bình phục lại một cách lạ thường của mình, Norma Goodhugh ngồi tại đúng chiếc ghế nơi Streeter đã ngồi, nhìn vào những bức hình chụp cộng hưởng từ ít đáng mừng hơn. Bà ta thần thờ lắng nghe trong khi bác sĩ thông báo - với giọng dịu dàng nhất có thể - rằng khối u bên vú trái của bà ta đúng là ung thư, và nó đã lan sang hạch lympho.

“Tình hình rất xấu, nhưng chưa tuyệt vọng,” bác sĩ nói, đưa tay qua bàn để nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của Norma. Ông ta mỉm cười. “Chúng tôi muốn bà bắt đầu hóa trị liệu ngay lập tức.”

Vào tháng Sáu năm sau, Streeter cuối cùng cũng được thăng cấp. May Streeter được nhận vào học Trường Báo chí đại học Columbia. Streeter và vợ anh ta thực hiện chuyến đi đã ao ước bấy lâu tới Hawaii để ăn mừng. Họ làm tình với nhau rất nhiều lần. Vào ngày cuối cùng hai người lưu lại Maui, Tom Goodhugh gọi điện tới. Tín hiệu rất kém, và ông ta hầu như không nói nên lời, nhưng lời nhắn đã được hiểu rõ: Norma đã chết.

“Chúng tôi sẽ có mặt bên anh,” Streeter hứa.

Khi anh ta báo tin cho Janet, cô đã gục xuống giường, đưa hai bàn tay ôm lấy mặt và khóc. Streeter nằm xuống bên cạnh vợ, ôm chặt lấy cô, và nghĩ: Được thôi, kiểu gì chúng ta cũng sắp quay về nhà. Mặc dù anh ta cảm thấy buồn cho Norma (và ít nhiều ái ngại cho Tom), ít nhất cũng có mặt tích cực: họ đã tránh được mùa rận rệp, thời điểm có thể rất khó chịu tại Derry.

Tối tháng Mười hai, Streeter gửi một tấm séc chỉ hơn mười lăm nghìn đô la tới Quỹ trẻ em Phi tôn giáo. Anh ta trích món tiền này ra từ khoản hoàn thuế.

Vào năm 2003, Justin lọt vào danh sách Sinh viên Xuất sắc tại Brown^[14] và - như một thú vui - tạo ra một trò chơi điện tử có tên Đưa Fido về nhà. Mục tiêu của trò chơi là đưa chú chó lạc nhà của bạn quay về từ siêu thị và tránh các lái xe chạy ẩu, những vật nặng rơi từ ban công tầng mười xuống, và một đám các bà già điên khùng tự xưng là Các Bà Giết Chó. Với Streeter, nghe có vẻ như một trò đùa (và Justin cả quyết với bố mẹ cậu ta đúng là cậu tạo ra nó chỉ để cho vui), song công ty Games, Inc. đã thử ngó qua và trả cho cậu con trai đẹp trai, vui nhộn của họ bảy trăm năm mươi nghìn đô la để mua bản quyền. Một món hời vương giả. Jus mua cho bố mẹ cậu hai chiếc SUV Toyota Pathfinder giống hệt nhau, màu hồng cho quý bà, màu xanh cho quý ông. Janet đã khóc, ôm chầm lấy con trai và gọi cậu là một chàng trai ngốc ngếch, bốc đồng, rộng lượng và hoàn toàn tuyệt vời. Streeter đưa con trai tới quán Roxie's Tavern và mua cho cậu một chai Spotted Hen Microbrew.

3.

Tháng Mười, người bạn cùng phòng của Carl Goodhugh tại Emerson quay về sau buổi học và tìm thấy Carl nằm úp sấp mặt xuống sàn bếp căn hộ của họ, trong khi chiếc sandwich pho mát nướng cậu ta đang làm dở cho mình vẫn còn bốc khói trên chảo. Mặc dù mới hai mươi hai tuổi, Carl đã bị một cơn đau tim. Các bác sĩ tham gia chẩn đoán ca này đi tới kết luận về một dị tật tim bẩm sinh - thứ gì đó liên quan tới một vách tâm nhĩ mỏng - đã không được phát hiện ra trước đó. Carl không chết; người bạn ở cùng đã tìm thấy cậu vừa kịp lúc và biết cách cấp cứu ngừng tim. Nhưng cậu đã bị thiếu oxy, và chàng thanh niên sáng chói, điển trai, khỏe mạnh hoạt bát mới trước đó không lâu còn đi vòng quanh châu Âu cùng Justin Streeter trở thành một cái bóng vật vờ của chính mình trước đây. Cậu không còn luôn kiểm soát được việc bài tiết của mình, mất phương hướng nếu đi ra khỏi nhà quá một hay hai khối nhà (cậu đã quay về sống với ông bố còn chưa nguôi phiền muộn của mình), và giọng nói của cậu trở thành những âm thanh mơ hồ mà chỉ Tom có thể hiểu được. Goodhugh thuê một người điều dưỡng chăm sóc cho con trai. Người điều dưỡng lo việc thực hiện vật lý trị liệu và giúp Carl thay quần áo. Anh ta cũng đưa Carl “ra ngoài” hai tuần một lần. Nơi “ra ngoài” quen thuộc nhất là tới quán kem Wishful Dishful Ice Cream, tại đó Carl luôn đòi một cây kem ốc quế với hạt hồ trăn và làm giấy nó nhem nhuốc ra khắp mặt. Sau đó, người điều dưỡng sẽ kiên nhẫn dùng khăn giấy lau sạch cho cậu ta.

Janet thôi không đi cùng Streeter tới ăn chiều tại nhà Tom nữa. “Em không chịu đựng nổi chuyện đó,” cô thú thực. “Không phải là tình cảnh của Carl, hay chuyện cậu ta thỉnh thoảng lại đái ra quần - mà là cái nhìn trong mắt cậu ta, như thể thằng bé vẫn nhớ trước đây mình thế nào, và không thể nhớ nổi tại sao cậu lại trở nên như bây giờ. Và... em không biết nữa... luôn có gì đó đầy hy vọng trên khuôn mặt thằng bé làm em cảm thấy một thứ trên đời cứ như một trò đùa.”

Streeter hiểu vợ anh nói gì, và thỉnh thoảng lại nghĩ về câu nói đó trong các bữa chiều với người bạn cũ (không còn Norma để nấu ăn, giờ đây hầu như tất cả các món ăn đều được gọi mang đến). Streeter khoan khoái quan sát Tom cho cậu con trai tàn tật của anh ta ăn, và khoan khoái ngắm nhìn tia hy vọng trên khuôn mặt Carl. Nó như muốn nói, “Tôi đang ở trong một giấc mơ, và không bao lâu nữa tôi sẽ tỉnh giấc.” Jan đã đúng, đây quả là một trò đùa, song là một trò đùa thật lý thú.

Nếu bạn thực sự nghĩ về nó.

Năm 2004, May Streeter tìm được công việc tại tờ Boston Globe và tuyên bố mình là cô gái hạnh phúc nhất nước Mỹ. Justin tạo ra Hầy rock ngôi nhà, một sản phẩm bán chạy đầu bảng cho tới khi sự xuất hiện của Người hùng ghi ta làm nó trở nên lỗi thời. Song tới lúc đó Jus đã chuyển sang một chương trình soạn nhạc có tên Em tạo nên anh, em yêu. Bản thân Streeter được cử làm giám đốc điều hành chi nhánh ngân hàng của anh ta, và có những tin đồn về vị trí quản lý vùng dành cho anh ta trong tương lai. Anh ta đưa Janet tới Cancun, và hai người đã trải qua một quãng thời gian tuyệt vời. Cô bắt đầu gọi chồng mình là “chú thỏ đáng yêu của em”.

Kế toán của Tom tại công ty Goodhugh Waste Removal đã thụt két hai triệu đô la và biến đi đâu không ai biết. Kết quả kiểm toán sau đó cho thấy tình hình kinh doanh đang rất nghiêm trọng; và tay kế toán ma quái dường như đã âm thầm rửa tiền công ty từ nhiều năm nay.

Rửa? Streeter thầm nghĩ, trong lúc đọc câu chuyện trên tờ The Derry News. Ngoạm ngầu nghiền một lần một miếng thì đúng hơn.

Tom không còn trông như mới ba mươi lăm nữa; giờ đây anh ta trông như đã sáu mươi. Và hẳn phải biết điều đó, vì anh ta thôi không còn nhuộm tóc nữa. Streeter không khỏi hân hoan khi thấy tóc của ông bạn không ngả sang màu trắng dưới lớp màu nhuộm; tóc Goodhugh ngả sang màu xám xịt ủ ề phờ phạc như cái dù của Elvid khi ông ta gập nó lại. Streeter đi tới kết luận đó là màu tóc của những người già ta thấy ngồi trên những băng ghế trong công viên cho chim bồ câu ăn. Có thể gọi là màu của Những Kẻ Thua Cuộc.

Năm 2005, Jacob, chàng cầu thủ bóng đá, người đã vào làm việc tại công ty đang chết dần của ông bố thay vì vào đại học (nơi cậu ta có thể nhập học nhờ vào một học bổng điền kinh toàn phần), gặp một cô gái và kết hôn. Một cô gái bé nhỏ hoạt bát tóc nâu có tên Cammy Dorrington.

Streeter và vợ anh đều nhất trí rằng đó là một buổi lễ đẹp đẽ, cho dù Carl Goodhugh đã hò hét, cười nói ngây ngô và lăm bắm suốt buổi lễ, và thậm chí cho dù cô con gái lớn của Goodhugh - Gracie - giẫm phải gấu váy của mình trên bậc thềm nhà thờ khi ra về, ngã xuống, và bị gãy chân ở hai chỗ. Cho tới khi chuyện đó xảy ra, Tom Goodhugh trông đã gần như lúc trước. Nói cách khác là hạnh phúc. Streeter không hề thấy ghen tỵ với bạn mình vì một chút hạnh phúc. Anh ta đoán thậm chí ngay cả dưới địa ngục người ta cũng thỉnh thoảng được cho uống một ngụm nước, cho dù chỉ để họ có thể cảm nhận được rõ hơn nỗi kinh hoàng khôn tả của cơn khát khi nó quay trở lại.

Đôi vợ chồng mới cưới đi hưởng tuần trăng mật tại Belize. Minh dám cược là trời mưa suốt thời gian đó, Streeter thầm nghĩ. Trời không mưa, song Jacob dành phần lớn tuần lễ đó trong một bệnh viện xập xệ, bị chứng viêm dạ dày ruột hành hạ khổ sở, liên tục tháo dạ ào ào ra bĩm giấy.

Cậu ta đã chỉ uống nước đóng chai, nhưng sau đó quên mất và dùng nước vòi đánh răng. “Lỗi lầm ngu ngốc của chính tôi,” như cậu ta nói.

Hơn tám trăm lính Mỹ chết tại Iraq. Thật không may cho những chàng trai cô gái đó.

Tom Goodhugh bắt đầu bị bệnh gút hành hạ, một chân trở nên tập tễnh, và phải chống gậy.

Tấm séc gửi tới Quỹ trẻ em Phi tôn giáo năm đó mang một con số thật ấn tượng, song Streeter không thấy phiền lòng vì nó. Người ta sẽ được ban phước nhiều hơn khi cho đi thay vì nhận về. Tất cả những người tốt nhất đều nói thế.

Năm 2006, cô con gái Gracie của Tom mắc bệnh nha chu và mất hết răng. Cô gái đồng thời cũng mất luôn khứu giác. Vào một buổi tối sau đó không lâu, trong bữa tối hàng tuần giữa Goodhugh và Streeter (chỉ có hai người đàn ông với nhau; người điều dưỡng của Carl đã đưa Carl “ra ngoài”), Tom Goodhugh òa khóc. Anh ta từ bỏ những chai bia để thay bằng rượu gin Bombay Sapphire, và uống say mềm. “Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy đến với tôi nữa!” anh ta nức nở. “Tôi cảm thấy giống như... tôi không biết nữa... gã Job chết tiệt!”

Streeter ôm lấy ông bạn trong vòng tay mình và an ủi. Anh ta nói với người bạn lâu năm rằng những đám mây luôn trôi đến, và sớm hay muộn rồi cũng sẽ trôi đi.

“Vậy thì những đám mây chết tiệt ấy đã ở đây quá lâu rồi!” Goodhugh kêu lên, và đâm vào lưng Streeter với năm tay siết chặt. Streeter không để tâm. Ông bạn cũ của anh ta không còn mạnh mẽ như trước nữa.

Charlie Sheen, Tori Spelling và David Hasselhoff đều li dị, nhưng tại Derry, David và Janet Streeter kỷ niệm ba mươi năm ngày cưới của hai người. Có một bữa tiệc. Đến cuối tiệc, Streeter đưa vợ anh ta ra ngoài. Anh ta đã chuẩn bị một màn pháo hoa. Tất cả mọi người vỗ tay hoan hô trừ Carl Goodhugh. Cậu ta cố thử, nhưng liên tục vỗ hụt. Cuối cùng, cậu cựu sinh viên của Emerson đành từ bỏ việc vỗ tay và chỉ thẳng lên trời, la hét.

Năm 2007, Kiefer Sutherland vào tù (không phải lần đầu tiên) vì tội lái xe trong tình trạng không tỉnh táo, và chồng của Gracie Goodhugh Dickerson bị chết trong một vụ đụng xe. Một lái xe say rượu đã đi chệch sang làn đường của anh ta trong lúc Andy Dickerson đang trên đường từ chỗ làm về nhà. Tin tốt là gã say kia không phải Kiefer Sutherland. Tin xấu là Gracie Dickerson đang có mang bốn tháng và suy sụp hoàn toàn. Chồng cô gái đã để phần thiếu hụt trong tiền đóng bảo hiểm nhân thọ của mình lạm vào tiền tiết kiệm dành cho chi tiêu. Gracie quay trở về nhà với bố và cậu em trai Carl.

“Với vận may của họ lúc này, đứa trẻ đó chắc ra đời sẽ bị khuyết tật,” Streeter nói vào một buổi tối trong khi anh ta và vợ nằm trên giường sau lúc làm tình.

“Suýt!” Janet hoảng hốt kêu lên.

“Nếu ta nói thế, điều đó sẽ không trở thành hiện thực,” Streeter giải thích, và không bao lâu sau, đôi uyên ương đầy âu yếm đã chìm vào giấc ngủ trong vòng tay của nhau.

Năm đó, tấm séc gửi tới Quỹ trẻ em lên tới ba mươi nghìn đô la. Streeter viết nó không chút cần cẩu.

Đứa trẻ của Gracie ra đời giữa lúc một cơn bão tuyết tháng Hai diễn ra dữ dội nhất. Tin tốt là đứa trẻ không bị dị tật. Tin xấu là nó đã chết từ trong bụng mẹ. Cả gia đình bị nguyên rửa đó suy sụp. Gracie - không răng, không chồng, không thể ngủ thấy gì nữa - chìm vào một cơn trầm cảm nặng. Streeter nghĩ điều đó cho thấy về cơ bản cô gái vẫn còn tỉnh táo. Nếu cô gái lượn lờ quanh nhà huýt sáo không ngừng “Đừng lo lắng, cứ vui đi”, hẳn anh ta sẽ khuyên Tom cất kỹ mọi đồ vật sắc nhọn trong nhà.

Một chiếc máy bay chở hai thành viên ban nhạc rock Blink - 182 bị rơi. Tin xấu, bốn người chết. Tin tốt, mấy anh chàng chơi rock trên thực tế đã thoát chết vào dịp đó... mặc dù một người trong bọn họ chẳng bao lâu sau cũng chết.

“Tôi đã xúc phạm Chúa,” Tom nói tại một trong những bữa tối mà giờ đây hai người gọi là những “tối độc thân” của họ. Streeter mang tới mì spaghetti anh ta đã mua từ Cara Mama, và vét sạch đĩa của mình. Còn Tom Goodhugh hầu như không động tới đĩa của anh ta. Trong phòng bên, Gracie và Carl đang theo dõi chương trình American Idol, Gracie im lặng, còn anh chàng cựu sinh viên Emerson hét lên và lấp bắp, “Tôi không biết bằng cách nào, nhưng tôi có.”

“Đừng nói thế, vì điều đó không đúng.”

“Anh không biết điều đó.”

“Tôi có biết,” Streeter nhấn mạnh. “Nói chuyện này thật ngu ngốc.”

“Nếu anh nói vậy, anh bạn.” Đôi mắt Tom giàn giụa nước mắt. Những giọt nước mắt lăn xuống hai bên má anh ta. Một giọt đọng lên bộ râu không cao dưới cằm, lưu lại đó trong khoảnh khắc, rồi rơi xuống đĩa spaghetti còn nguyên của anh ta. “Xin cảm ơn Chúa vì Jacob. Nó ổn cả. Bây giờ đang làm việc tại một đài truyền hình ở Boston, còn vợ nó làm kế toán tại Brigham and Women’s^[15]. Thỉnh thoảng vợ chồng nó vẫn gặp May.”

“Tốt quá,” Streeter nói đầy vui vẻ, trong khi thầm hy vọng Jake không làm ảnh hưởng tới con gái anh ta qua mối quan hệ bạn bè này.

“Và anh vẫn còn tới gặp tôi. Tôi hiểu tại sao Jan không tới, và tôi không trách cô ấy, nhưng... Tôi rất mong tới những dịp như tối nay. Chúng giống như một mối liên hệ với những ngày trước đây.”

Phải, Streeter nghĩ thầm, những ngày xưa cũ khi anh có tất cả còn tôi có ung thư.

“Anh sẽ luôn có tôi,” anh ta nói, và giữ lấy một bàn tay đang run rẩy của Goodhugh giữa hai bàn tay mình.

2008, một năm mới đáng nhớ làm sao! Quỷ tha ma bắt! Trung Quốc đăng cai Olympic! Chris Brown và Rihanna chung sống với nhau! Các ngân hàng sụp đổ! Thị trường chứng khoán chao đảo! Và tới tháng Mười một, Cơ quan Bảo vệ Môi trường đóng cửa Núi Rác Lớn, nguồn thu nhập cuối cùng của Tom Goodhugh. Chính quyền tuyên bố ý định sẽ khởi tố về những vấn đề liên quan tới ô nhiễm nước ngầm và thải rác y tế trái phép. Tờ The Derry News còn tiết lộ thậm chí có thể có truy cứu hình sự.

Streeter vẫn thường lái xe dọc đại lộ Harris kéo dài vào cuối các buổi chiều, tìm kiếm một cây dù màu vàng. Anh ta không muốn mặc cả; anh ta chỉ muốn chuyện vãn một lát. Nhưng anh ta không bao giờ thấy cây dù vàng hay chủ nhân của nó. Anh ta thất vọng song không ngạc nhiên.

Những người làm công việc giao dịch đối chác đó cũng giống như lũ cá mập vậy; họ cần liên tục vận động nếu không sẽ chết.

Anh ta viết một tấm séc và gửi tới ngân hàng tại Cayman.

Năm 2009, Chris Brown nện nhừ tử cô bạn tình của anh ta sau lễ trao giải Grammy, và vài tuần sau đó, anh chàng cự cầu thủ bóng đá Jacob Goodhugh nện nhừ tử cô vợ hoạt bát Cammy của mình sau khi Cammy tìm thấy vài món đồ lót phụ nữ và nửa gam cocain trong túi áo khoác của Jacob. Nằm dưới sàn nhà, khóc âm ỉ, cô ta gọi chồng là đồ chó đẻ. Jacob đáp lại bằng cách dùng đĩa xiên thịt đâm vào bụng vợ. Anh chàng lập tức ân hận về hành động của mình và gọi 911, nhưng thiệt hại đã xảy ra; anh ta đã đâm thủng dạ dày vợ hai chỗ. Anh ta kể lại với cảnh sát là không nhớ gì về chuyện đó. Lúc đó anh ta bị mất trí, chàng thanh niên nói.

Luật sư mà tòa án chỉ định cho anh ta quá gà mờ để giúp được giảm tiền bảo lãnh. Jake Goodhugh nhờ cậy tới ông bố, người vốn đã khó lòng thanh toán nổi hóa đơn sưởi ấm cho mình, chứ đừng nói gì đến chuyện đủ tiền thuê các tài năng luật pháp có giá cắt cổ ở Boston để bào chữa cho cậu con trai bạo hành vợ. Goodhugh tìm đến Streeter, anh ta không đợi đến khi người bạn cũ phải nói đến mười từ trong bài nói đầy đau khổ đã phải khó nhọc chuẩn bị trước đến thuộc lòng để nói tất nhiên rồi. Streeter vẫn còn nhớ cách Jacob trù mếu hôn lên má bố cậu ta. Hơn nữa, trả tiền thuê luật sư cũng cho phép anh ta có cơ hội hỏi chuyện tay luật sư về trạng thái tinh thần của Jake, vốn không được tốt lắm; cậu ta bị giày vò khổ sở vì cảm giác tội lỗi và bị trầm cảm nặng. Tay luật sư nói với Streeter rằng cậu thanh niên nhiều khả năng sẽ phải lĩnh án năm năm, trong đó hy vọng ba năm được hưởng án treo.

Khi cậu ta ra tù, cậu ta có thể quay về nhà, Streeter nghĩ. Cậu ta có thể theo dõi American Idol với Gracie và Carl, nếu nó còn tiếp tục được phát sóng. Và nhiều khả năng là vậy.

“Tôi còn có khoản bảo hiểm của mình” Tom Goodhugh nói vào một buổi tối. Anh ta đã gầy đi rất nhiều, giờ đây quần áo trở nên rộng thùng thình trên người anh ta. Đôi mắt anh ta đỏ đẫm. Anh ta đã bị bệnh vảy nến, và không ngót gãi liên hồi lên hai cánh tay, để lại những vết xước dài đỏ lựng trên làn da trắng. “Có lẽ tôi đã tự sát nếu tôi nghĩ mình có thể thu xếp cho nó giống một vụ tai nạn.”

“Tôi không muốn nghe anh nói tới những chuyện như thế,” Streeter nói. “Mọi thứ sẽ thay đổi.”

Tới tháng Sáu, Michael Jackson từ già cõi đời. Tháng Tám, đến lượt Carl Goodhugh, chết ghen vì một miếng táo. Người điều dưỡng đáng ra đã có thể thực hiện động tác cấp cứu kịp thời và cứu sống cậu ta, song người điều dưỡng đã không còn đó từ mười sáu tháng trước vì thiếu tiền trả.

Gracie nghe thấy tiếng Carl ú ớ nhưng cô nghĩ “đó chỉ là trò vớ vẩn thường ngày của cậu ta”. Tin tốt là Carl cũng có bảo hiểm nhân thọ. Chỉ là một khoản nhỏ, song đủ để chôn cất cậu ta.

Sau đám tang (Tom Goodhugh khóc nức nở suốt cả tang lễ, bám vào người bạn cũ để lấy chỗ dựa), Streeter chợt nảy ra một ý nghĩ thật rộng lượng. Anh ta tìm thấy địa chỉ nhà Kiefer Sutherland và gửi cho anh này một cuốn *AA Big Book*[\[16\]](#). Rất có thể cuốn sách sẽ tìm tới thùng rác, anh ta biết thế (và gia nhập vào vô số cuốn khác mà những người hăm mộ từng gửi cho anh chàng diễn viên từ nhiều năm qua), nhưng nào ai biết trước được. Đôi khi phép màu vẫn xảy ra.

Đầu tháng Chín năm 2009, vào một buổi tối mùa hè nóng bức, Streeter và Janet lái xe qua con đường chạy dọc đằng sau sân bay Derry. Không có ai bày hàng ra buôn bán làm ăn gì trên khoảng đất rải sỏi bên ngoài hàng rào sân bay, vậy là anh ta đậu chiếc Pathfinder màu xanh của mình ở đó và đưa cánh tay ôm vòng quanh vợ, người anh yêu sâu đậm và trọn vẹn hơn bao giờ hết. Mặt trời đang lặn xuống như một quả cầu đỏ rực.

Streeter quay sang Janet và thấy vợ mình đang khóc. Anh ta nâng cằm cô về phía mình và trân trọng hôn hết những giọt nước mắt đi. Cử chỉ ấy làm cô mỉm cười.

“Có chuyện gì vậy, em yêu?”

“Em đang nghĩ về gia đình Goodhugh. Em chưa bao giờ biết một gia đình nào lại lâm vào bước

đường không may đến thế. Không may ư?” Cô bật cười. “Đen tối thì đúng hơn.”

“Anh cũng chưa từng thấy,” anh ta nói, “nhưng chuyện đó vẫn luôn xảy ra. Một trong những phụ nữ bị giết trong vụ tấn công ở Mumbai đang có thai, em biết chuyện đó không? Đứa con hai tuổi của cô ấy sống sót, nhưng đứa bé bị thương nặng. Và...”

Người vợ đưa hai ngón tay lên môi cô. “Suýt. Không nói thêm nữa. Cuộc sống không công bằng. Chúng ta biết thế.”

“Nhưng nó có công bằng đấy chứ!” Streeter hăng hái nói. Dưới ánh hoàng hôn, khuôn mặt anh ta trông thật hồng hào khỏe mạnh. “Hãy nhìn anh mà xem. Đã từng có lúc em không bao giờ nghĩ anh có thể sống để nhìn thấy năm 2009, phải vậy không?”

“Đúng thế, nhưng...”

“Và cuộc hôn nhân, vẫn bền vững như một cánh cửa gỗ sồi. Hay anh sai nhỉ?”

Cô lắc đầu. Anh không sai.

“Em đã bắt đầu viết những bài viết tự do cho *The Derry News*, May đang thành công rực rỡ với *Globe*, và con trai chúng ta, thằng nhóc chỉ biết mê mải với máy tính, là một ông trùm truyền thông ở tuổi hai mươi lăm.”

Người vợ bắt đầu mỉm cười trở lại. Streeter rất phấn khởi. Anh ghét phải thấy cô buồn.

“Cuộc sống công bằng. Tất cả chúng ta đều được lắc chín tháng trong chiếc cốc, rồi quân xúc xắc đổ xuống. Một số người trúng số độc đắc. Một số người, thật không may, tán gia bại sản. Chỉ đơn giản vì thế giới là như vậy thôi.”

Cô khoác hai cánh tay quanh chồng mình. “Em yêu anh, anh yêu. Anh luôn nhìn về phía tích cực.”

Streeter khiêm tốn nhún vai. “Luật trung bình ưa thích những kẻ lạc quan, bất cứ ai làm ngân hàng cũng sẽ nói với em như thế. Đến cuối cùng, mọi thứ luôn trở nên cân bằng theo cách nào đó.”

Sao Kim hiện ra trên bầu trời sân bay, lấp lánh trên nền trời xanh thẫm.

“Ước đi!” Streeter ra lệnh.

Janet bật cười và lắc đầu. “Em biết ước gì bây giờ? Em có mọi thứ em muốn rồi.”

“Cả anh cũng vậy,” Streeter nói, rồi sau đó, với đôi mắt nhìn chăm chú vào sao Kim, anh ta ước thêm nhiều hơn nữa.

CUỘC HÔN NHÂN ÊM ẤM

1.

Điều mà không ai hỏi trong một cuộc chuyện gẫu, Darcy thầm nghĩ trong những ngày sau khi cô tìm ra thứ cô đã tìm thấy trong gara, là:

Cuộc hôn nhân của bạn thế nào? Người ta hỏi kỳ nghỉ cuối tuần của bạn thế nào và chuyến đi của bạn tới Florida thế nào, hay sức khỏe của bạn thế nào hay các con bạn có khỏe không; thậm chí người ta còn hỏi cuộc đời đã đối xử với bạn ra sao, cô bạn thân mến? Nhưng không ai hỏi cuộc hôn nhân của bạn thế nào?

Tốt, trước tối hôm đó hẳn cô sẽ trả lời câu hỏi ấy như thế. Mọi thứ tốt cả.

Tên khai sinh của cô là Darcellen Madsen (Darcellen, một cái tên mà chỉ những ông bố bà mẹ bị một cuốn sách chọn tên trẻ vừa mua về làm cho ngớ ngẩn mới có thể mê nổi), và cô chào đời vào năm John F. Kennedy được bầu làm tổng thống. Cô lớn lên tại Freeport, Maine, vào những ngày nơi đó còn là một thị trấn chứ chưa phải một khu mua sắm của L.L. Bean, trung tâm thương mại lớn đầu tiên tại Mỹ, và nửa tá các hoạt động bán lẻ quy mô lớn khác vẫn được gọi dưới tên “đầu ra” (cứ như thể chúng là đường cống thoát nước chứ không phải khu mua sắm). Cô theo học trường trung học Freeport, rồi sau đó vào trường kinh tế Addison, nơi cô học các kỹ năng cần thiết của nghề thư ký. Cô được Joe Ransome Chevrolet tuyển dụng, và khi cô rời công ty vào năm 1984, ông này là nhà cung cấp xe hơi lớn nhất tại Portland. Cô không mấy xinh đẹp, nhưng với sự giúp đỡ của hai người bạn gái có gu thẩm mỹ tinh tế hơn, cô đã học được đủ kỹ năng trang điểm để giúp mình trở nên ưa nhìn trong những ngày đi làm và thực sự bắt mắt vào những tối thứ Sáu và thứ Bảy, khi cô cùng một nhóm bạn bè thích ra ngoài thưởng thức vài ly margarita^[17] tại quán The Lighthouse hay Mexican Mike’s (tại đây có phục vụ nhạc sống).

Năm 1982, Joe Ransome thuê một công ty kế toán ở Portland giúp ông ta đánh giá tình hình thuế của mình, vốn lúc đó đang trở nên rắc rối (“Một kiểu rắc rối các vị muốn có,” Darcy nghe lỏm thấy ông ta nói với một trong những phụ trách cao cấp của bộ phận bán hàng). Hai người đàn ông xách ca táp xuất hiện, một già và một trẻ.

Cả hai đều đeo kính và mặc com lê chín chu; cả hai đều chải lật mái tóc cắt ngắn ra sau theo cách khiến Darcy nhớ tới những bức ảnh trong cuốn album kỷ niệm năm học thời trung học KỶ ỨC NĂM 54 của mẹ cô, cuốn album có hình ảnh một cậu nhóc đóng vai trưởng nhóm cổ động cầm một chiếc loa với miệng dí sát vào lớp bọc giả da của nó.

Người kế toán trẻ hơn là Bob Anderson. Cô đã có dịp nói chuyện với anh ta vào ngày làm việc thứ hai tại bộ phận bán hàng, và trong lúc trò chuyện, cô hỏi anh ta liệu anh ta có sở thích nào không. Có, anh ta trả lời, anh ta là người thích sưu tầm tiền xu.

Anh ta bắt đầu giải thích cho cô biết sở thích đó là gì và cô đã nói, “Tôi biết. Bố tôi sưu tầm những đồng mười xu có hình Nữ Thần Tự Do và đồng năm xu có hình bò rừng. Bố tôi nói chúng là những đồng tiền ưa thích trong thú sưu tầm của ông. Ông có đồng tiền ưa thích nào như thế không, ông Anderson?”

Anh ta cũng có đồng tiền ưa thích của mình: những đồng một xu có hình bông lúa mì. Hy vọng lớn nhất của anh ta là một ngày nào đó có được một đồng một xu có khuôn lỗi kép năm 1955^[18], nghĩa là...

Nhưng cả đồng xu đó cô cũng biết, những đồng xu lỗi kép năm 55 là kết quả của một sai sót. Một sai sót rất giá trị.

Quý ông Anderson trẻ tuổi, người có mái tóc nâu rậm được chải cẩn thận, rất thích thú với câu trả lời. Anh ta đề nghị cô gọi mình là Bob. Sau đó, trong lúc hai người ăn trưa - mà hai người

cùng ăn tại một băng ghế dưới ánh mặt trời đằng sau cửa hàng mỹ phẩm, một suất cá ngừ lúa mạch đen cho anh ta và một suất xa lát kiểu Hy Lạp đựng trong chiếc bát hiệu Tupperware cho cô - anh ta hỏi liệu cô có thích đi cùng anh ta tới một hội chợ bán hàng ngoài phố ở Castle Rock vào thứ Bảy không. Anh ta nói mình mới thuê một căn hộ mới và đang tìm một chiếc ghế tựa. Và cả một chiếc tivi, nếu có ai đó bán một món tốt với giá phải chăng. Một món tốt với giá phải chăng là một cách diễn đạt mà dần dà sẽ trở nên quen thuộc với cô một cách dễ chịu trong những năm tiếp theo.

Anh ta cũng là người có bề ngoài không mấy nổi bật giống như cô, chỉ là một anh chàng như bao anh chàng bạn đi ngang qua trên đường mà không buồn quay mặt nhìn theo, và chẳng bao giờ bận tâm tới việc trang điểm cho mình bắt mắt hơn... ngoại trừ ngày hôm đó tại băng ghế, anh ta đã chịu làm điều đó. Hai má anh ta đỏ bừng khi anh ta mời cô đi cùng, vừa đủ để khuôn mặt anh ta bừng sáng lên một chút và giúp nó rạng rỡ hơn.

“Không tìm các bộ sưu tập tiền xu sao?” cô đã hỏi đùa. Anh ta mỉm cười, để lộ hai hàm răng đều. Những chiếc răng nhỏ, được chăm sóc cẩn thận, và trắng bóc.

Cô chưa bao giờ ngờ rằng có lúc nào đó chỉ nguyên ý nghĩ tới những chiếc răng đó thôi cũng có thể làm cô rung mình - mà tại sao phải thế chứ?

“Nếu tôi thấy một bộ tiền xu đẹp, tất nhiên tôi sẽ để tâm đến,” anh ta nói.

“Nhất là những đồng xu có hình bông lúa mì, phải không nào?”

Lại là đùa, nhưng chỉ một chút.

“Nhất là chúng. Cô đi nhé, Darcy?”

Và cô đã đồng ý đi. Rồi sau đó đến lượt đêm tân hôn của hai người. Họ không thường xuyên đi chơi cùng nhau sau đó cho lắm, nhưng cũng thỉnh thoảng. Đủ nhiều để cô có thể coi mình là bình thường và không có gì phải phàn nàn.

Năm 1986, Bob được thăng chức. Anh ta (với sự động viên và giúp đỡ của Darcy) cũng bắt đầu một công việc kinh doanh nho nhỏ với những đồng tiền xu Mỹ có giá trị sưu tập. Chuyên làm ăn này đã thành công ngay từ lúc khởi đầu, và tới năm 1990, anh ta thêm vào những tấm thẻ hình cầu thủ bóng chày và những món đồ lưu niệm liên quan tới các bộ phim cũ. Anh ta không tích trữ poster, tờ rơi, hay áp phích in trên bìa các tông, song khi có người yêu cầu anh ta những món hàng như thế, anh ta hầu như luôn tìm được. Kỳ thực, người tìm ra chúng là Darcy, cô đã sử dụng những tập giấy ghi chú dày đặc thông tin vào những ngày trước thời của máy vi tính đó để liên lạc với những người sưu tầm ở khắp nơi trên toàn quốc. Việc kinh doanh này không bao giờ đủ lớn để trở thành công việc toàn thời gian, và như thế cũng hay. Không ai trong số hai người muốn điều đó. Hai vợ chồng nhất trí về chuyên này cũng như họ đã nhất trí về ngôi nhà mà cuối cùng họ cũng mua tại Pownal, và về những đứa con khi đến lúc cần phải có chúng. Họ nhất trí. Khi không thể nhất trí, họ thỏa hiệp. Nhưng hầu như hai người luôn nhất trí. Họ luôn nhìn thẳng vào mắt nhau.

Cuộc hôn nhân của bạn thế nào?

Ổn cả. Một cuộc hôn nhân êm đềm. Donnie chào đời năm 1986 - cô đã bỏ việc để sinh thằng bé, và ngoại trừ giúp đỡ cho công việc làm ăn của *Anderson Coin & Collectible*^[19], cô chưa từng tìm thêm công việc nào khác - rồi Petra được sinh ra năm 1988. Đến lúc đó, mái tóc nâu dày của Bob Anderson đã thưa đi nhiều trên đỉnh đầu, và tới năm 2002, thời điểm chiếc máy tính Macintosh của Darcy cuối cùng cũng thay thế hoàn toàn những tập giấy ghi chú, anh ta đã có một khoảng hói nhẵn bóng ở đó. Anh ta bắt đầu thử nghiệm nhiều kiểu chải đầu khác nhau với số tóc còn lại, nhưng chúng chỉ làm cho phần đầu hói trông lộ liễu hơn theo suy nghĩ của cô. Và anh ta khiến cô phát bực khi thử nghiệm hai trong số các công thức bào chế thần kỳ có thể làm-mọc-lại-tất-cả, những thứ vẫn được mấy gã vạm vỡ bánh chọe quảng cáo hết lời trên các kênh truyền hình cáp vào buổi tối muộn (Bob Anderson bắt đầu trở nên giống một con cú đêm khi anh ta bước sang tuổi trung niên). Anh ta không hề nói với cô là mình đã làm thế, nhưng hai người ngủ chung phòng và cho dù cô không đủ cao để có thể nhìn lên được tầng giá trên

cùng tú quần áo mà không cần trợ giúp, cô vẫn thỉnh thoảng đứng lên một chiếc ghế đầu để lấy những “chiếc áo ngày thứ Bảy” của anh ta, những cái áo phông anh ta đã mặc khi làm vườn. Và chúng nằm ngay trên đó: một chai dung dịch vào mùa thu năm 2004, một lọ đầy những viên nang mềm màu xanh lục nhỏ xíu một năm sau đó. Cô tìm kiếm tên của mấy sản phẩm này trên Internet, và hóa ra chúng không hề rẻ. Tất nhiên rồi, phép màu có bao giờ rẻ đâu, cô còn nhớ mình đã nghĩ như thế.

Nhưng, bực mình hay không, cô đã giữ im lặng về mấy loại chế phẩm thần kỳ kia, cũng như về chiếc Chevy Suburban cũ mà anh ta vì một lý do nào đó đã mua về vào đúng năm giá xăng thực sự bắt đầu leo thang vùn vụt. Cũng như chồng cô đã giữ im lặng, cô đoán (vì trên thực tế cô biết là vậy), khi cô nằng nặc muốn chọn một trại hè tốt cho lũ trẻ, một cây đàn ghi ta điện cho Donnie (thằng bé đã chơi trong hai năm, đủ lâu để có thể chơi tốt đến mức đáng kinh ngạc, rồi sau đó chỉ đơn giản thôi không chơi nữa), hay thuê ngựa cho Petra. Một cuộc hôn nhân thành công là một thỏa ước cân bằng - đó là điều ai cũng biết. Một cuộc hôn nhân thành công cũng còn phụ thuộc vào mức độ chịu đựng bực bội cao - đây là điều Darcy biết. Đúng như bài hát của Stevie Winwood đã nói, em cần chấp nhận đồng hành cùng nó, em yêu.

Cô đã chấp nhận đồng hành cùng nó. Và anh ta cũng vậy.

Năm 2004, Donnie vào học đại học ở Pennsylvania. Năm 2006, Petra tới Colby, chỉ ngay trên đường tới Waterville. Lúc ấy, Darcy Madsen Anderson bốn mươi sáu tuổi. Bob đã bốn mươi chín, và vẫn tham gia vào Cub Scouts^[20] với Stan Morin, một nhà thầu xây dựng sống cách họ nửa dặm phía cuối đường. Cô nghĩ ông chồng hỏi đầu của mình trông khá ngộ trong chiếc quần soóc kaki và đôi tất nâu dài đến gần đầu gối mà anh ta mặc trong chuyến đi dã ngoại hàng tháng, song cô không bao giờ nói điều đó ra lời. Khoảng đầu hỏi của Anderson đã được thiết lập vững chãi; đôi kính anh ta đeo cũng trở thành hai tròng; cân nặng của anh ta đã tăng từ một trăm tám mươi lên hai trăm hai mươi cân^[21]. Anh ta đã trở thành một thành viên của công ty kế toán - công ty Benson & Bacon, và giờ công ty trở thành Benson, Bacon & Anderson. Vợ chồng họ đã bán ngôi nhà ban đầu tại Pownal để đổi lấy một ngôi nhà đắt tiền hơn tại Yarmouth. Hai bầu vú của cô, trước đây nhỏ nhắn, săn chắc và cao vút (cô luôn nghĩ đó là nét đẹp nhất của mình; cô chưa bao giờ muốn mình giống như một cô hầu bàn với vòng một ngoại cỡ) giờ đã to hơn, không còn săn chắc, và tất nhiên khi cô tháo nịt ngực ra buổi tối chúng liền xệ ngay xuống - bạn còn mong đợi gì khi đã ở sát mốc nửa thế kỷ? - nhưng Bob vẫn thường xuyên áp sát lại từ phía sau cô và ôm lấy chúng. Và cũng thường xuyên như thế là những màn ái ân thú vị trong căn phòng ngủ trên lầu hai nhìn xuống khu đất bình yên rộng hai mẫu của họ, và nếu anh ta có phần hơi quá nhanh trong đoạn kết và đôi lúc khiến cô chưa thỏa mãn, đôi lúc chứ không phải là luôn luôn, thì cảm giác thỏa mãn khi ôm lấy anh ta sau đó, cảm nhận thân hình đàn ông ấm áp của anh ta khi anh ta nằm xuống bên cạnh cô... không bao giờ vắng bóng. Cô đoán đó là cảm giác thỏa mãn khi biết họ vẫn còn ở bên nhau trong khi nhiều đôi vợ chồng khác không còn được thế; sự hài lòng khi biết chắc con đường tới đám cưới bạc của hai vợ chồng họ vẫn tiếp tục bằng phẳng vững vàng.

Năm 2009, hai mươi lăm năm đi trên cùng con đường sau khi nói đồng ý tại một nhà thờ Baptist^[22] giờ đây không còn tồn tại nữa (nơi nó từng tọa lạc hiện tại là một bãi đỗ xe), Donnie và Petra dành cho họ một bữa tiệc bất ngờ tại nhà hàng The Birches ở Castle View. Có hơn năm mươi khách mời, champagne (loại ngon), thịt nướng, và một chiếc bánh ngọt lớn. Đôi vợ chồng kỷ niệm ngày cưới trong điệu nhảy theo giai điệu Footloose của Kenny Loggins, giống như họ từng nhảy trong đám cưới của mình. Các khách mời nhiệt liệt tán thưởng bước nhảy mở đầu của Bob, bước nhảy cô đã quên hẳn cho tới khi được nhìn lại nó, và phong thái vẫn còn đầy uyển chuyển nó được thực hiện khiến cô ngỡ ngàng.

Được thôi, phải vậy chứ; anh ta dùng một mảng tóc giả để che đi khoảng hói phần toái trên đầu (ít nhất là phần toái với anh ta), song với một kế toán, chồng cô vẫn sở hữu đôi chân cực kỳ nhẹ nhàng.

Nhưng tất cả những thứ đó chỉ đơn thuần là quá khứ, những thứ để dành cho cáo phó, và họ đều còn quá trẻ để nghĩ tới những điều như thế. Nó bỏ qua những giây phút thường nhật của

cuộc hôn nhân, những bí ẩn thường ngày của nó, và cô tin (một cách chắc chắn) rằng đó là những điều làm nên một mối quan hệ vững bền. Lần cô ăn phải món tôm khùng khiếp đó và nôn mửa suốt cả đêm, Bob ngồi bên cạnh giường với mái tóc dể mồ hôi dính bết vào cằm cổ và nước mắt rùng rùng chảy xuống hai bên gò má, Bob đã ngồi cạnh cô, kiên nhẫn bưng chậu hứng rồi mang vào buồng tắm, tại đó anh ta đổ và rửa sạch chậu sau mỗi lần cô nôn - để mùi nôn mửa không làm cô thấy mệt thêm, anh ta nói vậy. Anh ta đã lái xe đưa cô tới phòng cấp cứu vào lúc sáu giờ sáng hôm sau khi những cơn nôn mửa khùng khiếp cuối cùng bắt đầu dịu bớt. Anh ta gọi điện tới công ty xin nghỉ ốm; đồng thời cũng hủy một chuyến đi tới White River để có thể ngồi bên cạnh cô phòng trường hợp cơn bệnh quay trở lại.

Những hành động như thế tới từ cả hai người; nó tới với một người vào năm này để rồi đến lượt người kia vào năm sau. Cô đã ngồi cùng Anderson ngoài phòng chờ tại bệnh viện St. Stephen - hồi đó là năm 94 hay 95 - để đợi kết quả xét nghiệm tế bào sau khi anh ta phát hiện ra (khi đang tắm dưới vòi hoa sen) một cái hạch rất đáng ngờ dưới nách trái. Kết quả xét nghiệm tế bào âm tính, chẩn đoán cuối cùng là một hạch lympho bị viêm. Cái hạch lưu lại đó thêm chừng một tháng, rồi tự biến mất.

Hình ảnh một cuốn sách giải ô chữ nằm trên đầu gối anh ta thấp thoáng hiện ra qua khe cánh cửa khép hờ của phòng tắm trong lúc anh ta ngồi trên mặt tử commode. Mùi nước thơm trên má anh ta, đồng nghĩa với việc chiếc Suburban sẽ rời khỏi chỗ đậu của nó một hay hai ngày, và nửa giường bên anh ta sẽ để trống trong một hay hai đêm vì anh ta cần giải quyết những rắc rối về kế toán cho ai đó tại New Hampshire hay Vermont (B, B&A^[23] giờ có khách hàng ở tất cả các tiểu bang phía bắc New England). Đôi khi, mùi nước thơm đó đồng nghĩa với một chuyến đi để xem qua bộ sưu tập tiền xu của ai đó tại một cuộc rao bán các tài sản của một tư gia, bởi vì không phải tất cả các hoạt động mua bán tiền xu có giá trị sưu tầm trong hoạt động kinh doanh tay trái của vợ chồng họ đều có thể thực hiện được qua máy tính, và cả hai đều hiểu điều đó. Hình ảnh chiếc vali cũ màu đen của anh ta, chiếc vali anh ta không bao giờ chịu bỏ đi cho dù cô có cần nhả đến thế nào đi nữa, nằm ngoài tiền sảnh. Đôi dép lê đi trong nhà của anh ta nằm dưới chân giường, một chiếc luôn được lồng vào chiếc kia. Ly nước để trên mặt bàn đầu giường, với viên vitamin màu cam bên cạnh, cả hai đặt trên số mới ra tháng này của Coin & Currency Collecting. Cô chợt nhớ tới cái cách anh ta luôn nói, “Luôn có nhiều chỗ ở ngoài hơn ở trong” sau khi ợ hơi và “Cẩn thận, tấn công bằng hơi độc!” sau khi trung tiện. Chiếc áo khoác của anh ta treo trên cái móc đầu tiên ngoài tiền sảnh. Hình ảnh phản chiếu bàn chải đánh răng của anh ta trong gương (hắn anh ta vẫn sẽ tiếp tục sử dụng chiếc bàn chải cũ đã có khi họ kết hôn, Darcy tin chắc là vậy, nếu cô không thường xuyên thay chúng đi). Rồi cách anh ta lau miệng bằng khăn ăn cứ sau mỗi hai hay ba miếng. Cách anh ta cẩn thận sắp xếp đồ cắm trại (luôn có kèm một la bàn dự phòng) trước khi anh ta và Stan lên đường cùng cả một đám lau nhau chín tuổi nữa trong chuyến đi dã ngoại dọc Đường Mòn Của Người Chết - một lộ trình nguy hiểm rùng rợn đưa họ qua vạt rừng phía sau siêu thị Golden Grove và kết thúc tại bãi xe cũ Weinberg. Hay hình ảnh những chiếc móng tay của anh ta, luôn được cắt ngắn, sạch sẽ. Mùi keo cao su Dentyne trong hơi thở của anh ta khi họ hôn nhau. Những chi tiết này, cùng vô vàn những chi tiết khác đã tạo thành câu chuyện bí mật của cuộc hôn nhân.

Cô biết chắc chắn anh ta cũng có câu chuyện riêng của mình về cô, với mọi thứ từ loại sáp dưỡng môi ChapStick hương quế cô vẫn dùng vào mùa đông cho tới mùi dầu gội đầu của cô khi anh ta áp mũi vào sau gáy cô (chuyện này giờ đây không còn diễn ra thường xuyên nữa, nhưng vẫn có), hay tiếng động phát ra từ máy tính của cô vào lúc hai giờ sáng trong hai hay ba buổi tối mỗi tháng, khi vì một lý do nào đó cô không tài nào ngủ được.

Đến lúc này cuộc hôn nhân đã kéo dài hai mươi bảy năm, hay - một ngày nọ, cô đã tiêu khiển cho mình bằng cách dùng tiện ích tính toán trên máy tính của cô để xác định - chín nghìn tám trăm năm mươi lăm ngày. Gần một phần tư triệu giờ và hơn mười bốn triệu phút. Tất nhiên một phần quãng thời gian đó anh ta dành cho công việc, và bản thân cô cũng đã thực hiện vài chuyến đi (chuyến buồn nhất là lần tới chỗ bố mẹ cô ở Minneapolis sau khi cô em gái bé bỏng Brandolyn của cô qua đời trong một tai nạn kỳ quặc), nhưng hầu như phần lớn thời gian họ đã ở bên nhau.

Liệu cô đã biết mọi điều về anh ta chưa? Tất nhiên là chưa. Cũng như anh ta chẳng thể biết mọi điều về cô - chẳng hạn như chuyện tỉnh thoảng (chủ yếu là vào những ngày mưa hay những đêm mất ngủ) cô vẫn ăn ngẫu nhiên những thanh Butterfinger^[24] hay Baby Ruth^[25], hết thanh này tới thanh khác thậm chí ngay cả sau khi cô không còn muốn ăn nữa, thậm chí cả sau khi cô thấy cằn cào trong dạ dày. Hay chuyện cô nghĩ người đưa thư mới là một anh chàng dễ thương. Chẳng thể có chuyện biết hết mọi điều, nhưng cô cảm thấy sau hai mươi bảy năm, họ đã biết mọi điều quan trọng về nhau. Đó là một cuộc hôn nhân êm đềm, một trong số chừng năm mươi phần trăm những cuộc hôn nhân tiếp tục bền vững lâu dài.

Cô tin tưởng vào điều đó cũng theo đúng cách không còn gì để nghi ngờ mà cô luôn tin trọng lực sẽ giữ chặt cô xuống mặt đất khi cô bước đi trên vỉa hè.

Cho tới tận tối hôm đó, trong gara.

2.

Cái điều khiển từ xa của tivi đã thôi không hoạt động nữa, và chẳng còn thỏi pin AA nào trong ngăn kéo nhà bếp bên trái chậu rửa. Có đủ cả các pin loại D và loại C, thậm chí cả một vỉ pin AAA bé xíu còn mới nguyên chưa bóc, song lại chẳng có lấy một cục pin AA chết dầm nào. Vậy là cô ra ngoài gara, vì cô biết Bob luôn trữ sẵn một ít pin Duracell ngoài đó, và ý tưởng này là tất cả những gì cần thiết để thay đổi cuộc đời cô. Cứ như thế tất cả mọi người đều ở trong không khí, ở trên rất cao trong không khí. Chỉ cần một bước nhỏ ngó ngán sai hướng, vậy là bạn ngã lộn nhào.

Nhà bếp và gara được nối với nhau qua một lối đi có mái che. Darcy hồi hải bước đi theo lối này, kéo sát chiếc áo khoác mặc trong nhà vào người - hai ngày trước quãng thời gian ẩm áp như mùa hè hiếm có họ được hưởng đã chấm dứt, và lúc này người ta có cảm giác như đang ở trong tháng Mười một chứ không phải tháng Mười. Gió thổi rìn rít quanh hai bên mắt cá chân cô. Có lẽ đáng ra cô nên đi tất và xỏ một đôi giày bệt vào chân, song *Hai người đàn ông rươi*^[26] sắp bắt đầu sau chưa đầy năm phút nữa, và cái tivi mắc dịch vẫn mắc kẹt tại kênh CNN. Nếu Bob có nhà, hẳn cô đã bảo anh ta chuyển kênh bằng tay - có các nút bấm để làm việc này ở đâu đó, có lẽ là đằng sau, nơi chỉ có một người đàn ông có thể tìm ra chúng - rồi sau đó nhờ anh ta đi lấy pin. Nói gì thì nói, gara gần như là lãnh địa của anh ta. Cô chỉ tới đó để lái xe của mình ra ngoài, và chuyện này cũng chỉ xảy ra vào những hôm xấu trời; vào những ngày khác, cô đậu xe bên ngoài. Nhưng lúc này Bob đang ở Montpelier, đánh giá một bộ sưu tập tiền xu bằng sắt thời Thế chiến thứ Hai, vậy là cô, ít nhất cũng tạm thời, chỉ có một mình trông nom ngôi nhà của gia đình Anderson.

Cô sờ soạng tìm ba chiếc công tắc ở cạnh cửa và dùng lòng bàn tay bật chúng lên. Những bóng đèn huỳnh quang trên đầu bật sáng. Căn gara khá rộng và ngăn nắp, các dụng cụ được treo trên những tấm bảng treo, còn kệ làm việc của Bob cũng rất trật tự gọn ghẽ. Sàn gara là một lớp bê tông sơn màu ghi xám. Không có vết dầu nào; Bob nói các vết dầu trên sàn gara có nghĩa người chủ gara là đồ bỏ đi hay là kẻ quá cầu thả với việc bảo trì. Chiếc Prius cũ anh ta vẫn lái đi làm tới Portland trong tuần vẫn năm kia; chồng cô đã lấy chiếc SUV khủng long uống xăng như nước lã của anh ta để đi tới Vermont. Chiếc Volvo của cô được để bên ngoài.

"Đưa nó vào trong cũng đơn giản vậy thôi mà," anh ta đã hơn một lần nói vậy (khi bạn đã kết hôn được hai mươi bảy năm, những lời nói độc đáo mới mẻ có xu hướng ngày càng hiếm hơn). "Chỉ cần dùng thiết bị mở cửa thôi."

"Em thích nó nằm ở nơi em có thể nhìn thấy nó," cô luôn trả lời như thế, cho dù lý do thật là cô sợ làm kẹt cửa gara khi lùi ra. Cô ghét phải lùi xe. Và cô đoán anh ta cũng biết thế... cũng như cô biết anh ta là người rất mê tín với việc giữ tiền giấy trong túi với các hình đầu người hướng xuôi chiều và sẽ không bao giờ úp sấp một cuốn sách đang mở xuống khi đọc dở - vì anh ta nói làm thế sẽ gây gáy sách.

Ít nhất, bên trong gara cũng thật ẩm áp; những đường ống to màu trắng bạc (nhiều khả năng bạn gọi chúng là ống dẫn, nhưng Darcy thì không chắc lắm) chạy ngang chạy dọc trên trần. Cô bước tới kệ làm việc, nơi có vài hộp thiếc hình vuông được xếp thành hàng, mỗi hộp đều được dán nhãn cẩn thận: BU LÔNG, VÍT, CHỐT BẮN LỀ & KẸP CHỮ L, ĐỒ HÀN CHÌ, và - cô thấy cái nhãn này thật thú vị - ĐỒ VẬT VĨNH. Trên tường có một tờ lịch chụp hình một cô người mẫu mặc đồ bơi của Sport Illustrated nom trẻ trung sexy một cách đáng ngại; bên trái tờ lịch có hai bức ảnh đã được đóng đinh lên tường. Một bức ảnh cũ chụp Donnie và Petra trên sân của Liên đoàn Thiếu niên Yarmouth, cả hai đều mặc áo thi đấu của đội Boston Red Sox. Phía dưới bức ảnh, Bob đã dùng bút đánh dấu viết dòng chữ ĐỘI NHÀ, 1999. Bức ảnh còn lại, mới hơn nhiều, chụp một Petra đã trưởng thành và xinh xắn đứng bên Michael, chồng chưa cưới của cô bé, trước một ngôi nhà gỗ trên bãi biển Old Orchard, cả hai đang quàng cánh tay quanh người nhau. Dòng ghi chú bên dưới bằng bút đánh dấu ghi ĐÔI UYÊN ƯƠNG HẠNH PHÚC!

Chiếc tủ đựng pin có dán nhãn bằng băng dính Dymo ghi dòng chữ ĐỒ ĐIỆN được kê ngay bên

trái hai bức ảnh. Darcy bước về hướng đó mà không cần quan sát xem cô đang đặt chân xuống đâu - đặt hoàn toàn niềm tin vào sự ngăn nắp tới mức chỉ còn thiếu nước trở thành ám ảnh của Bob - và vấp chân vào một chiếc hộp các tông chưa được đẩy hẳn vào bên dưới kệ làm việc. Cô lao đảo, rồi kịp bám lấy kệ làm việc vào phút chót. Cô bị gãy một móng tay - thật đau và phiền toái - nhưng kịp cứu mình khỏi một cú ngã nên thân, và điều này quả là tốt. Rất tốt là đằng khác, nếu tính tới chuyện chẳng còn ai ở nhà để gọi 911 nếu cô đập đầu xuống sàn - cho dù sạch sẽ không chút dầu mỡ, song vẫn cực kỳ cứng.

Đáng ra cô hoàn toàn có thể chỉ đơn giản đẩy cái hộp vào bằng cạnh bàn chân của mình - sau này cô sẽ nhận ra khả năng này và cân nhắc về nó rất kỹ lưỡng, như một nhà toán học nghiền ngẫm về một công thức phức tạp khó hiểu. Vì nói gì thì nói, lúc ấy cô cũng đang rất vội. Nhưng cô lại nhìn thấy một tập ca ta lô đồ đan lát của Patternwork để trên cái hộp, và quỳ xuống nhặt lấy nó mang vào trong nhà cùng với pin. Và khi cô nhắc cuốn ca ta lô lên, cô đã làm lệch đi cuốn ca ta lô của Brookstone[\[27\]](#) ở ngay bên dưới. Và phía dưới là Paula Young[\[28\]](#)... Talbots[\[29\]](#)... Forzieri[\[30\]](#)... Bloomingdale's[\[31\]](#)...

"Bob!" cô kêu lên, chỉ có điều lần này cái tên được phát ra thành hai âm tiết đầy phần nộ (đúng như cách nó vẫn được phát âm khi anh ta lê những vệt bùn vào trong nhà hay để khăn tắm đã dùng chổng chơ dưới sàn phòng tắm, như thể họ đang ở trong một khách sạn hạng sang với những cô hầu phòng), không còn là Bob nữa mà trở thành BOH-ub! Bởi vì trên thực tế cô có thể đọc vị anh ta rõ ràng như đọc một cuốn sách.

Anh ta nghĩ cô đã đặt hàng quá nhiều những cuốn ca ta lô qua thư, thậm chí từng có lần đi xa tới mức tuyên bố cô bị nghiện chúng (thật lỗi bịch, những thanh Butterfinger mới là thứ cô nghiện). Phân tích tâm lý học nho nhỏ đó đã khiến anh ta phải ngủ một mình hai ngày. Nhưng anh ta biết đầu óc của cô hoạt động ra sao, và biết với những thứ không thực sự thiết yếu, cô là một phụ nữ rất đáng trí hay quên. Vậy là anh ta đã thu dọn hết những cuốn ca ta lô của cô, đồ hèn, và mang giấu ở đây. Hầu như chắc chắn chạng dưng chân tiếp theo sẽ là thùng rác.

Danskin[\[32\]](#)... Express[\[33\]](#)... Computer Outlet[\[34\]](#)... Macworld[\[35\]](#)... Monkey Ward... Layla Grace...

Cô càng lật tìm xuống dưới, cảm giác bức dọc càng tăng lên. Anh ta làm như họ đang lơ lửng bên bờ vực phá sản vì sở thích tiêu pha hoang tàng của cô, một chuyện không thể vớ vẩn hơn. Cô đã quên bằng hẵn Hai người đàn ông rủi; cô đã bắt đầu lựa chọn những gì cô dự định sẽ dành cho Bob khi anh ta gọi điện về từ Montpelier (anh ta luôn gọi sau khi đã ăn tối và đã quay về khách sạn). Nhưng trước hết, cô dự định mang hết đồng ca ta lô này vào trong ngôi nhà mắc dịch kia, có nghĩa là phải mất ba hay bốn chuyến đi lại, vì chồng ca ta lô này cao ít nhất hai foot[\[36\]](#), và những tập ca ta lô trơn tuột này rất nặng. Chẳng có gì làm lạ khi cô lại vấp ngã vì dưng vào cái thùng.

Chết vì ca ta lô, cô thầm nghĩ. Giờ thì đó hẳn sẽ là một cách đầy mỉa mai để...

Dòng suy nghĩ gãy đoạn cũng đột ngột như một cành cây khô. Cô đang vừa nghĩ vừa lật giở chồng ca ta lô lên, và lúc này đang tới khoảng một phần tư chồng từ trên xuống, và bên dưới tập Gooseberry Patch (đồ trang trí ngoại cảnh), cô bắt gặp một thứ không phải là một tập ca ta lô.

Không, nó chẳng có gì dính dáng tới một tập ca ta lô hết. Đó là một cuốn tạp chí có tên Những cô ả bị trói. Cô gần như không định lôi nó ra, và hẳn đã không làm thế nếu bắt gặp nó trong một ngăn kéo của anh ta, hay trên tầng giá cao bên cạnh những thứ sản phẩm giúp mọc tóc thần diệu.

Nhưng tìm thấy nó ở đây, kẹp giữa một chồng ít nhất cũng gồm hai trăm cuốn ca ta lô... những cuốn ca ta lô của cô... có điều gì đó trong chuyện này vượt quá sự bối rối mà một người có thể cảm thấy trước một sở thích tình dục lập dị.

Người phụ nữ trên bìa bị trói vào một chiếc ghế và hoàn toàn trần truồng trừ một tấm trùm đầu màu đen, nhưng tấm trùm chỉ che nửa trên khuôn mặt cô ta và bạn có thể thấy cô ta đang gào thét. Cô ta bị trói bằng những sợi dây thừng to lằn sâu vào vú và bụng. Có cả máu giả trên

cầm, cổ và hai cánh tay người phụ nữ. Phía dưới trang, bằng thứ chữ cái màu vàng trông như những tiếng thét, là lời chào mời chẳng hay ho gì: Cô ả xấu xa Brenda cầu xin nó và nhận được nó ở trang 49!

Darcy chẳng hề có ý định lật tới trang 49, hay tới bất kỳ trang nào khác. Cô đã tự đưa ra lời giải thích cho mình về chuyện này: một cuộc tìm hiểu khám phá của đàn ông. Cô biết tới những cuộc tìm hiểu khám phá của đàn ông từ một bài viết trên Cosmo cô đã đọc ở chỗ nha sĩ của mình.

Một người phụ nữ đã viết thư tới cho một trong số rất nhiều chuyên gia tư vấn của tạp chí này (lần này là một bác sĩ tâm thần làm việc toàn thời gian cho tạp chí chuyên về những xu hướng tình dục bí hiểm của giới mày râu) về việc tìm thấy vài cuốn tạp chí dành cho dân đồng tính nam trong ca táp của chồng cô ta. Những thứ rất trắng trợn, người phụ nữ viết thư đã mô tả như thế, và giờ cô ta lo chồng mình rất có thể cũng thuộc giới này. Mặc dù nếu đúng như thế, cô ta viết tiếp, anh chồng quả tình đã che giấu điều đó rất khéo léo trong phòng ngủ.

Không có gì phải lo, chuyên gia tư vấn phán. Đàn ông vốn có bản chất thích phiêu lưu, và rất nhiều người trong họ thích tìm hiểu khám phá những sở thích tình dục hoặc khác biệt - quan hệ đồng giới nam là chủ đề số một trong xu hướng này, quan hệ tập thể đứng ngay sát ở vị trí số hai - hay bất thường: “thể thao dưới nước”, mặc trang phục nữ giới, làm tình ở nơi công cộng, búp bê cao su. Và, tất nhiên rồi, những sợi dây trói. Bà ta nói thêm rằng cũng có một số phụ nữ bị cuốn hút bởi dây trói, một điều làm Darcy không tài nào hiểu nổi, song cô hẳn sẽ là người đầu tiên sẵn sàng thừa nhận mình không biết hết mọi thứ.

Một cuộc tìm hiểu khám phá của đàn ông, tất cả chỉ là vậy mà thôi. Có thể anh ta đã thấy cuốn tạp chí này trên sạp báo ở đâu đó (cho dù Darcy không tài nào bắt bộ óc của mình hình dung ra được một trang bìa khác người như thế trên một sạp báo), và thấy tò mò. Mà cũng có thể anh ta đã nhặt nó ra từ một sọt rác ở một cửa hàng nào đó. Anh ta đã mang nó về nhà, xem từ đầu đến cuối trong căn gara này, và cũng bị sốc chẳng kém gì cô (máu trên người cô người mẫu trang bìa rõ ràng là đồ giả, song khuôn mặt đang gào thét kia thì lại quá thực), và ném nó vào chồng ca ta lô khổng lồ được định sẵn dành cho thùng rác để cô không thể tình cờ thấy nó và khiến anh ta bị một phen rầy rà. Tất cả chỉ có vậy, một chuyện thật đơn giản. Nếu cô tìm qua cả phần còn lại của chồng ca ta lô này, hẳn cô cũng sẽ không tìm thấy thứ gì tương tự. Có thể là vài cuốn Penthouse hay tạp chí đồ lót - cô biết phần lớn đàn ông thích ngắm những món đồ lót lụa và ren, và về mặt này Bob cũng chẳng phải ngoại lệ - song chắc sẽ không có gì đại loại như Những cô ả bị trói.

Cô nhìn qua trang bìa lần nữa, và thấy một điều thật lạ: không hề có giá tiền trên đó. Và cũng chẳng có mã vạch. Cô kiểm tra bìa sau, tò mò muốn biết một cuốn tạp chí như thế này có thể có giá bao nhiêu, và không khỏi nhẩn mặt trước bức ảnh ở đó: một cô nàng tóc vàng trần như nhộng bị trói vào thứ gì đó trông như một bàn phẫu thuật bằng thép. Tuy nhiên, vẻ kinh hoàng thể hiện trên mặt cô nàng này thì thật chẳng kém gì một tờ ba đô la^[37], một điều ít nhiều làm người ta thấy nhẹ nhõm. Và gã đàn ông béo phệ đứng bên cạnh nhìn xuống cô ta với món đồ dường như là một con dao hiệu Ginsu chỉ đơn giản là trông thật lố bịch với đôi ống lót tay và cái quần lót da của hắn ta - trông giống một anh chàng kế toán hơn là một kẻ sắp sửa ra tay tòng xẻo cô nàng bị trói.

Bob là một kế toán, tâm trí cô thầm nhắc nhở.

Một ý nghĩ ngớ ngẩn xuất phát từ Vùng Ngớ Ngẩn có kích thước quá lớn trong bộ não của cô. Cô gạt nó đi cùng lúc ném trả cuốn tạp chí kinh tởm đó trở lại chồng ca ta lô sau khi đã biết chắc không hề có giá tiền hay mã vạch cả ở bìa sau. Và trong lúc cô đẩy chiếc thùng các tông trở lại vào dưới kệ - cô đã đổi ý về chuyện khuôn đấm ca ta lô trở vào trong nhà - câu trả lời cho bí ẩn về việc không có giá tiền hay mã vạch chợt lóe lên trong đầu cô. Đó là một cuốn thuộc loại những tạp chí người ta hay bán trong một vỏ bao ngoài bằng ni lông che kín mấy cô ả xấu xa kia. Và tất nhiên giá tiền và mã vạch phải nằm trên vỏ ngoài rồi, còn có thể ở đâu được nữa? Chắc chắn anh ta đã mua thứ rác rưởi này ở đâu đó, nếu không phải moi ra từ trong sọt rác.

Cũng có thể anh ta đã mua nó qua Internet. Kiểu gì chẳng có những trang chuyên về những thứ như thế. Chưa kể tới những cô nàng ăn mặc cho cổ vẻ mới chỉ mười hai tuổi.

“Đừng bận tâm làm gì,” cô nói, và dành cho cái đầu của mình một cái gật nhanh gọn. Đây là dấu chấm hết, là quyết định cuối cùng, chấm dứt mọi tranh luận. Nếu cô nhắc tới nó trên điện thoại khi anh ta gọi về tối nay, hoặc khi anh ta quay về nhà, anh ta sẽ bối rối và tìm cách tự vệ. Rất có thể, chồng cô sẽ gọi cô là kẻ ngây thơ về tình dục, một điều mà cô cho là không sai, và buộc tội cô phản ứng thái quá, điều cô quyết định dứt khoát sẽ không làm. Và điều cô quyết định sẽ làm là hãy sống chung với nó, cô em. Một cuộc hôn nhân cũng giống như một ngôi nhà lúc nào cũng ở trạng thái đang xây dựng, mỗi năm lại chứng kiến thêm những căn phòng mới hoàn thiện. Một cuộc hôn nhân mới kéo dài một năm là một căn nhà nhỏ; cuộc hôn nhân đã kéo dài hai mươi bảy năm là một tòa dinh thự lớn rộng mênh mông. Trong đó không thể không có những xó xỉnh, những nhà kho, hầu hết đều ngập trong bụi bặm và bị lãng quên, đôi nơi còn chứa đựng những kỷ vật chẳng mấy hay ho mà bạn chỉ mong sao không tìm lại được. Nhưng chẳng có gì to chuyện. Bạn hoặc là ném nó đi, hoặc mặc kệ nó cho số phận.

Cô thấy thích ý nghĩ này (nó đem đến cảm giác của một kết luận dứt khoát) tới mức nói nó lên thành tiếng: “Chẳng có gì to chuyện.” Và để chứng minh điều đó, cô dùng cả hai tay dành cho cái thùng các tông một cú đẩy thật mạnh, đẩy nó lùì thẳng vào sát tường.

Và có một tiếng va chạm vang lên. Là cái gì vậy?

Mình không muốn biết, cô tự nhủ, và hoàn toàn tin chắc ý nghĩ này không hề tới từ Vùng Ngó Ngẩn mà từ một vùng khôn ngoan. Dưới kệ làm việc rất tối tăm, và có thể còn có chuột nữa. Kể cả một gara được duy trì cẩn thận như nơi này cũng vẫn có thể có chuột, nhất là khi mùa lạnh về, và một con chuột trong cơn hoảng sợ có thể sẽ cắn cô.

Darcy đứng dậy, phúi bụi khỏi áo khoác ở chỗ đầu gối, rồi ra khỏi gara. Bước tới giữa lối đi có mái che dẫn vào nhà, cô nghe thấy chuông điện thoại bắt đầu reo lên.

3.

Cô đã vào tới bếp trước khi hộp thư thoại được kích hoạt, nhưng vẫn đợi. Nếu đó là Bob, cô sẽ để hộp thư thoại nhận lời nhắn. Cô không muốn nói chuyện với anh ta vào ngay lúc này. Anh ta có thể nhận ra điều gì đó trong giọng nói của cô. Anh ta sẽ đoán cô đã ra chỗ cửa hàng tạp hóa gần nhà hay có thể tới cửa hàng Video Village và gọi lại sau một giờ nữa. Sau một giờ nữa, sau khi khám phá chẳng mấy dễ chịu của cô đã có cơ hội dịu xuống ít nhiều, cô sẽ bình tâm trở lại và họ có thể có được một cuộc trò chuyện vui vẻ.

Nhưng người gọi không phải Bob, mà là Donnie. “Ôi, nhắc máy lên chứ, con thực sự muốn nói chuyện với bố mẹ đây.”

Cô nhắc máy, tựa người vào bàn bếp, và nói, “Vậy nói đi nào. Mẹ vừa từ ngoài gara vào.”

Donnie đang sôi sục với những tin tức nóng hổi. Cậu ta hiện đang sống tại Cleveland, Ohio, và sau hai năm cày ải không được chút đền đáp nào ở một vị trí dành cho dân mới vào nghề tại công ty quảng cáo lớn nhất thành phố, cậu thanh niên và một người bạn đã quyết định tự làm ăn. Bob đã cực lực khuyên nhủ con trai không nên làm vậy, và nói với Donnie rằng cậu ta và bạn mình sẽ không bao giờ có được khoản vay khởi nghiệp cần thiết để trụ qua năm đầu tiên.

“Tĩnh dậy đi,” anh ta đã nói vậy sau khi Darcy chuyển ống nghe cho chồng. Lúc đó là đầu mùa xuân, khi những vạt tuyết cuối cùng vẫn còn lưu lại dưới những thân cây lớn và bụi cây nhỏ ngoài sân sau. “Con hai mươi bốn tuổi rồi, Donnie, và cậu bạn Ken của con cũng thế. Hai gã hậu đậu các con thậm chí không thể có được thêm một năm bảo hiểm va chạm nữa cho xe của mình, đó mới chỉ nói tới nghĩa vụ pháp lý trực tiếp. Sẽ chẳng có ngân hàng nào chấp nhận bảo trợ khoản vay bảy mươi nghìn đô la khởi nghiệp đâu, nhất là trong tình hình kinh tế như hiện nay.”

Nhưng hai chàng trai đã có được khoản vay đó, và đến lúc này đã kiếm được hai khách hàng bự, và có được cả hai trong cùng một ngày. Một người là ông chủ kinh doanh xe hơi đang tìm kiếm một hướng tiếp cận mới có thể thu hút được những người mua ngoài ba mươi tuổi. Vị khách hàng thứ hai chính là ngân hàng đã cấp cho công ty Anderson & Hayward khoản vay khởi nghiệp. Darcy reo lên vì vui mừng, và Donnie cũng reo lên đầy phấn khích đáp lại. Hai mẹ con nói chuyện với nhau chừng hai mươi phút. Có một lần trong cuộc trò chuyện, họ bị gián đoạn bởi hai tiếng bíp báo hiệu có một cuộc gọi khác.

“Mẹ có muốn nghe không?” Donnie hỏi.

“Không, chỉ là bố con thôi mà. Ông ấy đang ở Montpelier xem xét một bộ sưu tập tiền xu bằng thép. Ông ấy sẽ gọi lại trước khi đi ngủ.”

“Bố dạo này thế nào mẹ?”

Tốt, cô thầm nghĩ. Có thêm những mối quan tâm mới.

“Đứng thẳng người và ngửi hít không khí,” cô nói. Đó là một trong những câu nói ưa thích của Bob, và nó khiến Donnie bật cười. Cô rất thích được nghe cậu con trai cười.

“Thế còn Pets?”

“Con hãy tự gọi cho nó xem sao, Donald.”

“Con sẽ gọi, con sẽ gọi. Con luôn tìm được thời gian để làm chuyện đó mà. Trong lúc chờ đợi, ngưỡng mộ con đi.”

“Con bé đang vui lắm. Đầy những ý tưởng cho đám cưới.”

“Đến mức chắc mẹ phải nghĩ nó sẽ diễn ra vào tuần sau chứ không phải tháng Sáu tới.”

“Donnie, nếu con không cố gắng nỗ lực để hiểu phụ nữ, con sẽ chẳng bao giờ lập gia đình được đâu.”

“Con không thấy phải vội, con đang có nhiều thứ vui hơn.”

“Chỉ có điều hãy vui vẻ một cách cẩn thận.”

“Con rất cẩn thận và cực kỳ lịch sự. Con phải chuồn đây, mẹ. Nửa giờ nữa con hẹn gặp Ken để uống một ly. Bọn con sẽ bắt đầu suy nghĩ về vụ quảng cáo xe hơi.”

Thiếu chút nữa cô đã định bảo con trai đừng uống quá nhiều, nhưng rồi kìm lại. Có thể con trai cô trông vẫn giống như một học sinh trung học, và trong ký ức rõ rệt nhất của cô, cậu là một chú nhóc năm tuổi mặc bộ áo liền quần bằng nhung kẻ màu đỏ đang hăng hái lượn chiếc scooter của mình không biết mệt mỏi hết lên lại xuống theo những con đường bê tông trong công viên Joshua Chamberlain ở Pownal, nhưng con trai cô không còn là đứa trẻ đó nữa. Giờ đây cậu đã trở thành một người đàn ông trẻ tuổi, và dù chuyện này dường như có vẻ thật khó tin, con trai cô đã trở thành một chủ doanh nghiệp đang bắt đầu vạch cho mình một con đường đi trong thế giới.

“Okay,” cô nói. “Cảm ơn con đã gọi, Donnie. Mẹ rất vui.”

“Con cũng thế. Cho con gửi lời chào bố khi bố gọi lại, và nói với bố rằng con yêu bố.”

“Mẹ sẽ nói.”

“Đứng thẳng người và ngừng hít không khí,” Donnie nói, rồi cười khúc khích. “Không biết bố đã dạy cậu đó cho bao nhiêu chú nhóc ở Cub Scout rồi nhỉ?”

“Tất cả.” Darcy mở tủ lạnh ra xem liệu tình cờ trong đó có còn lại một thanh Butterfinger nào không, mát lạnh và chờ đợi sự quan tâm đầy âu yếm của cô. Không có. “Thật khủng khiếp.”

“Con yêu mẹ.”

“Mẹ cũng yêu con.”

Cô gác máy, và lại cảm thấy nhẹ nhõm trở lại. Mỉm cười. Nhưng trong lúc cô đứng đó, tựa người vào bàn bếp, nụ cười nhạt dần.

Một tiếng va chạm.

Đã có một tiếng va chạm vang lên khi cô đẩy thùng ca ta lô trở lại vào dưới kệ làm việc. Không phải là một tiếng lạch cạch như thể chiếc hộp đựng phải một món công cụ bị rơi xuống đó, mà là một tiếng thịch. Một âm thanh trống rỗng.

Mình chẳng quan tâm.

Thật không may, điều đó không đúng. Tiếng va chạm đó làm cô có cảm giác của một việc còn chưa kết thúc. Cả cái thùng các tông cũng vậy.

Liệu còn cuốn tạp chí nào kiểu như Những cô ả bị trói bị nhét trong đó không?

Mình không muốn biết.

Phải, phải, nhưng có thể dẫu vậy cô vẫn nên tìm rõ ngọn ngành. Bởi vì nếu chỉ có độc mình cuốn tạp chí đó, cô coi như đã đứng về việc cho rằng nó là sự tò mò về tình dục đã được thỏa mãn hoàn toàn qua một lần duy nhất xâm nhập vào một thế giới chẳng hay hóm gì (và mất cân bằng nghiêm trọng, cô thầm thêm vào). Còn nếu vẫn còn nữa, rất có thể cũng ổn thôi - nói gì thì nói, anh ta đã tổng khứ chúng đi - nhưng có lẽ cô cũng nên biết.

Nhất là... tiếng va đập đó. Nó lưu lại trong tâm trí cô còn lâu hơn câu hỏi về những cuốn tạp chí.

Cô lấy một cái đèn pin từ trong kho chứa và quay trở lại gara. Cô lập tức kéo hai vạt áo khoác kín lại và ước gì mình đã mặc thêm áo choàng ra ngoài. Trời đã thực sự trở lạnh.

4.

Darcy quỳ xuống trên hai đầu gối, đẩy cái thùng đựng ca ta lô sang một bên, và chiếu đèn pin vào. Thoạt đầu cô không hiểu mình đang nhìn thấy cái gì: hai vết đen sẫm làm gián đoạn bề mặt trơn nhẵn của những tấm ván lát chân tường, một vết có phần đậm hơn vết kia.

Thế rồi một cảm giác bất an gai lạnh bùng lên giữa thân người cô, từ giữa xương ức chạy xuống tận dạ dày. Đó là một hốc cất dấu.

Để nó yên, Darcy. Đó là chuyện riêng của anh ta, và vì bình yên của chính mình, tốt nhất cô hãy để mặc nó y nguyên như thế.

Một lời khuyên tốt, nhưng cô đã đi quá xa để có thể làm theo nó. Cô cầm đèn pin trong tay, chui xuống gầm kê làm việc, lia đèn xung quanh để tìm mạng nhện, nhưng không hề có. Nếu cô chính là cô gái vô tâm đáng trí diễn hình quá thường gặp, thì ông chồng hói đầu sưu tập tiền xu và tham gia Cub Scout của cô quả là một chàng trai hiếm có luôn lau chùi sạch bóng mọi thứ.

Hơn nữa, anh ta cũng hay chui xuống dưới này, vì thế chẳng có mạng nhện nào có cơ hội hình thành.

Có đúng thế không? Kỳ thực thì cô đâu có rõ, phải không nào?

Nhưng cô nghĩ là có.

Hai đường nứt nằm ở hai đầu một mảnh ván ốp dài tám inch^[38] có chốt hay thứ gì đó ở giữa để nó có thể xoay được. Cô đã đẩy cái thùng đập vào nó đủ mạnh để nó hé mở, nhưng điều đó cũng không thể giải thích được âm thanh va đập. Cô ấn vào một bên rìa của tấm ván; một đầu tấm ván xoay vào trong, đầu kia xoay ra ngoài, hé lộ một hốc giấu đồ dài tám inch, cao một foot, và sâu chừng mười tám inch. Cô đã nghĩ mình có thể tìm thấy nhiều tạp chí hơn, nhiều khả năng bị cuộn lại giấu trong đó, nhưng chẳng có tờ tạp chí nào cả. Trong hốc có một hộp gỗ nhỏ, chiếc hộp cô tin chắc mình đã nhận ra. Chính nó đã làm phát ra âm thanh va đập. Chiếc hộp vốn được dựng đứng lên trên một cạnh, và tấm ván xoay đi đã hất nó đổ xuống.

Cô vớ tay cầm lấy chiếc hộp, và - với cảm giác e ngại mạnh tới mức gần như thốt ra lời - mang chiếc hộp ra. Đó là cái hộp nhỏ bằng gỗ sồi cô đã tặng anh ta vào dịp Giáng sinh năm năm trước, có khi còn trước đó. Hay là vào dịp sinh nhật nhỉ? Cô không nhớ nữa, ngoài chuyện món đồ này cô đã mua trong một cửa hàng đồ thủ công tại Castle Rock. Hình chạm tay trên nắp hộp theo cách chạm nổi là một chuỗi xích. Phía dưới chuỗi xích, cũng được chạm nổi, là mục đích sử dụng của chiếc hộp: HỘP ĐỰNG MĂNG SÉT. Bob có khá nhiều măng sét áo sơ mi, và mặc dù anh ta thích mặc áo sơ mi cài khuy thường khi làm việc hơn, một vài món trang sức dành cho cổ tay này của chồng cô trông khá đẹp. Cô còn nhớ đã nghĩ cái hộp sẽ giúp chúng được giữ gìn ngăn nắp. Darcy biết cô từng thấy cái hộp trên mặt bàn đầu giường bên phía chồng cô ít lâu sau khi món quà được mở giấy bọc và được khen ngợi hết lời, song không nhớ có nhìn thấy nó gần đây. Tất nhiên cô không thể thấy cái hộp rồi. Nó nằm ở đây, trong cái hốc ẩn kín dưới kê làm việc của chồng cô, và cô dám đặt cược cả ngôi nhà cùng những thứ đi kèm (lại thêm một cách nói nữa của anh ta) rằng nếu cô mở hộp ra, thứ cô tìm thấy ở trong chắc chắn không phải là măng sét.

Vậy thì đừng mở ra.

Lại thêm một lời khuyên tốt nữa, nhưng đến lúc này cô đã lại đi thêm quá xa hơn nữa để có thể làm theo nó. Với cảm giác của một phụ nữ đang lang thang trong sông bạc và vì một lý do điên rồ nào đó đã dồn hết tiền dành dụm cả đời của mình đặt cược vào một lần lật quân bài duy nhất, cô mở hộp ra.

Hãy để nó trống rỗng. Ôi lạy Chúa, nếu Người yêu quý con hãy để nó trống rỗng.

Nhưng cái hộp lại không rỗng. Bên trong có ba tấm thẻ bằng nhựa, được buộc lại bằng một sợi dây chun. Cô lấy chúng ra, chỉ cảm nhón bằng đầu ngón tay - đúng như cách một phụ nữ hay

cầm một miếng ghê rách khi cô ta sợ không chỉ bắn thủng mà còn có thể bị nhiễm khuẩn. Darcy tháo sợi dây chun ra.

Những tấm thẻ đó không phải là thẻ tín dụng như ý nghĩ ban đầu của cô. Cái nằm trên cùng là một thẻ hiển máu của Hội Chữ Thập Đỏ thuộc về một người có tên Marjorie Duvall. Nhóm máu của người này là A, và cô ta sống tại New England. Darcy lật mặt sau tấm thẻ lên và thấy Marjorie - cho dù cô ta là ai - đã hiển máu lần cuối vào ngày Mười sáu tháng Tám năm 2010. Ba tháng trước.

Vậy Marjorie Duvall là ai mới được chứ? Làm sao Bob quen cô ta được? Và tại sao cái tên này lại gọi lên cảm giác gì đó quen quen mặc dù chỉ rất thoáng qua?

Tấm thẻ tiếp theo là thẻ đọc tại thư viện Bắc Conway của Marjorie Duvall, và trên đó có địa chỉ: *17 Honey Lane, Nam Gansett, New Hampshire.*

Tấm thẻ nhựa cuối cùng là bằng lái xe cấp tại tiểu bang New Hampshire của Marjorie Duvall. Trông cô ta hoàn toàn giống một phụ nữ Mỹ bình thường ở tuổi ngoài ba mươi, không xinh đẹp cho lắm (cho dù chẳng ai có được khuôn mặt khá nhất của mình trong những tấm ảnh trên bằng lái xe cả), nhưng cũng khá ưa nhìn. Mái tóc vàng sẫm được hất ra phía sau, có lẽ được cặp hay buộc thành đuôi ngựa; nhìn vào tấm ảnh này thì không thể nói rõ được. Ngày sinh: 6 tháng Một, 1974. Địa chỉ cũng giống như trên thẻ thư viện.

Darcy nhận ra cô đang bật ra một tiếng kêu thất thanh. Thật khủng khiếp khi nghe một âm thanh như thế phát ra từ chính cổ họng mình, nhưng cô không thể kìm lại được. Và dạ dày của cô dường như vừa bị thay thế bằng một quả cầu đúc bằng chì. Nó đang kéo tụt mọi thứ bên trong cơ thể cô xuống, kéo căng chúng ra thành những hình dạng mới mẻ và không thích thú gì. Cô đã thấy khuôn mặt của Marjorie Duvall trên báo. Và cả trên bản tin truyền hình lúc sáu giờ.

Với hai bàn tay hoàn toàn không còn chút cảm giác nào, cô chẳng dây chun lại quanh mấy tấm thẻ, cho chúng lại vào trong hộp, rồi để chiếc hộp trở lại vào trong hộc. Cô đã chuẩn bị dây kín cái hộc lại như cũ thì nghe thấy chính mình đang nói, “Không, không, không, chuyện này không đúng. Không thể thế được.”

Mà đó là giọng của Darcy Khôn Ngoan hay Darcy Ngớ Ngẩn? Khó mà biết được. Tất cả những gì cô biết là Darcy Ngớ Ngẩn chính là kẻ đã mở cái hộp ra. Và vì Darcy Ngớ Ngẩn, cô lại quỳ sụp xuống.

Lấy cái hộp ra. Suy nghĩ, Đó là một nhầm lẫn, chắc chắn phải là thế, chúng tôi đã cưới nhau nửa đời người rồi, tôi phải biết, tôi phải biết chứ.

Mở hộp ra. Suy nghĩ. Liệu thực sự có ai đó hiểu được ai đó không?

Trước tối hôm nay, chắc hẳn cô đã nghĩ là có.

Bằng lái xe của Marjorie Duvall giờ đây nằm ở trên cùng. Lúc trước, nó nằm ở dưới cùng. Darcy liền chuyển nó xuống chỗ cũ. Song thẻ nào trong hai tấm thẻ còn lại đã nằm ở trên cùng, cái thẻ của Hội Chữ Thập Đỏ hay thẻ thư viện? Rất đơn giản, chắc chắn phải đơn giản khi chỉ có vền vền hai lựa chọn, song cô đang quá rối trí để có thể nhớ ra. Cô để thẻ thư viện lên trên cùng và biết ngay lập tức là không đúng, vì thứ đầu tiên cô thấy khi mở cái hộp ra là một mảng đỏ, đỏ như máu, tất nhiên một tấm thẻ hiển máu phải màu đỏ rồi, và đó chính là tấm thẻ ở trên cùng.

Cô chuyển nó về đúng chỗ, và trong lúc cô đang chẳng dây chun lại quanh bộ sưu tập thẻ nhựa nho nhỏ này, điện thoại trong nhà lại đổ chuông.

Chính là chồng cô. Chính là Bob, gọi về từ Vermont, và giá như cô có mặt trong bếp để nhận cuộc gọi, hẳn cô sẽ nghe thấy giọng nói đầy hân hoan của anh ta (một giọng nói cô biết rõ chẳng kém gì giọng nói của chính mình) lên tiếng hỏi, Chào em yêu, em thế nào?

Những ngón tay của cô cuống cuống lóng ngóng và sợi chun bật tung ra. Nó bay đi mất, và cô kêu thét lên, song vì thất vọng hay hoảng sợ thì cô cũng không rõ. Nhưng thực vậy, tại sao cô

lại phải sợ chứ? Hai mươi bảy năm chung sống, và anh ta chưa bao giờ chạm tay đến cô ngoại trừ để âu yếm. Chỉ có vài lần anh ta đã cao giọng với cô.

Chuông điện thoại lại vang lên... vang lên... rồi vụt tắt giữa hồi chuông. Lúc này hẳn anh ta đang gửi lại lời nhắn. Lại không gọi được cho em!

Khỉ thật! Gọi điện cho anh để anh khỏi lo lắng, okay? Số điện thoại là...

Anh ta sẽ thêm vào cả số phòng của mình nữa. Chồng cô không bỏ sót chi tiết nào cũng không làm thừa chi tiết nào.

Những gì cô đang nghĩ chắc chắn không thể đúng được. Nó giống như một ý tưởng kinh khủng quái đản thỉnh thoảng lại ngoi lên khỏi lớp bùn lầy tận dưới đáy tâm trí của một con người, đây về tiềm năng một cách ghê rợn: rằng rối loạn acid dịch vị là màn mào đầu cho một cơn đau tim, cơn đau đầu là một khối u não, và việc Petra không gọi điện về tối Chủ nhật có nghĩa là cô bé đã bị tai nạn xe hơi và đang nằm hôn mê trong bệnh viện nào đó. Nhưng những tưởng tượng quái đản như thế thường đến vào lúc bốn giờ sáng, khi cơn mất ngủ ngự trị. Chứ không phải vào lúc tám giờ tối... mà sợi chun mắc dịch đó đâu rồi?

Không có bất cứ sợi chun nào trong tất cả các ngăn kéo của kệ làm việc, và chuyện này chỉ càng làm cô gào thét dữ hơn. Cô quay vào nhà qua lối đi có mái che với những chiếc thể tùy thân kinh khủng không giải thích nổi kia trong túi áo, và lấy một sợi chun từ trong ngăn kéo tủ bếp nơi cô tích trữ đủ món lật vật nhưng đôi khi lại hữu ích: ghim giấy, kẹp bánh mì, những chiếc nam châm dùng dính giấy nhắn lên tủ lạnh đã mất gần hết lực hút. Trên một miếng nam châm như thế có ghi DARCY CAI TRI, và đó là một món quà Giáng sinh của Bob.

Trên bàn bếp, đèn tín hiệu của điện thoại nháy đều đặn, báo hiệu tin nhắn, tin nhắn, tin nhắn.

Cô hồi hả quay trở ra gara mà không buồn khép vạt áo lại nữa. Cô không còn cảm thấy cái lạnh bên ngoài, vì cái lạnh đang còn lên trong người còn giá buốt hơn. Và còn đó cả quả tạ bằng chì đang kéo ghì ruột cô xuống. Lôi căng chúng dài ra. Cô có cảm giác thoáng qua là cô cần đi vệ sinh, và rất gấp.

Quên nó đi. Nín lại. Hãy giả bộ như cô đang ở trên đường cao tốc và trạm nghỉ tiếp theo nằm phía trước hai mươi dặm. Hãy làm xong chuyện này đi đã. Thu xếp mọi thứ lại như cũ. Sau đó cô có thể...

Sau đó cô có thể làm gì? Quên nó đi ư? Nhiều khả năng lắm.

Cô lấy dây chun buộc mấy tấm thẻ lại, rồi nhận ra không hiểu bằng cách nào bằng lái xe đã lại trôi lên trên cùng, và bực bội thầm mắng mình là một cô ả ngu ngốc... một cách gọi miệt thị mà nếu từ miệng Bob thốt ra hẳn cô sẽ cho anh ta ăn tát. Nhưng chồng cô chưa bao giờ gọi cô như thế.

“Một cô ả ngu ngốc nhưng không phải là một cô ả bị trói,” cô lẩm bẩm, và một cơn đau thắt như dao đâm nhói lên trong bụng. Cô quỳ sụp xuống hai đầu gối và như hóa đá ở tư thế này, đợi cho cơn đau qua đi. Nếu ở đây có một phòng vệ sinh, hẳn cô đã hồi hả lao tới đó, nhưng tiếc là không có. Khi cơn đau quận rút lui - một cách đầy miễn cưỡng - cô sắp xếp lại mấy tấm thẻ theo đúng thứ tự mà cô hoàn toàn chắc chắn là đúng (thẻ hiến máu, thẻ thư viện, bằng lái xe), rồi đưa trả chúng vào trong cái hộp đựng măng sét. Cái hộp đến lượt nó được trả lại vào trong hộc. Xoay cho tấm ván đóng khít lại. Thùng các tông đựng ca ta lô trở về chỗ cũ của nó khi bị cô vấp phải: hơi thò ra ngoài một chút. Chồng cô sẽ không bao giờ nhận ra sự khác biệt.

Nhưng liệu cô có chắc về điều đó không? Nếu anh ta đúng là thứ người cô đang nghĩ tới... thật khủng khiếp khi một ý nghĩ như thế có thể hiện diện trong tâm trí cô, khi mà tất cả những gì cô muốn chỉ mới nửa giờ đồng hồ trước là vài cục pin mới cho cái điều khiển từ xa mắc dịch - nếu anh ta đúng là kẻ đó, vậy thì chồng cô đã rất cẩn thận trong một quãng thời gian dài. Và anh ta luôn là người cẩn thận, chỉn chu, chính là anh chàng hiếm có luôn lau dọn mọi thứ sạch bong, nhưng nếu chồng cô là kẻ mà mấy tấm thẻ mắc dịch (không, chết tiệt) dường như đang chỉ ra, thì anh ta hẳn phải là một kẻ cẩn thận khác thường. Cảnh giác khác thường. Ma mánh.

Đó là một tính từ cô chưa bao giờ nghĩ tới khi liên hệ với Bob cho đến tận tối hôm nay.

“Không”, cô nói với cái gara. Cô đang vã mồ hôi, tóc cô đang bết xuống trán thành từng đám không bắt mắt chút nào, bụng cô đang đau quặn và hai bàn tay cô đang run lẩy bẩy như hai bàn tay của một người mắc bệnh Parkinson, nhưng giọng nói của cô lại bình thản kỳ lạ, trầm tĩnh lạ lùng.

“Không, không phải anh ấy. Đây là một nhầm lẫn. Chồng tôi không phải là Beadie.”

Cô quay trở vào trong nhà.

5.

Cô quyết định pha trà cho mình. Trà giúp người ta bình tâm lại. Cô đang đổ nước vào siêu thì điện thoại lại bắt đầu đổ chuông. Cô buông rơi cái siêu xuống chậu rửa - tiếng boong vang lên làm cô khẽ kêu thét - rồi vội tới bên điện thoại, lau hai bàn tay ướt sũng lên chiếc áo mặc ở nhà.

Bình tĩnh, bình tĩnh, cô tự nhủ. Nếu anh ta có thể giữ được một bí mật, thì mình cũng có thể. Hãy nhớ rằng có một lời giải thích hợp lý cho tất cả chuyện này.

À, thật không?

... và đơn giản là mình không biết nó là gì. Mình cần thời gian để nghĩ về chuyện này, vậy thôi. Thế nên: hãy bình tĩnh.

Cô nhắc ống nghe và vui vẻ nói, “Nếu đó là anh, chàng đẹp trai, hãy đến ngay đi. Chồng em ra khỏi thành phố rồi.”

Bob bật cười. “Chào em, em thế nào?”

“Đứng thẳng và ngừng hít không khí. Còn anh?”

Tiếp theo là một hồi lâu im lặng. Hay ít nhất cô cũng cảm thấy nó thật lâu, cho dù quãng thời gian đó chắc khó có thể kéo dài quá vài giây. Trong quãng thời gian đó cô nghe thấy tiếng kêu bồng trở nên giống như tiếng rên rỉ thật ghê rợn của cái tủ lạnh, và tiếng nước nhỏ giọt từ trên vòi xuống chiếc siêu cô vừa đánh rơi trong chậu rửa, và cả tiếng trái tim cô đang đập - âm thanh cuối cùng đó dường như đang phát ra từ dưới cổ họng hay trong tai cô thay vì từ trong ngực. Hai người đã kết hôn với nhau quá lâu, tới mức họ đã gần như trở nên thuộc lòng mọi cảm xúc của nhau. Liệu điều đó có diễn ra trong mọi cuộc hôn nhân không? Cô không biết. Cô chỉ biết về cuộc hôn nhân của chính mình. Ngoại trừ việc vào lúc này cô đã đi đến chỗ phải tự hỏi liệu cô có thực sự hiểu về nó hay không.

“Nghe giọng em buồn cười quá,” chồng cô nói. “Nghe cứ nặng như chì ấy. Mọi thứ vẫn ổn chứ, em yêu?”

Đáng ra cô phải thấy cảm động. Nhưng thay vì thế, cô lại phát hoảng. Marjorie Duvall: cái tên đó không chỉ hiện lên rõ mồn một trước mắt cô; dường như nó đang không ngừng nhấp nháy, như một bảng hiệu bằng đèn neon. Trong khoảnh khắc cô như bị cầm khẩu, và cô kinh hoàng thấy căn bếp vốn quen thuộc với mình đến thế đang chao đảo trước mắt khi thêm nhiều nước mắt nữa trào lên mắt cô. Và cảm giác nặng nề quấn thắt cũng quay trở lại dưới bụng. Marjorie Duvall. Nhóm máu A. 17 Honey Lane. Như thế trong này, em yêu, cuộc đời đã đối xử với em ra sao, có phải em đang đứng thẳng và ngừng hít không khí?

“Em đang nghĩ về Brandolyn,” cô nghe thấy mình đang nói vậy.

“Ôi, em yêu,” chồng cô nói, và vẻ thông cảm trong giọng nói của anh ta hoàn toàn đúng chất Bob. Cô biết nó rất rõ. Chẳng phải cô đã từng hết lần này qua lần khác dựa vào nó kể từ năm 1984 sao? Thậm chí từ trước đó nữa, khi hai người vẫn còn đang hẹn hò và cô dần hiểu ra anh ta là người đàn ông cô tìm kiếm? Chắc chắn là thế rồi. Cũng như chồng cô đã dựa vào cô. Ý nghĩ một sự thông cảm như thế kỳ thực chẳng là gì ngoài lớp kem ngọt ngào phủ lên trên một chiếc bánh tẩm độc thật điên rồ. Sự thực là vào khoảnh khắc này cô đang nói dối chồng thậm chí còn điên rồ hơn. Hay cũng có thể sự điên rồ cũng giống như sự duy nhất, không thể có cấp so sánh hơn hay hơn nhất. Và cô đang nghĩ gì vậy chứ? Nhân danh Chúa, cô đang nghĩ gì đây?

Nhưng chồng cô đang nói, và cô không nhớ nổi anh ta vừa nói gì.

“Anh nhắc lại cho em nghe anh vừa nói gì đi. Em với lấy tách trà nên không nghe thấy gì cả.” Thêm một lời nói dối nữa, hai bàn tay cô đang quá run rẩy để có thể với lấy bất cứ cái gì, nhưng ít nhất là một lời nói dối nho nhỏ lọt tai. Và giọng nói của cô cũng không bị run. Ít nhất cô cũng nghĩ vậy.

“Anh vừa hỏi là sao em lại làm vậy?”

“Donnie gọi về và hỏi thăm em gái nó. Và chuyện này làm em nhớ tới em gái em. Em đã ra ngoài, lang thang đi bộ một lúc. Em bị sổ mũi, mặc dù một phần có lẽ chỉ vì trời lạnh quá. Có lẽ anh đã nghe thấy trong giọng nói của em.”

“Phải, anh nghe thấy ngay mà,” chồng cô nói. “Nghe này, anh có thể bỏ qua Burlington ngày mai và quay trở về nhà.”

Thiếu chút nữa cô đã kêu lớn lên Không!, nhưng đó chính là điều sai lầm lớn nhất cô có thể phạm phải. Phản ứng như vậy có thể sẽ khiến chồng cô quay về trên ngay chuyến bay tiếp theo, đầy quan tâm lo lắng.

“Cứ làm thế đi, rồi em sẽ cho anh một quả thui vào mắt,” cô nói, và thấy nhẹ nhõm khi chồng mình bật cười. “Charlie Frady nói với anh rằng vụ bán đồ đạc của tư gia đó tại Burlington rất đáng bỏ công tới xem qua, và những mối liên hệ của anh ta rất tốt. Linh cảm của anh ta cũng vậy. Anh vẫn luôn nói thế còn gì.”

“Phải, nhưng anh không thích nghe thấy em có vẻ bất ổn như thế.”

Việc anh ta đã nhận ra (và ngay lập tức! ngay lập tức!) rằng có gì đó không ổn với cô quả là không hay. Và việc cô sẽ cần phải nói dối về sự bất ổn đó là gì - à, chuyện này còn đáng phiền hơn. Cô nhắm mắt lại, nhìn thấy Cô Á Xấu Xa Brenda đang la hét trong miếng trùm đầu, và lại mở bừng mắt ra.

“Lúc này em thấy không ổn, nhưng bây giờ thì không,” cô nói. “Chỉ là một chút đãng trí thôi mà. Cô ấy là em gái em, và em đã nhìn thấy bố em đưa cô ấy về nhà. Đôi khi em lại nghĩ về chuyện đó, có vậy thôi.”

“Anh biết,” chồng cô nói. Anh ta cũng biết điều đó. Cái chết của em gái không phải là lý do để cô phải lòng Bob Anderson, nhưng việc anh ta thấu hiểu nỗi đau khổ của cô đã làm mối quan hệ giữa họ thân mật hơn.

Brandolyn Madsen đã bị một gã lái mô tô trượt tuyết say rượu đâm chết khi cô đang ra ngoài trượt tuyết băng đồng. Gã lái xe bỏ chạy, để mặc thi thể cô nằm lại trong rừng cách ngôi nhà của gia đình Madsen nửa dặm. Khi Brandi không quay trở về lúc tám giờ tối, hai cảnh sát tại Freeport và người phụ trách an ninh khu vực đã hợp thành một toán tìm kiếm. Chính bố Darcy đã tìm thấy thi thể con gái và mang cô về nhà qua nửa dặm đường trong rừng thông. Darcy - được giao nhiệm vụ trực trong phòng khách để nghe điện thoại và trấn an mẹ cô - là người đầu tiên nhìn thấy ông quay về. Bố cô bước qua bãi cỏ dưới ánh sáng lạnh lẽo của một đêm đông trăng tròn với từng hơi thở phả ra như những đám mây màu trắng.

Ý nghĩ đầu tiên của Darcy (và đến giờ vẫn thật khủng khiếp với cô) là về những bộ phim tình yêu đen trắng cổ lỗ suốt suốt người ta thỉnh thoảng vẫn chiếu trên TCM^[39], những cảnh phim khi có một anh chàng bế cô dâu mới cưới của mình bước qua ngưỡng cửa căn nhà của tuần trăng mật trong lúc năm mươi cây vĩ cầm đồng loạt réo rất thật ngọt ngào trong phần nhạc nền.

Darcy đã khám phá ra Bob Anderson có thể liên hệ theo một cách mà nhiều người không thể. Anh ta không bị mất một người anh em trai hay chị em gái; anh ta đã mất người bạn thân nhất của mình. Cậu này đã lao ra đường để bắt một đường bóng ném quá đà tong một trận bóng chày (ít nhất cũng không phải là cú ném của Bob; chưa bao giờ chơi môn bóng chày, hôm đó anh ta đã đi bơi), và bị một chiếc xe tải chở hàng đâm phải, rồi chết trong bệnh viện không lâu sau đó. Sự trùng hợp về những nỗi buồn trong quá khứ này không phải là điều duy nhất làm cô thấy dường như mối liên kết giữa hai người có gì đó đặc biệt, nhưng chính là điều đem đến cho nó vẻ huyền bí - như thể không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà là một điều đã được sắp đặt sẵn.

“Hãy ở lại Vermont, Bobby. Tới dự buổi bán đồ. Em rất yêu anh vì sự quan tâm anh dành cho em, nhưng nếu anh cố gắng chạy về nhà, em sẽ cảm thấy mình như một đứa trẻ con vậy.

Nếu thế em sẽ phát điên mất.”

“Okay. Nhưng anh sẽ gọi cho em ngày mai vào lúc bảy giờ ba mươi. Báo trước rồi đấy.”

Cô bật cười, và cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe thấy nó đúng là tiếng cười thực sự... hay gần giống như vậy tới mức không thể nhận ra sự khác biệt.

Và tại sao cô không thể cho phép mình được có một tiếng cười thực thụ? Tại sao lại không chứ? Cô yêu chồng mình, và sẵn sàng cho anh ta được hưởng đặc ân của sự ngò vức. Của mọi sự ngò vức. Mà đây cũng không phải là một lựa chọn. Bạn không thể tắt tình yêu đi - cho dù là thứ tình yêu lơ đãng, đôi khi chỉ là phỏng đoán, đã hai mươi bảy năm tuổi - như tắt một bóng đèn được. Tình yêu xuất phát từ trái tim, và trái tim có những lý lẽ riêng của nó.

“Bobby, lúc nào anh chả gọi lúc bảy giờ ba mươi.”

“Không trật vào đâu được. Tối nay hãy gọi anh nếu em...”

“... cần bất cứ thứ gì, cho dù vào bất cứ giờ nào,” cô hoàn tất câu nói cho chồng. Lúc này, cô gần như đã cảm thấy trở lại là mình. Thật đáng kinh ngạc khi ta nhận ra tinh thần con người ta có thể phục hồi lại sau nhiều cú chấn động ghê gớm như thế. “Em sẽ làm vậy.”

“Anh yêu em.” Đoạn kết của không biết bao nhiêu cuộc trò chuyện trong suốt những năm dài đã qua.

“Em cũng yêu anh,” cô mỉm cười nói. Rồi gác máy, tựa trán vào tường, nhắm mắt lại, và bắt đầu khóc thầm trước khi nụ cười kịp biến mất trên khuôn mặt.

6.

Chiếc máy tính của cô, một chiếc iMac giờ trông đã cũ kỹ tới mức có thể trở thành một món đồ cổ hợp thời trang, được đặt trong phòng cô. Darcy hiếm khi dùng nó vào việc gì ngoài email và tìm kiếm trên eBay, nhưng giờ đây, cô lại vào Google và gõ vào mục tìm kiếm tên của Marjorie Duvall. Cô ngần ngừ trước khi thêm từ Beadie vào ô tìm kiếm, nhưng cũng không lâu lắm. Tại sao phải kéo dài tình trạng khổ sở này làm gì? Kiểu gì rồi nó cũng sẽ lộ ra, cô chắc chắn là vậy. Cô bấm Enter, và trong khi quan sát vòng tròn nhỏ báo hiệu chờ đợi quay tròn trên màn hình, những cơn quặn thắt lại quay trở lại. Cô vội vàng chạy vào phòng tắm, ngồi xuống bồn vệ sinh và thực hiện việc riêng tư của mình với khuôn mặt úp vào hai bàn tay. Có một chiếc gương trên mặt sau cánh cửa, và cô không muốn nhìn thấy chính mình trong đó. Tại sao nó lại ở đó cơ chứ? Tại sao cô lại cho phép nó được ở đó? Liệu có ai muốn ngắm nhìn chính mình ngồi trên bồn vệ sinh? Cho dù vào một thời điểm tuyệt vời nhất đi nữa, trong khi lúc này dứt khoát không phải là một thời điểm như thế?

Cô chậm chạp quay trở lại trước máy tính, kéo lê chân đi như một đứa trẻ biết chắc nó sắp bị phạt vì một chuyện kiểu như thứ mẹ Darcy từng gọi là một Việc Xấu Ghê Gớm. Cô nhận ra Google đã cung cấp cho cô hơn năm triệu kết quả cho truy vấn của cô: ôi Google toàn năng, thật rộng rãi và khủng khiếp làm sao. Nhưng kết quả đầu tiên thực sự khiến cô bật cười; nó chào mời cô dõi theo Marjorie Duvall Beadie trên Twitter. Darcy cảm thấy cô có thể bỏ qua kết quả này. Trừ khi cô nhầm to (và điều đó sẽ làm cô phát điên lên vì sung sướng biết chừng nào), cô gái Marjorie cô đang tìm kiếm hẳn đã đăng bài viết cuối cùng lên tài khoản Twitter của cô ta từ cách đây một thời gian.

Kết quả thứ hai đến từ tờ Portland Press Herald, và khi Darcy bấm chuột vào nó, bức ảnh hiện lên chào đón cô (màn chào đón làm cô có cảm giác như một cái tát) chính là bức ảnh cô còn nhớ từng thấy qua trên truyền hình, và nhiều khả năng ở chính bài viết này, vì Press Herald chính là tờ báo viết của họ. Bài báo đã được đăng mười ngày trước, và là câu chuyện chính trên trang nhất. NGƯỜI PHỤ NỮ TẠI NEW HAMPSHIRE CÓ THỂ LÀ NẠN NHÂN THỨ 11 CỦA BEADIE, hàng tit chạy chữ lớn. Và ở hàng tit phụ: Nguồn tin từ cảnh sát: “Chúng tôi chắc chín mươi phần trăm.”

Marjorie Duvall trông xinh đẹp hơn nhiều trong bức ảnh trên báo, một bức ảnh chụp trong studio thể hiện người phụ nữ theo phong cách cổ điển, mặc một chiếc váy liền màu đen thung. Mái tóc cô gái được chải buông xuống, và trông có vẻ có màu vàng sáng hơn nhiều trong bức ảnh này.

Darcy tự hỏi liệu chồng cô đã từng thấy qua bức ảnh này chưa. Và cô đoán là rồi. Cô đoán nó đã nằm trên nóc lò sưởi trong ngôi nhà tại 17 Honey Lane, mà cũng có thể được treo ngoài tiền sảnh. Bà chủ nhà xinh đẹp chào đón các vị khách bằng nụ cười vĩnh cửu của mình.

Các quý ông thích các cô tóc vàng vì họ phát chán với việc phải nặn *trứng cá*[\[40\]](#) cho nữ giới.

Một trong những câu nói của Bob. Cô chưa bao giờ thấy thích câu này, và ghét cay ghét đắng khi nó cứ luẩn quẩn trong đầu cô vào lúc này.

Marjorie Duvall đã được tìm thấy dưới một khe suối tại Nam Gansett, cách nhà cô sáu dặm, ngay bên ngoài địa giới nội thị của Bắc Conway.

Cảnh sát trưởng hạt đưa ra giả thiết nguyên nhân cái chết nhiều khả năng là do bị bóp cổ, song ông ta không thể đoán chắc hoàn toàn; kết luận còn phải chờ bác sĩ pháp y hạt. Ông cảnh sát trưởng từ chối cung cấp thêm thông tin, hay trả lời thêm bất cứ câu hỏi nào khác, song nguồn tin không nêu danh tính của người phóng viên (thông tin do nguồn này cung cấp ít nhất cũng đáng tin cậy một nửa vì “bám rất sát với cuộc điều tra”) cho hay Duvall đã bị cản và xâm hại tình dục “theo cách thức hoàn toàn trùng hợp với những vụ giết người khác của Beadie.”

Một bước trung gian hoàn toàn tự nhiên hướng tới hồi cứu lại những vụ án mạng trước đây. Vụ đầu tiên xảy ra năm 1977. Có hai vụ nữa vào năm 1978, một vụ vào năm 1980, và rồi thêm hai

vụ nữa năm 1981. Hai trong số các vụ giết người xảy ra tại New Hampshire, hai vụ tại Massachusetts, vụ thứ năm và thứ sáu tại Vermont. Sau đó là một khoảng gián đoạn mười sáu năm. Cảnh sát giả thiết rằng một trong ba trường hợp sau đã xảy ra: Beadie đã chuyển tới sống ở một vùng khác trong nước và tiếp tục theo đuổi thú vui của hần ở đó, Beadie đã bị bắt vì một tội ác nào đó không có liên quan và phải ngồi tù, hoặc Beadie đã tự sát. Một khả năng khó có thể xảy ra, theo một chuyên gia tâm thần học mà phóng viên đã tham khảo khi viết bài, là Beadie chỉ đơn giản đã phát chán. “Những gã như hần không bao giờ thấy chán,” chuyên gia tâm thần nói. “Đó là trò chơi, là niềm thôi thúc của chúng. Hơn thế, có thể là cuộc sống bí mật của chúng.”

Cuộc sống bí mật. Một khái niệm chẳng khác gì một viên kẹo ngọt ngào tẩm độc.

Nạn nhân thứ sáu của Beadie là một phụ nữ sống tại Barre, được một xe xúc tuyết chạy qua làm phát lộ thi thể cô dưới một đồng tuyết chỉ đúng một tuần trước Giáng sinh. Người thân của người phụ nữ này hần đã có một kỳ nghỉ thật nặng nề, Darcy thăm nghĩ. Cho dù năm ấy bản thân cô cũng chẳng có gì nhiều cho dịp Giáng sinh. Cô đơn xa nhà (một sự thật ngay cả những con ngựa hoang cũng không thể lôi được ra khỏi miệng cô khi cô nói chuyện với mẹ), làm một công việc cô không dám chắc mình có đủ năng lực cần thiết dành cho nó, ngay cả sau khi đã trải qua mười tám tháng và một lần được thăng cấp vì thành tích, cô vẫn chẳng hề cảm thấy có chút hứng thú nào. Cô cũng có người quen (những cô gái cùng đi uống Margarita), nhưng chẳng có người bạn thực sự nào. Cô không mấy khéo léo trong việc kết bạn, chưa bao giờ. Rút rề là một từ dễ nghe để nói về tính cách của cô, thu mình trong tổ kén có lẽ là cách diễn đạt chính xác hơn.

Sau đó, Bob Anderson bước vào cuộc đời cô với một nụ cười trên khuôn mặt - Bob, người đã mời cô ra ngoài đi chơi và không chấp nhận một câu từ chối. Chưa đầy ba tháng sau khi chiếc xe dọn tuyết tìm thấy thi thể nạn nhân cuối cùng trong “vòng đầu tiên” của Beadie, chắc là thế. Họ yêu nhau. Và Beadie dừng tay trong suốt mười sáu năm.

Vì cô chẳng? Vì anh ta yêu cô? Vì anh ta muốn chấm dứt những Việc Xấu Ghê Gớm?

Hay có thể chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Hoàn toàn có thể là thế.

Ý tưởng hay lắm, song những tấm thẻ tùy thân vẫn nằm trong gara làm cho ý tưởng về sự trùng hợp ngẫu nhiên trở nên khó tin hơn nhiều.

Nạn nhân thứ bảy của Beadie, cũng là đầu tiên trong cái mà bài báo gọi là “vòng mới” của hần, là một phụ nữ sống tại Waterville, Maine, có tên Stacey Moore. Người chồng tìm thấy vợ dưới tầng hầm khi quay về nhà từ Boston, nơi anh ta và hai người bạn đã xem hai trận của đội Red Sox^[41]. Vụ án mạng xảy ra vào tháng Tám năm 1997. Đầu cô gái đã bị siết chặt trong một bao tải đựng thứ ngô ngọt mà gia đình Moore vẫn bán ở quầy nông sản của họ nằm bên đường 106. Nạn nhân hoàn toàn trần trụi, hai tay bị trói ra sau lưng, ở mông và hai bên đùi có hơn chục vết cắn.

Hai ngày sau, bằng lái xe và thẻ Chữ Thập Xanh của Stacey Moore, được buộc vào nhạu bằng một sợi dây chun, xuất hiện tại Augusta, địa chỉ được viết bằng chữ in gửi tới: CHƯỞNG LÝ JENRAL BAN ĐIỀU TRA TỘI PHẠM. Ngoài ra còn một dòng ghi chú: XIN CHÀO! TÔI ĐÃ TRỞ LẠI! BEADIE!

Đây là một món quà mà các thám tử phụ trách điều tra vụ sát hại Moore nhận ra ngay lập tức. Những giấy tờ tùy thân được lựa chọn tương tự - và những lời ghi chú vui vẻ cũng hoàn toàn tương tự - từng được gửi tới nhà chức trách sau mỗi vụ án mạng trước đó. Hần biết khi nào các nạn nhân chỉ có một mình. Hần hành hạ họ, chủ yếu bằng hàm răng; hần cưỡng bức hoặc xâm hại tình dục họ; hần giết họ; hần gửi giấy tờ tùy thân của họ tới một cơ quan cảnh sát vài tuần hay vài tháng sau khi gây án. Dùng cách này để bỡn cợt họ.

Để đảm bảo chắc chắn hần được quy trách nhiệm, Darcy thăm nghĩ đầy bất an.

Còn có thêm một vụ giết người nữa của Beadie vào năm 2004, rồi vụ thứ chín và thứ mười vào năm 2007. Đây là hai vụ xấu xa nhất, vì một trong số các nạn nhân là một đứa bé. Cậu con trai

mười tuổi của người phụ nữ đã được cho phép nghỉ học sau khi kêu đau bụng, và có vẻ cậu bé đã bắt gặp Beadie khi hắn đang gây án. Thì thể cậu bé được tìm thấy cùng với người mẹ, trong một khe núi gần đó. Khi giấy tờ tùy thân của người phụ nữ - hai thẻ tín dụng và bằng lái xe - được gửi tới đồn số 7 Cảnh sát Tiểu bang Massachusetts, tấm thiệp gửi kèm viết: XIN CHÀO!

CÂU BÉ CHỈ LÀ TAI NẠN! XIN LỖI! NHƯNG ĐÃ LÀM RẤT NHANH, CẬU BÉ KHÔNG “ĐAU ĐỚN”! BEADIE!

Còn nhiều bài viết nữa cô có thể truy cập vào (ôi Google toàn năng), nhưng để làm gì? Giấc mơ ngọt ngào về thêm một đêm bình thường nữa trong một cuộc đời bình thường đã bị một cơn ác mộng nuốt chửng. Liệu đọc thêm nhiều nữa về Beadie có xoa tan được cơn ác mộng ấy đi không? Câu trả lời đã quá rõ ràng.

Bụng cô quặn thắt lại. Cô vội vàng chạy vào phòng tắm - vẫn còn sắc mùi bất chấp quạt thông gió, thường thì bạn có thể lãng quên đi được cuộc đời là một thứ nặng mùi đến thế nào, song không phải lúc nào cũng vậy - và quỳ phục xuống trước bồn cầu, nhìn chăm chăm xuống mặt nước xanh trong lúc mồm mở hết cỡ. Trong khoảnh khắc, cô nghĩ cơn buồn nôn sắp qua đi, nhưng rồi cô nghĩ tới Stacey Moore với khuôn mặt nghệt thờ đen bầm bị dúi vào đồng ngô và hai bên mông đầy máu đã khô lại thành màu sô cô la sữa. Hình ảnh đó làm cô không cưỡng nổi nữa, và cô nôn ra hai lần, dữ dội tới mức làm nước tẩy dưới bồn cầu bắn cả lên mặt cùng vài vết từ bãi nôn của chính cô.

Vừa khóc vừa thở hổn hển, cô giật nước bồn cầu. Mặt sứ của bồn cầu cần được cọ cho sạch, nhưng vào lúc này cô chỉ hạ nắp đậy xuống, áp bên má đang đỏ bừng lên mặt nhựa mát mẻ màu be của nó.

Mình sẽ phải làm gì đây?

Bước đi hiển nhiên nhất tiếp theo là gọi cảnh sát, nhưng sẽ thế nào nếu cô làm vậy và cuối cùng tất cả hóa ra chỉ là sự nhầm lẫn? Bob vẫn luôn là người đàn ông rộng lượng, dễ tha thứ nhất - khi cô đâm đầu chiếc xe tải cũ của họ vào thân cây bên rìa bãi đậu xe ở bưu điện làm vỡ tan tành kính chắn gió, lo lắng duy nhất của chồng cô lúc ấy là liệu cô có bị thủy tinh đâm vào mặt không - nhưng liệu anh ta có thể tha thứ cho cô không nếu cô nhầm lẫn tố cáo anh ta vì mười một vụ tra tấn - giết người mà chồng cô không hề thực hiện? Và thiên hạ sẽ biết. Có tội hay không, ảnh chồng cô sẽ lên mặt báo. Trên trang nhất. Cả ảnh của cô cũng vậy.

Darcy cố đứng dậy, lấy bàn chải cọ bồn cầu từ trong ngăn cất đồ của phòng tắm và dọn dẹp đồng hậu quả cô vừa gây ra. Cô làm thật chậm chạp.

Lưng cô đau nhức. Cô đoán mình đã nôn ra dữ dội tới mức làm một sợi cơ bị kéo căng.

Đang dọn nửa chừng, một ý nghĩ nữa lại lóe lên trong đầu cô. Sẽ không chỉ hai vợ chồng cô bị lôi lên mặt báo và vòng xoáy liên tu bất tận bắn thủ suốt hai mươi tư giờ của các bản tin trên truyền hình cáp; còn phải nghĩ tới các con cô nữa. Donnie và Ken vừa có được hai khách hàng đầu tiên của chúng, nhưng ngân hàng và nhà kinh doanh xe hơi đang tìm một hướng tiếp cận mới mẻ chắc chắn sẽ biến mất chỉ ba giờ sau khi quả bom bắn thủ này phát nổ. Anderson & Hayward, mới vừa sống ngày thực sự đầu tiên của mình vào hôm nay, sẽ chết ngay ngày mai. Darcy không biết Ken Hayward đã đầu tư bao nhiêu, nhưng Donnie thì đã dốc hết vốn liếng. Về tiền mặt, số lượng không phải là nhiều, nhưng còn cả những thứ khác nữa bạn cũng đem vào cuộc khi bạn bắt tay vào thực hiện chuyển đi của chính mình. Trái tim, khối óc của bạn, cảm nhận về giá trị của bản thân.

Và rồi còn cả Petra và Michael, có lẽ vào lúc này chúng đang tựa đầu vào nhau mừng tương ra thêm những kế hoạch mới cho đám cưới, không hề biết một cái kết sắt nặng hai tấn đang lơ lửng trên đầu chúng dưới một sợi dây thừng sơn đang đứt dần. Pets luôn thần tượng bố nó. Con bé sẽ ra sao nếu nó biết hai bàn tay từng đẩy đu cho nó ở sau nhà cũng chính là hai bàn tay đã bóp nghẹt sự sống khỏi mười một phụ nữ? Và đôi môi từng hôn nó chúc ngủ ngon cũng đã che đậy cho những chiếc răng đã cắn xé mười một phụ nữ, trong nhiều trường hợp xé toạc da thịt họ tới tận xương?

Lại ngồi xuống trước máy tính, một hàng títt báo khủng khiếp hiện lên trong tâm trí Darcy. Nó đi kèm với một bức ảnh chụp Bob quàng khăn hướng đạo sinh, mặc một chiếc quần soóc kaki ngớ ngẩn và đi một đôi tất dài. Dòng chữ rõ ràng đến nỗi có thể in ngay ra được:

KẺ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT “BEADIE” CHỈ HUY CUB SCOUT SUỐT 17 NĂM

Darcy áp một bàn tay lên miệng. Cô có thể cảm thấy đôi mắt mình đang giàn giụa trong hốc mắt. Ý nghĩ tới tự sát lóe lên trong đầu cô, và trong vài khoảnh khắc (những khoảnh khắc thật dài) ý tưởng này dường như hoàn toàn hợp lý, là lựa chọn khả dĩ duy nhất. Cô sẽ để lại một lời nhắn nói rằng cô làm thế vì cô sợ mình đã bị ung thư. Hay mắc bệnh Alzheimer giai đoạn đầu, như thế còn hay hơn. Nhưng tự sát sẽ phủ một bóng đen nặng nề lên gia đình, và hơn nữa sẽ thế nào nếu cô đã nhầm? Sẽ thế nào nếu Bob kỳ thực chỉ tình cờ tìm thấy mấy tấm thẻ đó bên đường, hay ở đâu đó?

Cô có biết chuyện đó khó xảy ra tới mức nào không?

Darcy Khôn Ngoan dè bủ.

Okay, phải, nhưng khó xảy ra không hẳn là không thể, phải không nào? Và còn một điều nữa, một điều khiến cho chiếc lồng sắt cô đang rơi vào bên trong hoàn toàn không có lối ra: sẽ thế nào nếu cô đúng? Chẳng phải cái chết của cô sẽ cho phép Bob tự do giết nhiều người hơn nữa sao, vì anh ta không còn phải tiếp tục một cuộc sống hai mặt kín đáo như trước nữa? Darcy không dám chắc cô tin vào một dạng tồn tại có ý thức sau cái chết, nhưng nếu một thứ như thế có thực thì sao? Và sẽ thế nào nếu ở đó trước mặt cô không phải là những cánh đồng xanh mướt và những dòng sông đầy ắp của Địa đàng mà là một hàng dài tiếp đón hồn ma của những phụ nữ bị sát hại, bị hàm răng của chồng cô cắn xé, tất cả cùng buộc tội cô đã gây ra cái chết của họ khi lựa chọn lối thoát dễ dàng cho bản thân? Và bằng cách lờ đi những gì cô đã tìm thấy (nếu thậm chí một chuyện như vậy là có thể, điều cô không hề tin dù chỉ trong một phút), chẳng phải những lời buộc tội sẽ trở nên đúng sao? Liệu cô có thực sự nghĩ cô có thể bỏ mặc thêm nhiều phụ nữ khác phải chịu những cái chết thảm khốc chỉ để con gái cô có được một lễ cưới vui vẻ vào tháng Sáu không?

Cô thầm nghĩ: *Ước gì mình chết rồi*. Nhưng cô chưa chết. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Darcy Madsen Anderson rời khỏi ghế, quỳ xuống hai đầu gối và bắt đầu cầu nguyện. Chẳng ích gì. Ngoài trừ cô ra, ngôi nhà hoàn toàn trống vắng.

Cô chưa bao giờ viết nhật ký, nhưng cô có những tập sổ ghi các cuộc hẹn trong suốt mười năm được cất dưới đáy chiếc hộp đựng đồ khâu vá to tướng của mình. Và hàng thập kỷ tư liệu về những chuyến đi của Bob được cất giữ trong một ngăn kéo đựng tài liệu trong phòng làm việc tại nhà của anh ta. Là một kế toán viên thuế (và là một người còn có thêm một công việc kinh doanh phụ cần quán xuyến), chồng cô rất tỉ mỉ cẩn thận trong việc lưu trữ tài liệu, ghi lại từng khoản khấu trừ, tiền thuế, và từng xu giảm chi phí cho xe hơi mà anh ta có thể.

Cô bê các cặp tài liệu của chồng đặt xuống cạnh máy tính của mình bên cạnh những cuốn sổ sắp xếp lịch hẹn của cô. Cô mở Google ra, buộc mình phải thực hiện những tìm kiếm cô cần, ghi lại tên và thời điểm các nạn nhân của Beadie bị giết hại (nhiều trường hợp chỉ là ước đoán). Sau đó, khi đồng hồ trên thanh điều khiển của màn hình máy tính âm thầm chuyển qua mười giờ tối, cô bắt đầu công việc đối chiếu một cách tỉ mỉ.

Hắn cô sẵn sàng bỏ ra cả mười hai năm của đời mình để tìm ra điều gì đó cho phép loại trừ chồng cô một cách không thể nghi ngờ ra khỏi thậm chí chỉ một trong những vụ giết người đó, nhưng những cuốn sổ ghi lịch hẹn của cô chỉ làm cho mọi thứ thêm xấu đi. Kellie Gervais, sống tại Keene, New Hampshire, đã được phát hiện trong rừng sau bãi rác địa phương hôm mười lăm tháng Ba năm 2004. Theo bác sĩ pháp y, người phụ nữ này đã chết được ba tới năm ngày. Đối chiếu với ghi chú trong khoảng thời gian từ ngày mười tới mười hai tháng Ba trong sổ lịch hẹn của Darcy cho năm 2004 là Bob tới Fitzwilliam, Brat. George Fitzwilliam là một khách hàng có vai vế của Benson, Bacon & Anderson. Brat là cách cô viết tắt Brattleboro, nơi Fitzwilliam sống. Một quãng lái xe dễ dàng từ Keene, New Hampshire.

Helen Shaverstone và con trai Robert của cô được tìm thấy tại khe Newrie, gần thị trấn Amesbury, vào ngày mười một tháng Mười một năm 2007. Họ sống tại làng Tassel, cách đó chừng mười hai dặm. Trong trang tháng Mười một của cuốn sổ ghi chú năm 2007, cô đã gạch một đường từ ngày tám tới ngày mười, ghi thêm Bob ở Saugus, hai vụ bán tư gia cộng thêm cuộc bán đấu giá tiền xu tại Boston. Và có thực cô nhớ đã gọi tới khách sạn của chồng tại Saugus vào một trong mấy tối đó và không gặp được anh ta? Rồi cô đã cho rằng anh ta ra ngoài muộn với một người bán tiền xu nào đó, tìm kiếm một mối làm ăn, hay có thể đang bận bịu dưới vôi hoa sen? Cô dường như có nhớ chuyện này. Nếu đúng vậy, liệu có thực chồng cô đã ở trên đường vào tối đó hay không? Có thể anh ta đang quay trở về sau khi thực hiện một chuyến đi (một chuyến ghé thăm nho nhỏ) tới thị trấn Amesbury? Hay, nếu đúng là chồng cô lúc ấy đang ở dưới vôi hoa sen, thì nhân danh Chúa anh ta đang gột rửa cái gì khỏi người mình vậy?

Cô quay sang các giấy tờ và phiếu trả tiền liên quan tới các chuyến đi của chồng khi chiếc đồng hồ trên màn hình máy tính vượt qua mười một giờ và bắt đầu đếm dần tới nửa đêm, thời điểm mà quái khi người ta vẫn tin các huyết mộ mở ra. Cô tìm kiếm một cách cẩn thận, và thường xuyên dừng lại để đối chiếu. Những giấy tờ còn lại từ những năm 70 khá thừa thớt và không mấy hữu ích - chồng cô về cơ bản cũng chẳng khác gì những nhân viên văn phòng mẫn cán vào thời đó - nhưng tất cả mọi thứ từ những năm 80 đều đủ mặt, và những mối liên hệ cô tìm thấy với các vụ án mạng do Beadie gây ra vào năm 1980 và 1981 rất rõ ràng và không thể chối cãi. Chồng cô luôn đang đi công tác vào đúng thời điểm và đúng khu vực. Và, Darcy Khôn Ngoan nhấn mạnh, nếu bạn tìm thấy đủ nhiều lông mèo trong nhà ai đó, bạn hầu như chắc chắn phải giả thiết rằng có một con mèo ở đâu đó trong khu nhà.

Vậy giờ mình nên làm gì?

Câu trả lời dường như là hãy mang cái đầu đang bối rối và hoảng sợ của cô lên lầu. Cô không dám chắc mình có thể ngủ được, song ít nhất cô có thể tắm nước nóng dưới vôi hoa sen rồi nằm xuống giường. Cô đã kiệt sức, lưng cô đau nhừ, và cả người cô đang sặc mùi mồ hôi của chính mình.

Cô tắt máy tính, leo lên lầu hai bằng những bước chân chậm chạp. Tắm vôi hoa sen giúp cơn đau lưng của cô dịu xuống, và hai viên Tylenol^[42] nhiều khả năng sẽ còn giúp nó dịu đi hơn nữa

vào lúc khoảng hai giờ sáng; cô dám chắc cô sẽ thức dậy và tìm ra. Khi cô cất lọ Tylenol trở lại tủ thuốc, cô lấy lọ Ambien^[43] ra, cầm trên tay gần trọn một phút, rồi lại cất trở lại trong tủ. Nó sẽ chẳng giúp cô tìm được giấc ngủ mà chỉ khiến cô mụ mẫm và nhiều khả năng còn trở nên bấn loạn hoang mang hơn cả lúc này.

Cô nằm xuống, nhìn sang mặt chiếc bàn ở đầu giường phía đối diện. Chiếc đồng hồ của Bob. Cặp kính đọc sách dự phòng của Bob. Một cuốn sách có tựa đề Sống chung. Em cần phải đọc cuốn sách này, Darce, nó là một cuốn sách làm thay đổi cuộc đời, chồng cô đã nói thế hai hay ba tối trước chuyến đi cuối cùng này.

Cô tắt đèn, nhìn thấy Stacey Moore cắm đầu vào trong bao ngô, và lại bật đèn lên. Trong phần lớn các buổi tối, bóng đêm là bạn của cô - người báo hiệu êm đềm của giấc ngủ sắp tới - nhưng tối nay thì không. Tối nay bóng đêm tràn ngập hồn ma các nạn nhân của Bob.

Cô không biết chuyện đó. Hãy nhớ cô hoàn toàn không biết chuyện đó.

Nhưng nếu cô tìm thấy đủ nhiều lông mèo.

Quá đủ với chuyện lông mèo rồi đấy.

Cô nằm đó, thậm chí còn tỉnh táo hơn cả so với cô đã e sợ, đầu óc không ngừng quay mòng mòng, lúc nghĩ tới các nạn nhân, lúc nghĩ tới các con cô, lúc lại nghĩ về chính cô, thậm chí nghĩ cả tới câu chuyện trong Kinh thánh cô vốn đã quên từ lâu kể về Jesus cầu nguyện trong khu vườn Gethsemane. Cô đưa mắt nhìn sang chiếc đồng hồ của Bob sau một quãng thời gian có vẻ như phải dài tới chừng một giờ đồng hồ quay tròn trong vòng xoay đầy lo lắng kia và thấy mới chỉ có mười hai phút trôi qua. Cô nhồm lên, tựa người trên một khuỷu tay và xoay chiếc đồng hồ quay mặt ra ngoài cửa sổ.

Anh ta phải đến sáu giờ tối mai mới quay về đến nhà, cô thầm nghĩ... mặc dù, vì lúc này đã quá nửa đêm được mười lăm phút, cô cho rằng về mặt lý thuyết chồng cô sẽ về đến nhà vào tối hôm nay. Dẫu vậy, cô vẫn còn mười tám giờ đồng hồ nữa. Chắc chắn là đủ thời gian để đưa ra một quyết định nào đó. Sẽ rất hữu ích nếu cô có thể ngủ, dù chỉ một chút ít - ngủ sẽ cho phép người ta tái khởi động lại tư duy - nhưng giờ thì khó lòng có chuyện đó. Chắc cô sẽ trần trọc một lát, sau đó nghĩ Marjorie Duvall hay Stancey Moore hay (khả năng này thực sự là tồi tệ nhất) Robert Shaverstone, mười tuổi. CẬU BÉ KHÔNG BI “ĐAU ĐỚN!” Và sau đó, bất cứ cơ hội nào để ngủ rồi cũng sẽ lại trôi tuột đi. Ý nghĩ rất có thể cô sẽ không bao giờ ngủ được nữa chợt hiện lên trong đầu. Tất nhiên, đó là chuyện không thể xảy ra, nhưng khi cô nằm đây với cảm giác lợm giọng của chất nôn còn lưu lại trong miệng bất chấp việc cô đã súc miệng bằng Scope^[44], chuyện đó hoàn toàn có thể.

Rồi một lát sau, cô nhận ra mình đang nhớ lại một năm thời thơ ấu khi cô đã đi vòng quanh nhà nhìn vào các tấm gương. Cô đứng trước chúng với hai bàn tay áp vào hai bên khuôn mặt, chóp mũi chạm vào mặt gương, nhưng nín thở để cô không làm mặt gương bị mờ đi.

Nếu mẹ cô bắt gặp, thể nào bà cũng quát đuổi con gái đi. Trò này làm để lại một vết ố, và mẹ lại phải lau nó đi. Mà tại sao con lại chú ý đến bản thân tới vậy cơ chứ? Con sẽ chẳng bao giờ được chú ý đến vì nhan sắc của mình đâu. Và tại sao lại đứng gần sát thế? Con chẳng thể nhìn thấy thứ gì đáng ngắm nghía theo kiểu đó cả.

Lúc đó cô bao nhiêu tuổi nhỉ? Bốn? Hay năm? Quá trẻ để giải thích rằng dù sao thì hình ảnh phản chiếu của mình ở trong gương cũng không phải là thứ làm cô quan tâm - hay không phải là mối quan tâm chính. Cô đã tin chắc rằng những tấm gương là cánh cửa dẫn tới một thế giới khác, và những gì cô nhìn thấy phản chiếu trong gương không phải là phòng khách hay phòng tắm của nhà họ, mà là phòng khách hay phòng tắm của một gia đình nào khác. Có thể là gia đình Matson thay vì Madsen. Bởi gì trông mọi thứ đều tương đồng ở phía bên kia tấm gương, nhưng không phải là một, và nếu ta quan sát đủ lâu, ta có thể bắt đầu nhận ra vài chi tiết của sự khác biệt: một tấm thảm trải sàn dường như có hình ô van trong gương thay vì hình tròn như ở ngoài, một cánh cửa dường như có một chốt xoay thay vì then cài, một công tắc đèn nằm ở khác bên so với khung cửa. Và cả cô bé con trong gương cũng không phải là một. Darcy tin chắc

họ có quan hệ với nhau - hai chị em qua gương chẳng? - nhưng không, không phải là một. Thay vì Darcellen Madsen, cô bé kia có thể tên là Jane hay Sandra, hay thậm chí là Eleanor Rogby, người vì một lý do nào đó (một lý do thật đáng sợ) luôn nhặt gạo tại các nhà thờ nơi có một đám cưới vừa diễn ra^[45].

Nằm trong vòng sáng của cây đèn bàn đầu giường bên phía mình, chìm dần vào giấc ngủ lơ mơ mà không hề nhận ra, Darcy cho rằng nếu hỏi bé cô đã có thể nói với mẹ mình điều cô tìm kiếm khi đó, nếu cô giải thích về Cô Bé Trong Gương không hẳn là cô, nhiều khả năng cô đã phải trải qua một thời gian với chuyên gia tâm thần trẻ em. Nhưng điều làm cô quan tâm không phải là cô bé kia và chưa bao giờ là cô bé kia. Điều làm cô quan tâm là ý tưởng có cả một thế giới đang tồn tại đằng sau những tấm gương, và nếu ta có thể bước vào trong căn nhà đó (Ngôi Nhà Trong Gương) và ra ngoài cánh cửa, phần còn lại của thế giới đó hẳn sẽ đang chờ đợi ta.

Tất nhiên, ý tưởng này đã trôi qua, và với sự trợ giúp của một con búp bê mới (được cô đặt tên là bà Butterworth theo tên thứ bánh nhân si rô mà cô thích) cùng một ngôi nhà búp bê mới, cô sau đó đã chuyển qua những trò tưởng tượng dễ chấp nhận hơn của một bé gái: nấu ăn, lau dọn, mua sắm, mắng mỏ bé con, thay đồ cho bữa chiều. Giờ đây, sau chừng ấy năm, cuối cùng cô lại tìm thấy con đường của mình qua tấm gương. Chỉ có điều không còn cô bé con nào chờ đợi trong Ngôi Nhà Trong Gương; thay vào đó là một Ông Chồng Trong Gương, người đã sống sau tấm gương suốt thời gian vừa qua, và làm những việc khủng khiếp trong đó.

Một món tốt với giá phải chăng, Bob vẫn thích nói vậy - một câu tôn chỉ cho một kế toán viên, nếu kỳ thực có tồn tại thứ đó.

Đứng thẳng người và ngửi hít không khí - một câu trả lời cho câu hỏi cháu khỏe không mà mọi đứa trẻ trong đội Cub Scout chồng cô từng dẫn đi theo tuyến Đường Mòn Của Người Chết đều biết rõ. Một câu trả lời mà hẳn một vài trong số những cậu nhóc đó sẽ còn nhắc lại ngay cả khi đã trở thành người lớn.

Các quý ông ưa thích các cô tóc vàng, đừng quên điều đó. Bởi vì họ đã phát chán với việc...

Nhưng tới lúc này giấc ngủ đã cuốn lấy Darcy, và cho dù người chăm sóc ân cần dịu dàng này không thể đưa được cô đi xa, những nếp nhăn trên trán và khóe đôi mắt đỏ hoe, sung mọng của cô cũng giãn ra ít nhiều. Cô đã ở gần trạng thái tỉnh táo tới mức có thể cựa mình khi chồng cô lái xe rẽ lên lối dẫn về nhà, song vẫn chưa đủ gần để có thể dậy ra đón anh ta. Có thể cô đã làm thế nếu đèn pha của chiếc Suburban quét qua trên trần nhà, nhưng Bob đã tắt chúng đi khi còn cách nửa khối nhà để không làm cô thức giấc.

8.

Một con mèo đang đưa một bàn chân mềm như nhung cọ lên má cô. Rất nhẹ nhàng nhưng cương quyết.

Darcy cố gạt nó ra, song bàn tay cô dường như bỗng trở nên nặng nghìn cân. Và dù sao đó cũng là một giấc mơ - chắc chắn là vậy. Họ không hề nuôi mèo. Cho dù nếu có đủ nhiều lông mèo trong một ngôi nhà, chắc chắn sẽ phải có một con mèo ở đâu đó, tâm trí đang vật lộn cố tỉnh dậy của cô nhắc nhở cô một cách khá có lý.

Giờ thì bàn chân đó đang chuyển sang vuốt ve lên mái tóc cô và vầng trán nằm bên dưới, và nó không thể là một con mèo, vì những con mèo không biết nói.

“Dậy thôi, Darce. Dậy thôi, em yêu. Chúng mình cần nói chuyện.”

Giọng nói đó cũng nhẹ nhàng, êm dịu như những cử chỉ vuốt ve. Giọng nói của Bob. Và đó không phải là một bàn chân mèo mà là một bàn tay.

Bàn tay của Bob. Chỉ có điều không thể là anh ta, vì anh ta đang ở Montp...

Đôi mắt cô mở bừng và chồng cô đang ở đó, bình yên, ngồi trên giường bên cạnh cô, vuốt ve khuôn mặt và mái tóc cô như anh ta thỉnh thoảng vẫn làm mỗi khi cô cảm thấy không được khỏe. Chồng cô đang mặc một bộ com lê Jos.A. Bank (chồng cô mua tất cả các bộ com lê của mình ở đó, và gọi nhãn hiệu này - thêm một cách nói nửa đùa nửa thật của anh ta - là “Joss-Bank”), nhưng chiếc áo vét không cài khuy, và cổ còng đã bị cởi ra. Cô có thể thấy một phần chiếc cà vạt thò ra khỏi túi áo vét của chồng mình như một cái lưỡi đỏ quạch. Phần bụng của anh ta phình ra phía trên thắt lưng và ý nghĩ liền mạch đầu tiên của cô là Anh thực sự cần phải làm điều gì đó với cân nặng của mình, Bobby, điều này không tốt cho tim của anh đâu.

“Cái...” Âm thanh vang lên như một tiếng khàn khàn không rõ nghĩa.

Chồng cô mỉm cười và tiếp tục vuốt ve mái tóc, má và cổ cô. Cô hắng giọng và cố thử lại.

“Anh đang làm gì ở đây vậy, Bobby? Đáng ra...” Cô ngẩng đầu lên nhìn về phía chiếc đồng hồ của chồng mình, một cố gắng đương nhiên là vô ích. Lúc trước cô đã quay mặt đồng hồ úp vào tường.

Chồng cô cúi xuống nhìn giờ trên đồng hồ đeo tay của mình. Anh ta đã mỉm cười trong suốt thời gian vuốt ve đánh thức cô dậy, và lúc này vẫn đang mỉm cười. “Ba giờ mười lăm. Anh đã ngồi trong căn phòng khách sạn ngớ ngẩn của mình trong gần hai giờ sau khi chúng mình nói chuyện với nhau, cố gắng thuyết phục bản thân rằng những gì anh đang nghĩ không thể đúng được. Chỉ có điều anh không thể an tâm được bằng cách lẩn tránh sự thật. Vậy là anh nhảy lên chiếc Suburban và lao thẳng ra đường. Chẳng có chiếc xe nào khác. Anh không rõ tại sao anh không đi đường nhiều hơn lúc tối muộn. Có lẽ trong tương lai anh sẽ làm thế. Nghĩa là nếu như không phải anh đang ở Shawshank. Hay nhà tù tiểu bang New Hampshire tại Concord. Nhưng chuyện đó có lẽ còn phụ thuộc vào em. Phải không nào?”

Bàn tay anh ta đang vuốt ve khuôn mặt cô. Cảm giác thật quen thuộc, thậm chí mùi tỏa ra từ bàn tay đó cũng thật quen thuộc, và cô đã luôn yêu thích chúng. Giờ thì không, và nguyên do không chỉ vì những khám phá khủng khiếp của đêm hôm trước. Tại sao trước đây cô chưa bao giờ nhận ra những cử chỉ vuốt ve đó đậm vẻ chiếm hữu đầy thỏa mãn đến thế nào? Cô là một con diêm già, nhưng cô là con diêm già của tôi, cử chỉ vuốt ve đó giờ đây dường như đang nói như vậy. Chỉ có điều lần này cô đã tè ra sàn trong lúc tôi vắng nhà, và như thế là rất xấu. Thành thực mà nói, đó là một Việc Xấu Ghê Gớm.

Cô gạt bàn tay anh ta ra và ngồi dậy. “Có Chúa chứng giám, anh đang nói về chuyện gì vậy? Anh lạng lẽ chui vào trong nhà, anh đánh thức em dậy...”

“Phải, em đang ngủ trong lúc đèn sáng trưng - anh thấy ngay khi lái xe rẽ lên lối về nhà.” Chẳng có chút tội lỗi nào trong nụ cười của anh ta.

Và không có gì độc ác. Vẫn là nụ cười hồn hậu của Bob Anderson mà cô đã yêu gần như ngay từ lần đầu nhìn thấy. Trong chốc lát, ký ức của cô chợt nhớ lại anh ta đã dịu dàng đến thế nào trong đêm tân hôn của họ, không hề hối hả thúc giục cô. Mà để cô có thời gian làm quen với điều mới mẻ.

Cũng chính là điều bây giờ anh ta sẽ làm, cô thầm nghĩ. “Em chưa bao giờ ngủ mà để đèn sáng cả, Darce. Và mặc dù em đã thay áo ngủ, nhưng dưới nó em vẫn mặc cả áo nịt ngực, và đó cũng là chuyện em chưa bao giờ làm. Em chỉ đơn giản đã quên cởi nó ra thôi, phải không nào? Em yêu tội nghiệp. Cô bé mệt mỏi tội nghiệp.”

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, anh ta áp tay lên ngực cô, rồi - thật may thay - liền thu tay về.

“Ngoài ra, em cũng quay mặt đồng hồ của anh đi để em không nhìn thấy giờ trên đó. Em đã bực bội, và anh là lý do. Anh xin lỗi, Darce. Từ tận sâu thẳm trái tim.”

“Em đã ăn phải thứ gì đó không hợp với em lắm.” Đó là tất cả những gì cô có thể nghĩ ra.

Chồng cô mỉm cười kiên nhẫn. “Em đã tìm thấy chỗ giấu đồ bí mật của anh trong gara.”

“Em không hiểu anh đang nói về chuyện gì.”

“Ồ, em đã làm rất tốt chuyện xếp trả lại mọi thứ vào đúng chỗ nơi em tìm thấy chúng, nhưng anh luôn rất cẩn thận về những chuyện như thế, và miếng băng dính anh dán lên mảnh ván xoay đã bị bong ra. Em không nhận ra chi tiết đó, phải không nào? Mà tại sao em phải nhận ra chứ? Đó là một thứ băng dính luôn trong suốt một khi đã được dán lên. Ngoài ra, chiếc hộp ở trong hốc đã dịch đi chừng một hay hai inch về bên trái so với chỗ anh đã để nó - nơi anh luôn để nó.”

Anh ta đưa tay tới vuốt ve má cô vài lần nữa, rồi thu bàn tay về (dường như không hề có chút bực dọc nào) khi cô quay mặt tránh đi.

“Bobby, em có thể thấy anh đang cố dấu một bí mật nào đó, nhưng thành thực mà nói em không rõ bí mật đó là gì. Có thể anh đã làm việc quá căng thẳng.”

Miệng anh ta trễ xuống đầy phiền muộn, và đôi mắt ướt nhoe. Thật không thể tin nổi. Cô thực sự cần ra lệnh cho mình phải ngừng cảm thấy ái ngại cho anh ta. Cảm xúc chỉ là một thói quen nữa của con người, và dường như cũng mang tính điều kiện như bất cứ thói quen nào khác. “Anh đoán anh vẫn luôn biết ngày này rồi kiểu gì cũng sẽ tới.”

“Em thực sự không hiểu anh đang nói về cái gì.” Chồng cô thở dài. “Anh đã có cả một chặng quay về dài để nghĩ tới chuyện này, em yêu. Và càng nghĩ lâu, càng nghĩ kỹ về nó, dường như anh càng nhận thấy thực sự chỉ có một câu hỏi duy nhất cần được trả lời: WWDD^[46].”

“Em không...”

“Thôi nào,” anh ta nói, và nhẹ nhàng đặt một ngón tay lên môi cô. Cô có thể ngửi thấy mùi xà phòng. Chắc hẳn chồng cô đã tắm dưới vòi hoa sen trước khi rời khách sạn, một hành động rất đúng với con người Bob. “Anh sẽ kể cho em biết tất cả. Anh sẽ nói hết. Anh nghĩ rằng, trong sâu thẳm tâm trí mình, anh vẫn luôn mong muốn em biết.”

Anh ta vẫn luôn mong muốn cô biết? Lạy Chúa lòng lành. Có thể vẫn còn nhiều điều tệ hại nữa đang chờ phía trước, song rõ ràng đây là thứ khủng khiếp nhất cho tới lúc này. “Em không muốn biết. Cho dù anh đang có gì lẩn quẩn trong đầu thì em cũng không muốn biết.”

“Anh thấy điều gì đó khác biệt trong mắt em, em yêu, và anh rất giỏi trong việc đọc trong mắt phụ nữ. Anh có lẽ đã trở thành một dạng chuyên gia. WWDD có nghĩa là *What Would Darcy Do*^[47]. Trong trường hợp này, Darcy Sẽ Phải Làm Gì nếu cô ấy tìm thấy nơi cất giấu bí mật của anh, cùng những thứ nằm bên trong chiếc hộp đặc biệt đó của anh. Nhân tiện đây, anh muốn nói anh luôn yêu quý cái hộp đó, vì em đã tặng nó cho anh.”

Chồng cô cúi người ra trước, khẽ hôn nhanh lên giữa hai lông mày cô. Đôi môi anh ta ẩm ướt.

Lần đầu tiên trong đời mình, phải cảm nhận chúng tiếp xúc với làn da của mình khiến cô ghê sợ, và cô chợt nghĩ rất có thể khi mặt trời mọc cô đã trở thành người chết. Vì những phụ nữ đã chết không hé lộ điều gì. Mặc dù, cô thầm nghĩ, hẳn anh ta sẽ cố đảm bảo chắc chắn mình không bị “đau đớn”.

“Thứ nhất, anh tự hỏi liệu cái tên Marjorie Duvall có nghĩa gì với em không. Anh sẽ rất mừng nếu có thể trả lời câu hỏi đó bằng một tiếng “Không” thật lớn, nhưng đôi khi con người ta cần phải biết trở nên thực tế. Em không phải là người hâm mộ số một thể giới của các bản tin truyền hình, song anh đã sống cùng em đủ lâu để biết em luôn theo dõi những tin chính trên tivi và báo chí. Anh nghĩ hẳn em biết cái tên đó, và thậm chí nếu em có không biết đi nữa, anh nghĩ chắc em cũng sẽ nhận ra bức ảnh trên bảng lái xe. Bên cạnh đó, anh tự nhủ, không lẽ cô ấy không tò mò vì sao tôi lại có những tấm thẻ tùy thân đó ư? Phụ nữ luôn là những người tò mò. Hãy thử nhìn tấm gương của Pandora xem.”

Hay cô vợ của Yêu Râu Xanh, cô thầm nghĩ. Cô gái đã bước vào căn phòng khóa kín và tìm thấy những cái đầu bị chém lìa của tất cả các bà vợ trước của chồng mình.

“Bob, em thề với anh là em không hiểu anh đang nói về...”

“Vậy nên điều đầu tiên anh làm khi về đến nhà là bật máy tính của em lên, mở Firefox - đó là trình duyệt tìm kiếm em luôn sử dụng - và kiểm tra lịch sử tìm kiếm.”

“Cái gì?”

Chồng cô tắc lưỡi như thể cô đã bỏ qua một chi tiết thú vị đặc biệt. “Thậm chí em còn không biết nữa. Anh không hề nghĩ em biết, bởi vì mỗi lần anh kiểm tra, tất cả đều hiện lên trên đó. Em chẳng bao giờ xóa lịch sử tìm kiếm của mình cả!” Và anh ta lại tắc lưỡi lần nữa, như một người đàn ông sẽ làm khi một người vợ thể hiện ra một nét tính cách anh ta thấy cực kỳ ưa thích.

Darcy cảm thấy những dấu hiệu tức giận đầu tiên đang sống dậy trong cô. Có thể thật lố bịch, nếu xét tới hoàn cảnh lúc này, nhưng chúng vẫn hiện diện.

“Anh kiểm tra máy tính của tôi? Anh lén lút làm thế! Đồ lén lút bẩn thỉu!”

“Tất nhiên anh có kiểm tra. Anh có một người bạn rất xấu vẫn làm những việc rất tệ. Một người ở vào tình thế đó buộc phải nắm bắt được nhất cử nhất động của những người gần gũi với mình. Kể từ khi bọn trẻ rời khỏi nhà, người đó là em, và chỉ có mình em.”

Một người bạn xấu? Một người bạn xấu vẫn làm những việc rất tệ? Đầu cô đang bồng bênh chao đảo, nhưng có một thứ dường như đã quá rõ ràng: chối cãi thêm nữa là vô ích. Cô biết tất cả, và anh ta biết là cô biết.

“Em không chỉ đã tìm kiếm về Marjorie Duvall.” Cô không nghe thấy chút xấu hổ hay biện hộ nào trong giọng nói của anh ta, chỉ có âm hưởng của một cảm giác hối tiếc ghê rợn là mọi sự lại đi tới chỗ như lúc này. “Em đã tìm hiểu về tất cả bọn họ.” Rồi chồng cô bật cười và thốt lên, “Ài chà!”

Cô ngồi lên, tựa người vào đầu giường, một tư thế cho phép cô cách xa anh ta hơn một chút. Như thế thật tốt. Khoảng cách thật tốt. Suốt bấy nhiêu năm qua cô vẫn kề vai áp má với chồng mình, và giờ đây cảm giác về khoảng cách bỗng thật tuyệt.

“Người bạn xấu nào vậy? Anh đang nói về ai thế?”

Chồng cô nghiêng đầu sang một bên, ngôn ngữ hình thể của Bob để nói Anh thấy em thật chậm hiểu, song một cách hết sức thú vị. “Brian.”

Thoạt đầu, cô không hiểu anh ta đang nói về cái gì, và nghĩ rằng hẳn đó phải là người chồng cô quen biết qua công việc. Có thể là một kẻ đồng phạm chẳng? Về bề ngoài nghe có vẻ khó có khả năng là vậy, cô sẵn sàng nói Bob cũng kém cỏi trong việc kết bạn chẳng khác gì cô, nhưng những kẻ thực hiện những việc như thế đôi khi vẫn có đồng bọn. Nói gì thì nói, sói vẫn đi săn thành bầy.

“Brian Delahanty,” chồng cô nói. “Đừng nói với anh là em đã quên Brian. Anh đã kể cho em nghe tất cả về cậu ấy sau khi em kể với anh những gì đã xảy đến với Brandolyn.”

Miệng cô há hốc ngơ ngẩn. “Cậu bạn của anh từ hồi phổ thông ư? Bob, cậu ta chết rồi! Cậu ta đã bị một chiếc xe tải đâm phải trong khi đuổi theo một quả bóng chày, và cậu ta chết rồi.”

“Thế đấy...” Nụ cười của Bob trở nên như đang biện hộ. “Phải... và không. Anh gần như luôn gọi cậu ấy là Brian khi anh kể với em về cậu ấy, nhưng đó không phải là cách anh gọi cậu ấy hồi còn ở trường phổ thông, vì cậu ấy rất ghét cái tên đó. Anh gọi cậu ấy bằng các chữ cái đầu tên họ. Anh gọi cậu ấy là BD.”

Cô đã định hỏi anh ta điều đó có gì liên quan tới giá trà ở Trung Quốc không, rồi chợt hiểu ra. Tất nhiên cô phải biết rồi. BD.

Beadie.

Anh ta nói một hồi lâu, và anh ta càng nói, cô càng trở nên kinh hãi hơn. Suốt những năm qua cô đã sống chung với một kẻ điên loạn, nhưng làm sao cô có thể biết được? Chứng điên loạn của chồng cô giống như một biển ngầm. Có một lớp đá phủ kín bên trên nó, và trên đá là một lớp đất; trên đó có những bông hoa nở. Bạn có thể bước đi giữa những bông hoa ấy và chẳng bao giờ biết biển nước điên rồ đang ở đó... nhưng sự thực là vậy đấy. Nó luôn tồn tại. Anh ta trách cứ BD (người đã trở thành Beadie chỉ nhiều năm sau đó, trong những lời nhắn anh ta gửi tới cảnh sát) về mọi chuyện, nhưng Darcy ngờ rằng Bob ý thức được hơn thế nhiều; đổ tội cho Brian Delahanty chỉ giúp cho anh ta tách riêng hai cuộc sống của mình dễ dàng hơn mà thôi.

Chẳng hạn, chính BD là người đã nảy ra ý tưởng mang súng đến trường và đập phá một trận. Theo Bob, ý tưởng này xuất hiện vào mùa hè giữa năm thứ nhất và năm thứ hai của họ tại trường trung học Castle Rock. “1971,” anh ta nói, vừa nói vừa lắc đầu đầy thông cảm, như một người đàn ông vẫn làm khi nhắc lại vài trò nghịch ngợm vô hại thời tuổi trẻ. “Rất lâu trước khi đám nhóc ngớ ngẩn ở Columbine^[48] có mặt trên đời. Có mấy cô nàng đã lên mặt khinh khỉnh với bọn anh. Diane Ramadge, Laurie Swenson, Gloria Haggerty... còn vài cô nàng nữa, nhưng anh quên mất tên bọn họ rồi. Kế hoạch của bọn anh là thó lấy vài khẩu súng - ông bố Brian có chừng hai mươi khẩu súng trường và súng ngắn cất dưới tầng hầm, trong đó có hai khẩu Luger của Đức từ thời Thế chiến thứ Hai khiến bọn anh mê mẩn - và mang đến trường. Em biết đấy, thời đó đâu đã có chuyện khám người và cửa kiểm tra kim loại.”

“Bọn anh định sẽ cố thủ trong khu thí nghiệm khoa học. Bọn anh sẽ khóa các cửa lại, giết vài người - chủ yếu là giáo viên, cùng vài đứa bọn anh không ưa - rồi sau đó xua đám nhóc còn lại ra ngoài qua cửa thoát hiểm hỏa hoạn ở phía cuối hành lang. À phải... hầu hết đám nhóc. Bọn anh dự định sẽ bắt giữ mấy cô nàng đã khinh khỉnh với bọn anh làm con tin. Bọn anh lên kế hoạch - đúng hơn là BD đã lên kế hoạch - sẽ làm tất cả những việc này trước khi có mìn đến, em hiểu rồi chứ? Cậu ta vẽ ra các bản đồ, và cậu ta lập một danh sách các bước hành động bọn anh sẽ tiến hành trong vở địa lý của mình. Anh nghĩ có lẽ tất cả có chừng hai mươi bước, bắt đầu bằng “Bấm chuông báo cháy để tạo ra hỗn loạn.” Chồng cô tặc lưỡi. “Và sau khi bọn anh đã khóa trái khu nhà lại...”

Anh ta nhìn cô với một nụ cười có pha chút ngượng ngùng, nhưng cô nghĩ phần lớn là do chồng cô xấu hổ về cái kế hoạch anh ta đang kể ngay từ đầu đã thật ngu xuẩn.

“Thế đấy, chắc em cũng có thể đoán được. Hai cậu con trai vị thành niên, quá dư thừa hoóc môn tới mức phát cuồng lên khi gió thổi. Bọn anh dự định sẽ nói với đám con gái rằng, em biết đấy, nếu bọn họ “chiều” bọn anh thật tốt, bọn anh sẽ để họ đi. Nếu không, bọn anh sẽ phải giết họ. Và chắc hẳn các cô nàng sẽ “chiều”, tất nhiên rồi.”

Anh ta chậm rãi gật đầu.

“Bọn họ sẽ “chiều” để được sống. BD đã đúng về chuyện này.”

Chồng cô đắm chìm trong câu chuyện của anh ta. Đôi mắt anh ta lơ lửng với những hoài niệm (lố bịch nhưng có thật). Để làm gì? Những giấc mơ điên rồ của tuổi trẻ chẳng? Cô sợ rằng có lẽ sự thực đúng là vậy.

“Bọn anh đã không lên kế hoạch tự sát giống như mấy gã ngốc nghiện nhạc heavy metal ở Colorado. Không thể có chuyện đó. Có một tầng hầm dưới khu nhà khoa học, và Brian nói dưới đó có một đường ngầm. Cậu ta nói nó chạy từ phòng cung cấp tới trạm cứu hỏa cũ ở bên kia đường 119. Brian nói khi mà trường trung học mới chỉ là một trường cấp hai vào những năm 50, ở chỗ đó có một công viên, nơi lũ trẻ thường hay tới chơi vào giờ nghỉ giải lao. Con đường ngầm đã cho phép chúng tới được công viên mà không phải băng qua đường.”

Bob phá lên cười, khiến cô giật bản mình.

“Anh đã tin cậu ta về chuyện đó, nhưng hóa ra cậu ta chỉ toàn nói phét. Vào mùa thu sau đó,

anh đã chui xuống dưới để tự tìm hiểu. Phòng cung cấp ở đó, đầy ắp những giấy, sách mùi mực in rô nê ô mà người ta từng dùng thời đó, nhưng nếu quả thực có một đường ngầm thì anh chưa bao giờ tìm thấy nó, dù ngay cả hồi ấy anh đã rất cẩn thận tỉ mỉ. Anh không rõ liệu cậu ta đã nói dối với cả hai người bạn anh hay chỉ với chính bản thân mình, chỉ có điều anh biết chẳng có đường ngầm nào cả. Hẳn bọn anh rồi sẽ bị mắc kẹt trên lầu, và ai biết được, có khi cuối cùng rất có thể bọn anh cũng đã tự sát. Em chẳng bao giờ biết được một cậu nhóc mười bốn tuổi sẽ làm gì, phải không nào? Chúng lượn lơ quanh ta như những quả bom nổ chậm vậy.”

Anh đâu còn nổ chậm nữa, cô thầm nghĩ. Phải vậy không, Bob?

“Nhiều khả năng kiểu gì rồi bọn anh cũng phát hoảng. Nhưng cũng có thể là không. Có thể bọn anh sẽ cố gắng vượt qua được. BD khiến anh vô cùng phấn khích, không ngừng nói về chuyện bọn anh trước hết sẽ chiêm ngưỡng cảnh bọn con gái phát cuồng lên, sau đó ép bọn họ phải cởi quần áo của nhau ra...” Anh ta chăm chú nhìn cô. “Phải, anh biết những lời này nghe ra sao, chỉ là những trò tưởng tượng to mồm của mấy cậu trống choai, nhưng mấy cô nàng kia đúng là quá khinh khỉnh. Bọn anh cố tìm cách trò chuyện với bọn họ, bọn họ chỉ bật cười và bỏ đi. Rồi đứng ở góc quán cà phê, nguyên cả đám, liếc nhìn bọn anh rồi lại cười. Vậy nên em thực sự không thể trách bọn anh được, phải không nào?”

Anh ta nhìn vào các ngón tay của mình, đang không ngừng gõ gõ lên mặt vải chiếc quần ở nơi nó căng lên trên đùi anh ta, rồi trở lại nhìn Darcy.

“Điều mà em cần phải hiểu - mà em thực sự cần phải nhìn nhận - là Brian rất có khiếu thuyết phục. Cậu ta còn tồi tệ hơn anh rất nhiều. Cậu ta thực sự điên rồ. Hơn nữa, lúc đó là thời kỳ cả nước đang nổi loạn, đừng quên điều đó, và đây cũng là một phần nguyên nhân gây ra tất cả.”

Tôi không hề nghi ngờ, cô thầm nghĩ.

Điều đáng kinh ngạc là anh ta đã làm cho câu chuyện nghe gần như bình thường, như thể những mơ tưởng về tình dục của cậu nhóc vị thành niên nào cũng bao gồm cưỡng dâm và giết người. Cũng có thể chồng cô tin là vậy, cũng như anh ta đã tin vào đường ngầm thoát hiểm kỳ bí của Brian Delahanty. Hay đã từng tin? Làm sao cô biết được? Nói cho cùng, cô đang lắng nghe những lời trần thuật của một kẻ bệnh hoạn. Song vẫn thật khó để tin vào điều đó, vì kẻ điên rồ ấy lại là Bob. Bob của cô.

“Dù gì đi nữa,” anh ta nhún vai, “chuyện đó đã chẳng bao giờ xảy ra. Lúc ấy cũng chính là mùa hè Brian chạy xuống đường và bị đâm chết. Có một buổi phân ưu ở nhà cậu ấy sau tang lễ, và mẹ cậu ta nói anh có thể lên phòng cậu ta và lấy thứ gì đó, nếu anh muốn. Để làm kỷ niệm, em biết đấy. Và quả thực anh cũng muốn thế! Chắc em cũng biết anh đã làm gì! Anh đã lấy cuốn vở địa lý của cậu ta, để không ai có dịp liếc qua nó và bắt gặp kế hoạch về bữa Đại Tiệc Xả Súng và Làm Tình tại Castle Rock. Cậu ta đã gọi nó bằng cái tên ấy, em biết đấy.”

Bob bật cười buồn bã.

“Nếu anh là người thành tín, hẳn anh phải nói Chúa đã cứu anh thoát khỏi chính mình. Và ai biết liệu không có Thứ Gì Đó... một Định Mệnh...”

đã lên một kế hoạch riêng của chính nó cho chúng ta.”

“Và Định Mệnh đã lên kế hoạch với anh rằng anh cần hành hạ và sát hại những người phụ nữ chẳng?” Darcy hỏi. Cô không thể kìm mình nổi nữa.

Chồng cô nhìn cô đầy trách cứ. “Bọn họ là những kẻ khinh khỉnh,” anh ta nói, và giơ một ngón tay lên như một thầy giáo. “Hơn nữa, đó không phải là anh. Beadie mới là kẻ đã làm những chuyện đó - và anh nói đã làm là có lý do của nó, Darce. Anh nói đã làm thay vì làm bởi tất cả những chuyện đó đã ở lại sau lưng anh rồi.”

“Bob - cậu bạn BD của anh chết rồi. Cậu ta đã chết gần bốn mươi năm nay rồi. Anh hẳn phải biết điều đó. Ý tôi là, ở mức độ nào đó hẳn anh phải biết.”

Anh ta giơ hai bàn tay lên hươu hươu trong không khí: một cử chỉ đầu hàng hiền lành. “Em có

muốn gọi nó là lảng tránh tội lỗi không? Đó là cách mà một kẻ nhút nhát hẳn sẽ gọi nó, anh đoán vậy, và nếu em có làm điều tương tự thì cũng tốt thôi. Nhưng Darcy, hãy nghe đây!" Anh ta cúi người ra trước, ấn một ngón tay lên trán cô, vào giữa hai bên lông mày. "Hãy lắng nghe và nhập tâm điều này. Đó là Brian. Cậu ta đã làm tiêm nhiễm anh với... đúng thế, vài ý tưởng, chúng ta hãy nói như vậy. Có một số ý tưởng, một khi em đã đưa chúng vào trong đầu, em sẽ không thể xóa chúng đi được. Em không thể..."

"Cho thuốc đánh răng trở lại vào trong tuýp chứ gì?" Anh ta vỗ hai bàn tay vào nhau, thiếu chút nữa làm cô bật thét lên. "Phải rồi, chính xác là thế! Em không thể cho thuốc đánh răng trở lại vào trong tuýp. Brian đã chết, nhưng những ý tưởng vẫn sống. Những ý tưởng đó - bắt những người phụ nữ, làm bất cứ điều gì ta muốn với họ, bất cứ ý thích điên rồ nào chọt lóe lên trong đầu ta - chúng trở thành những bóng ma của cậu ta."

Hai mắt chồng cô ngược nhìn lên trên rồi sang trái trong khi anh ta nói ra những lời đó. Cô từng đọc được ở đâu đó rằng cử chỉ này có nghĩa là người nói đang đưa ra một lời dối trá có ý thức. Nhưng nếu đúng anh ta đang nói dối thật thì có quan trọng gì? Hay việc anh ta đang muốn nói dối ai? Cô nghĩ là không.

"Anh sẽ không đi vào các chi tiết," chồng cô nói. "Chúng không phải là thứ để một người yêu dấu như em nghe, và cho dù em có thích điều đó hay không - anh biết vào lúc này thì không - em vẫn là người yêu dấu của anh. Nhưng em cần biết anh đã tranh đấu chống lại nó. Trong suốt bảy năm liền anh đã chống lại nó, nhưng những ý tưởng đó - những ý tưởng của Brian - cứ tiếp tục lớn mãi lên trong đầu anh. Cho tới khi cuối cùng anh nói với chính mình, "Mình sẽ thử một lần, chỉ để tổng khứ tất cả ra khỏi đầu. Để tổng hẳn ta ra khỏi đầu mình."

Dù có bị bắt cũng được - ít nhất như thế mình cũng sẽ thôi không nghĩ về nó nữa. Hãy thử cân nhắc về chuyện này. Hình dung xem nó sẽ ra sao."

"Anh đang định nói với tôi đó là một cuộc khám phá của nam tính," cô nói với giọng đều đều.

"À, phải. Anh đoán em có thể sẽ nói thế."

"Hay giống như thử đập vào một khớp xương để xem tất cả những tiếng la hét từ đâu mà ra."

Chồng cô lại nhún vai khiêm tốn như một cậu nhóc. "Kiểu đó."

"Đây không phải là một cuộc khám phá, Bobby. Cũng không phải là thử đập khớp xương. Đó là việc cướp đi sinh mạng của một phụ nữ."

Cô không thấy chút tội lỗi hay hổ thẹn nào, không hề - anh ta có vẻ như hoàn toàn mất khả năng biểu lộ chúng, dường như đường dây điều khiển chúng đã bị chập dứt, có lẽ từ trước khi anh ta chào đời - song lúc này anh ta đang ném về phía cô một cái nhìn hờn dỗi, trách cứ. Một cái nhìn em-không-hiểu-anh-như-của-một-cậu-nhóc-vị-thành-niên.

"Darcy, bọn họ rất khinh khỉnh."

Cô muốn một ly nước, nhưng cô sợ anh ta sẽ ngăn cô lại, và sau đó biết chuyện gì sẽ xảy ra? Sau đó thì sao đây?

"Bên cạnh đó," chồng cô nói tiếp, "anh không nghĩ anh có thể bị bắt. Không thể có chuyện đó nếu anh cẩn thận và có kế hoạch. Không phải là kiểu kế hoạch nửa mùa của một cậu nhóc mười bốn tuổi đang cơn bốc đồng, em biết đấy, mà là một kế hoạch đầy thực tế. Và anh cũng đã nhận thức ra được một điều nữa. Anh không thể tự mình làm điều đó. Ngay cả dù anh có không làm hỏng chuyện vì mất bình tĩnh, rất có thể anh sẽ làm hỏng chuyện vì cảm giác tội lỗi. Bởi vì anh là một người tốt. Đó là những gì anh nhìn nhận về bản thân, cho dù em có tin hay không, song anh vẫn là thế. Và anh có bằng chứng cho điều đó, phải không nào? Một ngôi nhà đẹp, một người vợ tuyệt vời, và hai đứa con đẹp như mơ đều đã trưởng thành và đang khởi đầu cuộc sống riêng của chúng. Và anh còn đền bù cho cộng đồng. Đó chính là lý do tại sao anh đảm nhận công việc tại Kho bạc thị trấn trong hai năm hoàn toàn không hưởng lương. Đó là lý do tại sao anh cùng làm việc với Vinnie Eschler hàng năm để tổ chức chuyển xe hiến máu vào dịp lễ Halloween."

Đáng ra anh nên đề nghị Marjorie Duvall tham gia hiến máu, Darcy thầm nghĩ. Cô ấy là người có nhóm máu A.

Sau đó, hơi uốn ngực ra một chút - bộ dạng của một người đàn ông đang đưa ra lý lẽ của mình một cách cương quyết như đinh đóng cột, không gì phản bác được - anh ta nói: "Đó cũng là ý nghĩa tồn tại của Cub Scout. Em đã nghĩ anh sẽ rời khỏi nó khi Donnie gia nhập Cub Scout, anh biết em từng nghĩ thế. Chỉ có điều anh đã không làm vậy. Và không chỉ đơn thuần vì thằng bé, chưa bao giờ là thế. Mà là vì cộng đồng. Để đóng góp."

"Vậy hãy trả lại cho Marjorie Duvall cuộc sống của cô ấy. Hay Stacey Moore. Hay Robert Shaverstone."

Cái tên cuối cùng đã trúng đích; chồng cô nhăn mày như thể cô vừa tát vào mặt anh ta. "Cậu bé chỉ là một tai nạn. Anh không hề lường trước cậu nhóc lại có mặt ở đó."

"Nhưng việc anh có mặt ở đó thì hẳn không phải chuyện tình cờ?"

"Đó không phải là anh," anh ta nói, rồi thêm vào một câu khẳng định lối bịch đến tột cùng. "Anh không phải là kẻ biến thái. Mà chính là BD."

Luôn là BD. Chính hắn có lỗi vì đã nhồi nhét những suy nghĩ đó vào đầu anh từ ban đầu. Nếu không hẳn anh đã chẳng bao giờ tự mình nghĩ tới chúng. Anh đã ký tên của hắn trên các lời nhắn gửi cho cảnh sát để làm rõ điều đó. Tất nhiên, anh đã làm thay đổi cách phát âm, vì đôi lúc anh vẫn gọi hắn là BD khi lần đầu tiên anh nói với em về hắn. Có thể em không còn nhớ chuyện đó, nhưng anh thì có."

Cô thấy thực sự ấn tượng với mức độ đầy ám ảnh mà anh ta đã dấn thân vào tội ác. Chẳng lạ vì anh ta vẫn chưa bị bắt. Nếu như cô không tình cờ vấp ngón chân phải cái thùng các tông đang nguyền rủa đó...

"Không ai trong số bọn họ có bất cứ mối quan hệ nào với anh hay công việc làm ăn của anh. Cho dù là công việc nào. Một mối liên hệ như thế sẽ rất tệ hại. Vô cùng nguy hiểm. Nhưng anh đi lại rất nhiều, và anh luôn để mắt chú ý. BD - gã BD ở trong con người anh - hắn cũng thế. Cả anh và hắn cùng tìm kiếm những cô ả khinh khỉnh. Người ta luôn có thể nhận ra bọn họ. Những cô ả này luôn mặc váy quá ngắn, luôn cố phô bày dây đeo nịt ngực ra một cách có chủ ý. Chẳng hạn như cô ả Stancey Moore đó. Anh tin chắc em đã đọc qua về cô ta rồi. Đã lập gia đình, nhưng chuyện đó cũng không ngăn cô ta miết hai bầu vú vào người anh. Cô ta làm nhân viên phục vụ bàn tại một quán cà phê - quán Sunnyside ở Waterville. Anh thường hay tới đó để ghé qua cửa hàng bán tiền xu của Mickleson, em nhớ chứ? Thậm chí vài lần em còn đi cùng với anh, khi Pets đang ở Colby. Đó là chuyện trước khi George Mickleson chết và con trai ông ta bán sạch cửa hàng để anh chàng có thể chuyển tới New Zealand hay đâu đó. Người đàn bà đó lúc nào cũng chăm chăm bám lấy anh, Darce! Luôn hỏi anh liệu anh có thích làm nóng một chút với tách cà phê của mình, rồi nói về những chuyện như đội Red Sox trong lúc cúi người xuống, cọ hai bầu vú của cô ta lên vai anh, cố gắng làm hết cách để anh dựng đứng lên. Điều mà cô ta đã làm được, anh đành phải thừa nhận, vì anh là một gã đàn ông với những nhu cầu của một người đàn ông, và cho dù em không bao giờ từ chối anh hay nói không...à phải, hiếm khi... anh là một người đàn ông với những nhu cầu của một người đàn ông, và anh vẫn luôn có nhu cầu tình dục rất mạnh. Một vài phụ nữ cảm nhận được điều đó và đùa bỡn với nó. Điều đó kích thích bọn họ."

Chồng cô đang nhìn xuống dưới mình với đôi mắt sẫm đầy tư lự. Thế rồi anh ta chợt nhớ tới một chuyện gì đó và ngẩng đầu lên. Mái tóc thưa của anh ta hơi tung lên, rồi lại nằm xuống.

"Luôn mỉm cười! Môi tô son đỏ và luôn mỉm cười! À phải, anh luôn nhận ra ngay những nụ cười như thế. Phần lớn đàn ông đều nhận ra ngay."

Ha ha, em biết anh muốn nó, em có thể ngửi thấy trên người anh, nhưng chút cọ xát nho nhỏ này là tất cả những gì mà anh sẽ có được, vậy hãy hài lòng với nó đi. Anh có thể! Anh có thể hài lòng với chừng đó! Nhưng BD thì không, hắn thì không."

Chồng cô chậm chạp lắc đầu.

“Có vô vàn đàn bà như thế. Thật dễ dàng để có được tên bọn họ. Sau đó, ta có thể tìm kiếm họ trên Internet. Có rất nhiều thông tin nếu em biết cách tìm kiếm, và các kế toán viên luôn biết cách. Anh đã làm thế... ồ, hàng chục lần. Có thể là cả trăm lần. Em có thể gọi đó là một thú vui, anh đoán vậy. Em có thể nói anh sưu tập thông tin cũng giống như tiền xu. Thường thì chẳng có gì xảy ra cả. Nhưng thỉnh thoảng BD sẽ nói, “Cô ta là người cậu muốn theo tới cùng, Bobby. Chính cô nàng đang ở ngay kia. Chúng ta sẽ cùng nhau lên một kế hoạch, và khi thời cơ tới, hãy chỉ đơn giản để tôi lo liệu.” Và đó là điều anh đã làm.”

Anh ta cầm lấy tay cô, và gập những ngón tay vô cảm, lạnh ngắt của cô vào các ngón tay của mình.

“Em nghĩ anh đang điên. Anh có thể thấy ý nghĩ đó trong mắt em. Nhưng anh không điên, em yêu. BD mới là kẻ điên... hay Beadie, nếu em thích cái tên-dành-cho- công-chúng của hắn hơn. Nhân tiện, nếu em đọc qua các bài viết trên báo, em hẳn cũng biết anh đã cố tình thêm rất nhiều chỗ viết sai chính tả vào trong những lời nhắn gửi cho cảnh sát. Thậm chí anh còn viết sai chính tả các địa chỉ. Anh giữ một danh sách cách viết sai chính tả trong ví để anh luôn thực hiện điều đó theo cùng một cách. Đó là một chiêu đánh lạc hướng. Anh muốn bọn họ nghĩ Beadie là kẻ ngu ngốc - hay ít nhất là thất học - và họ đã nghĩ vậy thật. Bởi vì bọn họ thật ngu ngốc. Anh chỉ bị thẩm vấn có một lần duy nhất, từ nhiều năm về trước, và lần đó với tư cách nhân chứng, chừng hai tuần sau khi BD giết cô ả Moore. Một tay già khú tập tễnh, sắp sửa về hưu. Ông ta yêu cầu anh gọi điện cho ông ta nếu anh nhớ ra điều gì. Anh đã nói là anh sẽ làm thế. Quả là hay ho.”

Chồng cô im lặng tắc lưỡi, như anh ta thỉnh thoảng vẫn làm khi hai vợ chồng đang cùng nhau theo dõi Gia đình Hiện đại hay Hai người đàn ông ruồi. Đó là một cách cười của chồng cô, mà cho tới tận tối nay vẫn luôn làm tăng thêm hương vị cho cảm giác thích thú của chính cô.

“Em có muốn biết một điều không, Darce? Nếu bọn họ bắt quả tang được anh, chắc anh sẽ thừa nhận - hay chí ít anh đoán mình sẽ làm thế, vì anh không nghĩ có ai dám chắc được trăm phần trăm họ sẽ làm gì trong một tình huống như thế - nhưng anh sẽ không dành cho họ gì nhiều với tư cách một bản tự thú đâu. Vì anh không nhớ mấy về những hành động... à phải... thực tế. Beadie đã thực hiện chúng, còn anh... như thế... anh không biết nữa... trở nên mất ý thức. Trở nên mất trí nhớ. Một thứ đáng nguyên rủa đại loại như thế.”

Ồi, đồ dối trá. Anh nhớ rõ mọi thứ. Điều đó hiện rõ trong mắt anh, trong cả cái cách hai khóe miệng anh nhếch xuống.

“Và bây giờ... mọi thứ đều nằm trong tay Darcellen.” Chồng cô nâng một bàn tay cô lên môi anh ta và hôn lên mu bàn tay, như thể để nhấn mạnh cho điều vừa nói. “Em biết câu cao trào xưa cũ của những màn đối thoại đó mà, câu nói “Anh có thể nói cho em biết, nhưng sau đó anh sẽ phải giết em”, phải không nào? Nó không được áp dụng ở đây. Anh không bao giờ có thể giết em. Tất cả những gì anh đã làm, mọi thứ anh đã xây đắp nên... cho dù anh đoán chúng có phần khiếm tốn trong mắt của một số người... anh đã làm, đã xây đắp vì em. Vì cả bọn trẻ nữa, tất nhiên rồi, nhưng trước hết là vì em.

Em bước vào cuộc đời anh, và em có biết chuyện gì đã xảy ra không?”

“Anh đã dừng lại,” cô nói.

Chồng cô nở một nụ cười rạng rỡ. “Trong hơn hai mươi năm!”

Mười sáu, cô thầm nghĩ, song không nói gì.

“Trong phần lớn những năm tháng đó, khi chúng ta cùng nhau nuôi dạy các con và nỗ lực để công việc kinh doanh tiền xu phát triển - cho dù phần lớn đều do em làm - anh đã chạy ngang chạy dọc khắp quanh New England làm các công việc liên quan tới thuế và thiết lập các quỹ...”

“Anh mới là người làm cho nó hoạt động,” cô nói, và có phần hơi sốc về những gì nghe thấy trong giọng nói của mình: bình thản và ầm áp. “Anh mới là người có hiểu biết chuyên sâu.”

Trông anh ta gần như xúc động tới mức sắp khóc lên trở lại, và khi chồng cô nói, giọng anh ta khàn đặc. “Cảm ơn em. Giá như thế giới nghe thấy những gì em vừa nói. Em đã cứu anh, em biết đấy. Theo nhiều cách khác nhau.”

Anh ta hắng giọng.

“Trong mười hai năm, BD không hề ho he lấy một lần. Anh từng nghĩ hẳn đã ra đi. Anh thực sự đã nghĩ thế. Nhưng rồi sau đó hẳn quay trở lại.

Như một bóng ma vậy.” Anh ta dường như đang nghĩ ngợi về cách gọi này, rồi gật đầu một cách rất chậm rãi. “Hẳn ta chính là vậy. Một bóng ma, một bóng ma xấu xa. Hẳn lại bắt đầu chỉ ra những người phụ nữ khi anh đi đây đi đó. “Hãy nhìn cô nàng kia xem, cô ta muốn đảm bảo chắc chắn là anh bạn thấy hai gò ngực của cô ta, nhưng nếu anh bạn chạm tay vào chúng cô ta sẽ gọi cảnh sát rồi quay sang cười đùa cùng bạn bè khi họ điệu anh bạn đi. Hãy thử nhìn cô ả kia xem, ả đang thè lưỡi ra liếm môi, cô nàng biết anh bạn thích cô ta đưa nó lùa vào trong miệng anh bạn, và cô ta cũng biết anh bạn biết cô ta sẽ chẳng bao giờ làm thế. Hãy nhìn cô nàng kia xem, trưng quần lót ra trước mắt thiên hạ khi chui ra khỏi xe, và nếu anh bạn nghĩ đó chỉ là sơ suất tình cờ, thì anh bạn quả đúng là một gã ngốc. Chỉ đơn giản có thêm một cô ả lẳng lơ kênh kiệu nữa nghĩ cô ta sẽ chẳng bao giờ có được thứ cô ta xứng đáng có được.”

Anh ta dừng lại, đôi mắt một lần nữa tối sầm lại, u ám. Bên trong chúng chính là anh chàng Bobby đã thành công trong việc né tránh cô suốt hai mươi bảy năm qua. Kể mà chồng cô đang cố coi như một bóng ma.

“Khi anh bắt đầu cảm thấy sự thôi thúc đó, anh đã đấu tranh chống lại chúng. Có vài cuốn tạp chí... vài cuốn tạp chí... anh đã mua chúng trước khi chúng ta kết hôn, và anh nghĩ nếu anh thử lặp lại việc đó... hay tìm đến vài địa chỉ trang web trên Internet... anh nghĩ anh có thể... anh không biết nữa... thay thế thực tại bằng trí tưởng tượng, anh đoán em sẽ mô tả như thế... nhưng một khi em đã thử qua thực tế, trí tưởng tượng chẳng còn chút ý nghĩa nào nữa.”

Darcy thầm nghĩ chồng cô nói chuyện như một kẻ đang phải lòng một món đặc sản cực kỳ đắt đỏ quý hiếm nào đó. Caviar. Nấm củ. Sô cô la Bỉ.

“Nhưng điểm quan trọng là anh đã dừng lại. Trong suốt những năm đó, anh đã dừng lại. Và anh có thể dừng lại lần nữa, Darcy. Lần này là mãi mãi. Nếu còn một cơ hội cho hai chúng ta. Nếu em có thể tha thứ cho anh và chấp nhận lật sang một trang mới.” Anh ta nhìn cô, đầy thành khẩn với đôi mắt ướt nhoe. “Liệu em có thể làm thế không?”

Cô nghĩ tới một người phụ nữ bị vùi dưới đồng tuyết, đôi chân trần bị phơi lộ ra do một chiếc xe dọn tuyết bất cẩn lướt qua - người con gái của một bà mẹ nào đó, từng là cô con gái rượu được cưng chiều của một ông bố trong khi cô bé vụng về nhảy múa trên sân khấu trường tiểu học trong bộ váy biểu diễn màu hồng. Cô nghĩ tới một bà mẹ và cậu con trai bé bỏng được phát hiện ra dưới khe núi đóng băng, mái tóc cứng đờ lại dưới làn nước đen ngòm phủ băng. Cô nghĩ tới người phụ nữ vùi đầu trong bao tải ngô.

“Tôi cần phải nghĩ về chuyện đó,” cô nói, rất thận trọng. Anh ta nắm lấy hai cánh tay cô và cúi người về phía cô. Cô phải cố để không xoay người đi lảng tránh, để có thể nhìn thẳng vào mắt chồng mình. Chúng là đôi mắt của anh ta... và cũng không phải. Có lẽ nói cho cùng câu chuyện hồn ma đó cũng có phần nào sự thật, cô thầm nghĩ.

“Chúng ta không phải đang ở trong một bộ phim với gã chồng điên loạn đuổi theo người vợ kinh hoàng la hét khắp ngôi nhà. Nếu em quyết định tới gặp cảnh sát và tố giác anh, anh sẽ không động dù chỉ một ngón tay để ngăn cản em. Nhưng anh biết em đã suy nghĩ về ảnh hưởng của việc đó tới bọn trẻ. Em không thể là người phụ nữ anh đã kết hôn nếu em không cân nhắc tới điều đó. Điều có lẽ em vẫn chưa nghĩ tới là việc đó sẽ có hậu quả ra sao với em. Sẽ không ai tin em đã chung sống với anh trong suốt những năm qua và chưa bao giờ biết... hay chí ít nghi ngờ. Em sẽ phải chuyển nhà và sống bằng những khoản tiền đã dành dụm được cho tới lúc này, vì trước nay anh vẫn là người kiếm tiền cho gia đình, và một người đàn ông không thể làm được chuyện đó nữa khi anh ta ngồi tù. Thậm chí có khi em còn không thể tiếp cận được những

khoản tiết kiệm đó, vì các thủ tục tố tụng dân sự. Và tất nhiên các con...”

“Thôi đi, đừng có nhắc tới chúng khi anh nói về chuyện này, đừng bao giờ.”

Chồng cô gật đầu đầy cam chịu, trong lúc vẫn giữ nhẹ lấy hai tay cô. “Anh đã từng đánh bại BD - anh đã đánh bại hắn trong hai mươi năm...”

Mười sáu, cô lại trầm nghĩ. Mười sáu, và anh biết thế. “... và anh có thể đánh bại hắn thêm lần nữa. Với sự giúp đỡ của em, Darce. Có em giúp sức, anh có thể làm được bất cứ điều gì. Thậm chí nếu hắn có quay lại sau hai mươi năm nữa, thì có sao? Tuyệt vời! Lúc đó anh đã bảy mươi ba.

Khó lòng còn có thể sẵn lòng những cô ả lăng lơ khinh khỉnh khi bản thân anh phải nặng nhọc đi từng bước nhờ vào khung tập đi!” Chồng cô bật cười hồ hởi trước hình ảnh lồ bịch này, rồi tỉnh táo trở lại. “Nhưng - giờ hãy lắng nghe anh thật cẩn thận - nếu có lúc nào đó anh lại tái phạm, cho dù chỉ một lần thôi, anh sẽ tự sát. Bọn trẻ sẽ không bao giờ được phép biết, chúng sẽ không bao giờ bị dính dáng tới thứ đó... cái đó, em biết đấy, vết nhơ đó... bởi vì anh sẽ làm cho đoạn kết giống như một vụ tai nạn... nhưng hắn em phải biết rồi. Và em phải biết vì sao. Vậy em thấy thế nào?

Liệu chúng ta có thể bỏ chuyện này lại sau lưng không?”

Có vẻ cô đang cân nhắc. Kỳ thực đúng là cô đang cân nhắc, mặc dù những suy nghĩ như vậy được cô tập trung xử lý trong đầu nhiều khả năng sẽ không đi theo một chiều hướng anh ta có thể hiểu được.

Điều cô đang nghĩ trong đầu là: Đó là những gì đám nghiện ma túy vẫn nói. “Tôi sẽ không bao giờ động vào thứ đó nữa. Trước đây tôi đã từng từ bỏ nó và lần này tôi sẽ từ bỏ nó mãi mãi. Tôi thực sự sẽ làm thế.” Nhưng bọn họ đâu hề có ý đó, thậm chí ngay cả khi bọn họ có nghĩ sẽ làm thế thì họ cũng không làm, và anh ta cũng vậy mà thôi.

Điều cô đang nghĩ là: Mình sẽ làm gì đây? Mình không thể lừa anh ta, mình và anh ta đã chung sống với nhau quá lâu.

Một giọng nói lạnh lẽo lên tiếng trả lời, giọng nói cô chưa từng ngờ đến sự tồn tại bên trong con người mình, có lẽ là một giọng nói có gì đó liên quan tới giọng nói của BD đã thì thầm với Bob về những cô ả khinh khỉnh hằn quan sát thấy trong các nhà hàng, cười cợt trên các góc phố, lướt đi trên những chiếc xe hơi thể thao đắt tiền với mui gấp được hạ xuống, thì thầm trò chuyện và cười cợt với nhau trên ban công các tòa chung cư.

Hay có lẽ đó là giọng nói của Cô Gái Trong Gương.

Tại sao cô không thể chứ? nó hỏi. Nói cho cùng... anh ta đã lừa dối cô.

Thế thì sao đây? Cô không biết nữa. Cô chỉ biết hiện tại là hiện tại, và hiện tại cần được giải quyết thỏa đáng.

“Anh phải hứa sẽ dừng lại,” cô lên tiếng, nói một cách rất chậm rãi và miễn cưỡng. “Lời hứa nghiêm trang nhất, không-bao-giờ-được-phá-vỡ.”

Khuôn mặt chồng cô hiện rõ vẻ nhẹ nhõm một cách hoàn toàn - thậm chí có chút gì đó trẻ con - đến mức khiến cô xúc động. Chồng cô rất hiếm khi trông giống cậu bé anh ta từng là thuở nhỏ. Tất nhiên đó cũng chính là cậu nhóc đã từng lên kế hoạch mang súng tới trường. “Anh sẽ làm thế, Darcy. Anh sẽ làm. Anh xin hứa. Anh đã nói với em rồi.”

“Và chúng ta sẽ không bao giờ nói về chuyện này nữa.”

“Anh hiểu.”

“Và anh cũng sẽ không gửi giấy tờ tùy thân của cô Duvall đó tới cảnh sát.”

Cô nhìn thấy vẻ thất vọng (cũng trẻ con một cách kỳ lạ) xuất hiện trên khuôn mặt chồng mình khi cô nói ra những lời này, nhưng cô cương quyết sẽ không nhượng bộ. Anh ta cần phải cảm

thấy bị trừng phạt, dù chỉ là một chút. Như thế, chồng cô sẽ tin rằng anh ta đã thuyết phục được cô.

Có phải thế không? Ôi Darcellen, có phải thế không?

“Em cần nhiều hơn những lời hứa, Bobby. Hành động nói lên nhiều điều hơn lời hứa suông. Hãy đào một cái hố trong rừng và chôn các tấm thẻ tùy thân của người phụ nữ này dưới đó.”

“Một khi anh đã làm xong chuyện đó, liệu chúng ta...”

Cô cúi người tới trước và áp bàn tay lên miệng chồng. Cô cố hết sức để làm cho giọng nói của mình có vẻ nghiêm khắc. “Suyt. Không nói thêm nữa.”

“Okay. Cảm ơn em, Darcy. Rất nhiều.”

“Em không biết anh đang cảm ơn em vì cái gì.” Và sau đó, cho dù ý nghĩ anh ta nằm kề sát bên cạnh làm cô thấy rùng mình và bất an, cô cố trấn tĩnh để nói nốt những lời còn lại.

“Giờ hãy thay quần áo đi và lên giường. Cả hai chúng ta đều cần ngủ một chút.”

10.

Chồng cô gần như ngủ ngay lập tức sau khi anh ta ngã đầu xuống gối, nhưng tới tận rất lâu sau khi anh ta bắt đầu phát ra tiếng ngáy khe khẽ lịch thiệp của mình, Darcy vẫn nằm tỉnh táo, nghĩ rằng nếu cô cho phép mình thiếp đi, cô hẳn sẽ tỉnh dậy với hai bàn tay anh ta siết chặt quanh cổ họng. Nói cho cùng, cô đang nằm trên giường với một kẻ điên. Nếu anh ta thêm cô vào danh sách nạn nhân của mình, thành tích của chồng cô sẽ vừa tròn một tá.

Nhưng anh ta thực sự có ý đó, cô nghĩ. Ý nghĩ này xuất hiện gần như trùng với thời điểm chân trời phía đông bắt đầu ửng sáng. Anh ta nói anh ta yêu mình, và anh ta thực sự có ý đó. Và khi mình nói mình sẽ giữ kín bí mật của anh ta - vì mục đích tối hậu kỳ thực là vậy, giữ kín bí mật của anh ta - anh ta đã tin mình. Tại sao anh ta lại không tin chứ? Mình gần như đã thuyết phục được cả chính bản thân.

Có thể nào anh ta thực sự sẽ giữ lời hứa? Nói cho cùng, không phải tất cả những kẻ nghiện ma túy đều thất bại trong việc hoàn lương. Và cho dù cô sẽ không bao giờ chấp nhận giữ bí mật cho chồng cô vì mình, chẳng phải rất có thể cô sẽ làm vậy vì các con sao?

Mình không thể. Mình không muốn. Nhưng còn lựa chọn nào khác đây?

Còn lựa chọn chết tiệt nào khác đây?

Trong khi trần trở với câu hỏi này, tâm trí mệt mỏi, quay cuồng của cô cuối cùng đành chịu bỏ cuộc và chìm vào giấc ngủ.

Cô mơ thấy mình đi vào phòng khách và trông thấy một phụ nữ bị trói bằng xích trên chiếc bàn dài hiệu Ethan Allen. Người phụ nữ hoàn toàn trần trụi trừ chiếc mũ trùm bằng da che kín nửa trên khuôn mặt cô ta. Mình không quen người phụ nữ này, cô ta là một người xa lạ với mình, cô thầm nghĩ trong giấc mơ, thế rồi từ dưới tấm trùm Petra lên tiếng: “Mẹ, có phải mẹ đấy không?”

Darcy cố kêu thét lên, nhưng đôi khi trong những cơn ác mộng bạn không thể làm thế được.

Khi cuối cùng cô cũng vật lộn tỉnh lại được - đầu đau như giần, ê ẩm, rã rời - nửa bên kia chiếc giường đã trống trơn. Bob đã xoay chiếc đồng hồ của anh ta trở lại, và cô nhận ra lúc này đã mười giờ mười lăm. Cô chưa bao giờ ngủ muộn đến thế suốt nhiều năm qua, nhưng tất nhiên tối qua phải tới gần bình minh cô mới thiếp đi được, và giấc mơ cô có sau đó lại đầy ắp những bóng ma.

Cô đi vào phòng vệ sinh, lấy chiếc áo khoác mặc trong nhà từ trên móc treo sau cửa phòng tắm và khoác lên người, rồi đánh răng - miệng cô có cảm giác chua chua lờm lờm. Chẳng khác gì đáy lồng chim, Bob luôn nói như thế vào những buổi sáng hiếm hoi sau khi anh ta uống thêm một ly rượu vang nữa trong bữa tối hay thêm một chai bia nữa trong lúc xem một trận bóng chày. Cô nhổ bọt ra, định cầm bàn chải trở lại chỗ của nó, rồi dừng lại, nhìn vào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương. Sáng hôm nay cô nhìn thấy một phụ nữ già xạm thay vì đang ở tuổi trung niên:

làn da nhợt nhạt, những nếp nhăn sâu hằn quanh khuôn miệng, những quầng thâm dưới đôi mắt, mái tóc rối bù bạn chỉ có thể có được khi trần trọc lần qua lần lại trên giường. Nhưng tất cả những dấu hiệu này chỉ làm cô để tâm đến một cách thoáng qua; bộ dạng của cô ra sao là điều cuối cùng cô bận tâm đến lúc này. Cô nhìn qua hình ảnh vai mình trong gương, qua khung cửa phòng tắm đang rộng mở vào phòng ngủ của họ. Ngoại trừ việc nó không phải là phòng ngủ của họ; nó là Phòng Ngủ Trong Gương. Cô có thể thấy đôi dép lê của chồng cô, chỉ có điều chúng không phải là của anh ta. Rõ ràng chúng quá to để có thể là của Bob, gần như là đôi dép của một người khổng lồ. Chúng thuộc về Người Chồng Trong Gương. Cô đưa mắt trở lại nhìn người phụ nữ có mái tóc rối bù, với đôi mắt đỏ vằn hoảng hốt; Người Vợ Trong Gương, với đôi mắt đỏ mọng của cô ta. Tên cô ta là Darcy, nhưng họ cô ta không phải là Anderson. Người Vợ Trong Gương là bà Brian Delahanty.

Darcy cúi người tới trước cho đến lúc mũi cô chạm vào mặt gương. Cô nín thở, áp hai bàn tay vào hai bên khuôn mặt như cô từng làm khi còn là một cô bé con mặc quần soóc dính đầy lá cỏ và đi một đôi tất trắng. Cô nhìn cho tới khi không thể nín thở lâu hơn nữa, rồi thở hắt ra làm một đám hơi che mờ mặt gương. Cô dùng một cái khăn lau sạch mặt gương, rồi đi xuống nhà để đối diện với ngày đầu tiên trên vị thế người vợ của một con quái vật.

Chồng cô đã để lại một lời nhắn đặt dưới lọ đường.

Darce...

Anh sẽ thu xếp cho những tấm thẻ tùy thân đó, đúng như em yêu cầu. Anh yêu em, em yêu quý.

Bob.

Anh ta đã vẽ một hình trái tim Valentine nhỏ quanh tên của mình, một điều đã nhiều năm qua chồng cô không còn làm. Cô cảm thấy một cơn sóng tình yêu dậy lên dành cho anh ta, nặng nề và ghê sợ như mùi của những bông hoa đang héo rũ. Cô muốn khóc òa lên như người phụ nữ kia trong một câu chuyện ở Kinh Cựu Ước, và bóp nghẹt âm thanh đi bằng một tấm khăn. Chiếc tủ lạnh khởi động lại và bắt đầu những tiếng vù vù vô cảm của nó. Nước nhỏ giọt xuống chậu rửa, đếm từng giây trôi qua khi đập lên các món đồ sứ. Lưỡi của cô giờ chẳng khác gì một miếng bọt biển chua lợm dính chặt vào trong miệng. Cô cảm thấy thời gian - tất cả những quãng thời gian sẽ tới, với cô trong vai trò người vợ của anh ta trong ngôi nhà này - đang bao quanh cô như một chiếc áo khoác bó khít người. Hay như một cỗ quan tài. Đây là thế giới cô đã tin vào sự tồn tại của nó khi còn là một đứa trẻ. Nó đã tồn tại ở đây suốt thời gian vừa qua. Chờ đợi cô.

Chiếc tủ lạnh tiếp tục kêu vù vù, nước tiếp tục nhỏ giọt xuống chậu rửa, và từng giây thô ráp trôi qua. Đây là Cuộc Sống Trong Gương, nơi tất cả sự thật được viết theo chiều ngược lại.

12.

Chồng cô đã làm huấn luyện viên cho đội thiếu niên (lại cùng với Vinne Eschler, bậc thầy của những câu pha trò kiểu Ba Lan và những cái ôm thật chặt với vòng tay giang rộng) trong những năm Donnie chơi trong đội Cavendish Hardware, và Darcy vẫn nhớ những gì Bob đã nói với các cậu bé - rất nhiều trong số chúng đang khóc - sau khi họ thua trận chung kết trong mùa giải 19 đội của hạt. Có lẽ chuyện đó diễn ra vào năm 1997, nhiều khả năng chỉ chừng một tháng trước khi Bob sát hại Stacey Moore và nhét người phụ nữ này vào trong bao tải đựng ngô. Những gì chồng cô đã nói với những cậu con trai đang ủ rũ, sụt sịt đó thật ngắn gọn, thông thái, và (cô đã nghĩ vậy lúc đó và vẫn giữ nguyên suy nghĩ này mười ba năm sau) nhân hậu tới mức không thể tin nổi.

Tôi biết các cậu cảm thấy buồn đến thế nào, nhưng dẫu sao ngày mai mặt trời vẫn sẽ lại mọc. Và khi mặt trời mọc, các cậu sẽ cảm thấy khá hơn.

Khi mặt trời mọc vào ngày tiếp sau ngày mai, lại khá hơn chút nữa. Đây chỉ là một phần trong cuộc đời các cậu, và nó đã trôi qua. Thắng được hẳn sẽ tốt hơn, nhưng dù thế nào đi nữa, nó đã trôi qua. Cuộc sống sẽ tiếp tục.

Như cuộc sống của cô vẫn tiếp tục, sau chuyến đi bất hạnh tới gara để tìm mấy cục pin đó. Khi Bob đi làm về sau ngày đầu tiên dài đằng đẳng của cô ở nhà (cô không thể chịu nổi ý nghĩ tự mình ra khỏi nhà, vì sợ rằng những gì cô mới khám phá ra hẳn sẽ hiện lên rõ mồn một trên khuôn mặt mình), chồng cô nói: “Em yêu, về tối hôm qua...”

“Chẳng có gì xảy ra tối qua hết. Anh đã về nhà sớm, có vậy thôi.”

Chồng cô cúi đầu xuống theo cái cách trẻ con quen thuộc của anh ta, và khi anh ta ngẩng đầu lên, khuôn mặt chồng cô rạng rỡ với một nụ cười lớn đầy biết ơn. “Vậy thì tốt,” anh ta nói. “Vụ án khép lại?”

“Cuốn sách khép lại.”

Chồng cô dang hai cánh tay ra. “Chúng ta hãy cho nhau một cái hôn nào, người đẹp.”

Cô làm theo, tự hỏi liệu anh ta có hôn họ không.

Hãy làm thật ngon lành, thực sự sử dụng cái lưỡi được giáo dục của em, và anh sẽ không bằm em ra đâu, cô có thể hình dung ra anh ta đang nói.

Hãy để trái tim nhỏ bé kênh kiệu của em vào nó.

Anh ta giữ cô cách mình một quãng, hai bàn tay anh ta áp lên hai vai cô. “Vẫn là bạn nhé?”

“Vẫn là bạn.”

“Em chắc chứ?”

“Chắc. Em đã không nấu gì, mà em cũng không muốn ra ngoài. Sao anh không thay sang một bộ đồ thoải mái rồi chạy đi mua cho hai vợ chồng mình một chiếc pizza.”

“Được thôi.”

“Và đừng quên uống Prilosec[\[49\]](#) của anh đấy.”

Anh ta cười với cô. “Yên tâm.”

Cô quan sát chồng mình hối hả lao lên cầu thang, thầm nghĩ tới việc nói *Đừng làm thế, Bobby, đừng thử thách trái tim anh như thế.*

Nhưng không. Không.

Hãy cứ để anh ta thử tất cả những gì anh ta muốn.

Mặt trời vẫn mọc ngày hôm sau. Và ngày hôm sau nữa. Một tuần trôi qua, rồi hai, sau đó là một tháng. Họ trở lại với cuộc sống trước đó, với những thói quen nhỏ nhất của một cuộc hôn nhân lâu năm. Cô đánh răng trong lúc chồng cô tắm dưới vòi hoa sen (thường vừa tắm vừa hát một bài nổi tiếng nào đó thời những năm 80 bằng một giọng đúng tông điệu song không mấy du dương), cho dù giờ đây cô không còn để mình trần lú lúc đánh răng như trước đây, với mục đích cho phép cô có thể bước ngay vào dưới vòi hoa sen sau khi chồng cô tắm xong; bây giờ, cô tắm sau khi anh ta đã rời khỏi nhà tới công ty B, B & A. Nếu như chồng cô đã nhận ra thay đổi đó trong thói quen sinh hoạt của cô, anh ta cũng không dả động gì đến nó. Cô quay trở lại với câu lạc bộ sách của mình, nói với các quý bà và hai quý ông đã nghỉ hưu tham gia vào câu lạc bộ rằng cô đã bị khó ở vì thời tiết và không muốn phát tán virus ra xung quanh trong lúc bày tỏ quan điểm của mình về cuốn sách mới nhất của Barbara Kingsolver, và tất cả đều lịch sự tặc lưởi. Một tuần sau, cô tiếp tục trở lại sinh hoạt với nhóm đan lát. Đôi lúc cô bắt gặp mình đang hát theo đài khi cô từ bưu điện hay hàng tạp hóa quay về nhà. Cô và Bob cùng xem tivi buổi tối - luôn là những bộ phim hài, không bao giờ là những xê ri điều tra hình sự. Giờ đây chồng cô về nhà sớm; không có thêm chuyến đi xa nào sau chuyến đi tới Montpelier. Anh ta cài thứ gì đó có tên là Skype vào máy tính của mình, nói rằng nhờ vào nó anh ta có thể theo dõi các bộ sưu tập tiền xu một cách rất dễ dàng và tiết kiệm được tiền xăng. Chồng cô không hề nói cách này còn cho phép anh ta tránh được những cảm dỗ tội lỗi, song anh ta chẳng cần phải nói ra điều đó. Cô theo dõi các tờ báo để xem liệu những tấm thẻ tùy thân của Marjorie Duvall có xuất hiện hay không, biết rằng nếu chồng cô nói dối cô về chuyện đó, anh ta hoàn toàn có thể nói dối về mọi thứ. Song những tấm thẻ không hề xuất hiện. Mỗi tuần một lần, họ ra ngoài ăn tối tại một trong hai nhà hàng giá cả phải chăng tại Yarmouth. Chồng cô gọi bít tết, còn cô gọi món cá. Anh ta uống trà lạnh, còn cô uống Cranberry Breeze. Những thói quen cũ thật khó biến mất. Thông thường, cô thầm nghĩ, chúng chỉ biến mất cùng với chúng ta.

Ban ngày, khi chồng cô đi làm, giờ đây hiếm khi cô bật tivi lên xem nữa. Sẽ dễ lắng nghe tiếng động của tủ lạnh hơn khi tivi tắt, cũng như những tiếng lách cách cọt két nhỏ của ngôi nhà đẹp đẽ nơi họ đang sống tại Yarmouth trong lúc nó trải qua một mùa đông nữa của vùng Maine. Dễ dàng hơn để suy nghĩ. Dễ dàng hơn để đối diện với sự thật: chồng cô sẽ gây án trở lại. Anh ta sẽ kìm tay mình lâu hết mức có thể, cô sẵn sàng dành cho anh ta niềm tin nhiều tới mức đó, nhưng sớm muộn gì Beadie cũng sẽ giành phần thắng. Anh ta sẽ không gửi thẻ tùy thân của người phụ nữ tiếp theo tới cảnh sát, tin rằng như thế có lẽ là đủ để qua mặt cô, nhưng chắc hẳn sẽ không để tâm tới chuyện liệu cô có thể nhìn thấu qua những thay đổi trong hành vi của anh ta hay không. Bởi vì, chồng cô hẳn sẽ suy luận, giờ đây cô ta đã là người trong cuộc. Cô ta sẽ phải thừa nhận cô ta biết. Đám cơm sẽ buộc cô ta phải thừa nhận điều đó dù cô ta có muốn che giấu phần can dự của mình đi nữa.

Donnie từ Ohio gọi về. Công việc làm ăn đang phát triển mạnh mẽ; mấy chàng thanh niên vừa tung ra một sản phẩm văn phòng rất có thể sẽ vươn tới tầm cỡ quốc gia. Darcy phấn khởi reo lên (cả Bob cũng vậy, hân hoan thừa nhận anh ta đã sai khi đánh giá về cơ hội của Donnie khi câu thanh niên khởi nghiệp sớm đến vậy). Petra gọi về để nói cô và chồng chưa cưới đã quyết định thử chọn váy màu xanh cho các cô phù dâu, kiểu chữ A, ngắn tới đầu gối, đi kèm khăn quàng bằng sa tanh cùng màu, rồi cô con gái hỏi Darcy liệu cô thấy như vậy có ổn không, hay trang phục kiểu đó hơi trẻ con quá? Darcy nói cô nghĩ trông các phù dâu hẳn sẽ rất tuyệt, và hai mẹ con tiếp tục chuyển sang bàn bạc về việc chọn giày chính xác ra là đôi giày màu xanh có gót cao ba phần tư inch. Mẹ Darcy ở Boca Grande bị ốm, và có vẻ bà cụ sẽ phải nhập viện, nhưng sau đó người ta cho bà cụ sử dụng một loại thuốc mới và bà bình phục lại. Mặt trời cứ tiếp tục mọc rồi lại lặn. Những hình trang trí jack-o'-lanterns trên các ô cửa kính trong cửa hàng được tháo xuống, hình những chú gà tây bằng giấy được dán lên. Rồi đến lượt những hình trang trí cho lễ Giáng sinh. Những cơn bão tuyết đầu tiên xuất hiện, đúng thời gian dự kiến.

Trong ngôi nhà của cô, sau khi chồng cô đã cầm lấy ca táp rời nhà đi làm, Darcy đi qua các căn phòng, dừng lại để nhìn vào các tấm gương.

Thường trong một lúc lâu. Thầm hỏi người phụ nữ bên trong thế giới kia cô nên làm gì.
Càng ngày, câu trả lời dường như càng có vẻ là cô sẽ không làm gì hết.

14.

Vào một ngày ẩm áp trái mùa hai tuần trước lễ Giáng sinh, Bob quay về nhà vào giữa buổi chiều, lớn tiếng gọi tên cô. Darcy đang ở trên lầu đọc một cuốn sách. Cô ném cuốn sách lên mặt bàn đầu giường (bên cạnh chiếc gương cầm tay giờ đây luôn nằm thường trực trên đó) và lao xuống giữa cầu thang. Ý nghĩ đầu tiên của cô (đi kèm cảm giác kinh hoàng pha lẫn nhẹ nhõm) là tất cả cuối cùng cũng kết thúc. Chồng cô đã bị phát hiện ra. Cảnh sát chẳng mấy chốc nữa sẽ có mặt tại đây. Họ sẽ bắt chồng cô đi, rồi quay lại hỏi cô hai câu hỏi xưa như trái đất: cô biết những gì, và biết từ khi nào? Xe thu phát của các hãng truyền thông sẽ đậu đầy ngoài phố. Những người đàn ông và phụ nữ trong bộ dạng chỉnh chu sẽ lên hình ngay trước ngôi nhà của họ.

Ngoại trừ việc trong giọng nói của anh ta không hề có chút sợ hãi nào; cô hiểu ra ngay nó là gì thậm chí trước cả khi chồng cô đặt chân lên cầu thang và ngược mắt lên nhìn cô. Đó là sự phấn khích. Thậm chí là háo hức.

“Bob? Có chuyện gì...”

“Em sẽ không bao giờ tin nổi đâu!” Áo khoác của chồng cô mở phanh, cả khuôn mặt anh ta đỏ ửng lên tới tận trán, và tất cả những lọn tóc anh ta còn giữ được xõa tung ra theo mọi hướng. Cứ như thể chồng cô đã phóng về nhà với tất cả các cửa xe mở tung. Nếu tính tới thời tiết như mùa xuân của ngày hôm đó, Darcy thậm nghĩ có khi anh ta làm thế thật.

Cô thận trọng bước xuống, đứng trên bậc thang dưới cùng, cho phép hai người đứng ngang tầm mắt nhau. “Hãy nói cho em biết đi.”

“Vận may đáng kinh ngạc nhất! Thật vậy! Nếu có lúc nào anh cần đến một dấu hiệu cho thấy anh đã trở lại con đường đúng - rằng chúng ta đã trở lại con đường đúng - thì nó đây rồi!” Anh ta chìa hai bàn tay ra. Cả hai đều nắm lại, hai mu bàn tay xoay lên trên. Đôi mắt anh ta sáng long lanh. Gần như đang nhảy múa. “Tay nào? Em chọn đi.”

“Bob, em không muốn chơi...”

“Chọn đi!”

Cô chỉ vào bàn tay phải của chồng mình, chỉ để cho xong chuyện. Chồng cô bật cười. “Em đọc được suy nghĩ của anh... nhưng em vẫn luôn có thể, phải không nào?”

Chồng cô xoay nắm tay lại và xòe các ngón tay ra. Trên lòng bàn tay anh ta có một đồng xu duy nhất với mặt sau quay lên, vì thế cô có thể thấy đó là một đồng xu có hình bông lúa. Không phải loại không còn được lưu thông, nhưng vẫn còn ở tình trạng rất tuyệt. Giả thiết rằng không có bất cứ vết xước nào ở mặt có hình Lincoln, cô nghĩ đó là một đồng xu F hoặc VF. Cô đưa tay tới đồng xu, rồi dừng lại. Chồng cô gật đầu thúc giục cô tiếp tục. Cô lật đồng xu lên, hầu như tin chắc về thứ cô sẽ nhìn thấy. Không gì khác có thể lý giải thỏa đáng được vẻ phấn khích của chồng cô.

Đúng như cô dự đoán: một đồng xu mắc lỗi dập khuôn kếp năm 1955. Một đồng xu kếp, theo cách gọi nhà nghề của giới sưu tập chuyên nghiệp.

“Lạy Chúa Thánh Thần, Bobby! Anh tìm thấy nó ở đâu...? Anh đã mua được nó sao?” Một đồng xu mắc lỗi dập khuôn kếp năm 55 không còn được lưu thông mới đây đã được bán trong một cuộc bán đấu giá tại Miami ở mức hơn tám nghìn đô la, lập nên một kỷ lục mới. Đồng xu này không được tới mức đó, song chẳng có tay buôn bán tiền xu cổ nào, cho dù là kẻ tay mơ, chịu chia tay nó để đổi lấy ít hơn bốn nghìn.

“Chúa ơi, không! Có mấy anh chàng mời anh tới nhà hàng Thái Eastern Promises, và thiếu chút nữa anh đã nhận lời họ, nhưng anh lại đang mắc bận với tài khoản mắc dịch của Vision Associates - chính là ngân hàng tư nhân anh đã kể với em lúc trước đấy, em còn nhớ không? - và thế là anh đưa cho Monica mười đô, nhờ cô ta ra ngoài mua cho anh một chiếc sandwich và

một Fruitopia. Cô ta mang về cùng với số tiền thừa để cả trong túi đựng. Anh lấy ra... và nó nằm ngay đó!” Chồng cô cầm lấy đồng xu lên khỏi lòng bàn tay cô và giơ lên cao quá đầu, rồi ngược mắt lên nhìn nó và bật cười.

Cô cũng bật cười cùng anh ta, rồi thầm nghĩ (như cô vẫn hay nghĩ vào những ngày đó): ANH TA KHÔNG “ĐAU ĐỚN!”

“Thật tuyệt phải không nào, em yêu?”

“Vâng,” cô nói. “Em rất mừng cho anh.” Và, cho dù điều đó có kỳ lạ hay không (có phù phiếm hay không), cô thực sự cảm thấy thế. Chồng cô đã môi giới cho việc mua bán vài đồng xu như thế trong những năm trước, và thậm chí đã có thể mua cho mình một đồng vào bất cứ cơ hội nào trước đây, nhưng cảm giác không thể giống như tình cờ có được một đồng. Thậm chí chồng cô từng cấm ngặt cô không được tặng anh ta một đồng xu như thế vào lễ Giáng sinh hay dịp sinh nhật. Một khám phá vĩ đại xảy đến hoàn toàn tình cờ chính là khoảnh khắc vui sướng nhất của một nhà sưu tầm, anh ta đã nói với cô như thế trong cuộc trò chuyện thực sự đầu tiên giữa hai người, và giờ đây anh ta đã có được thứ mà anh ta đã lục tìm trong những năm tiền xu lẻ suốt cả đời để tìm kiếm. Thứ trái tim anh ta khao khát nhất đã chui ra từ một chiếc túi giấy đựng sandwich cùng với chiếc bánh kẹp gà tây và thịt lợn muối.

Anh ta ôm chầm lấy cô. Cô cũng ôm chồng mình, rồi khẽ đẩy anh ta ra. “Anh định sẽ làm gì với nó, Bobby? Cho vào một Lucite cube chắc?”

Đó là một câu nói đùa, và chồng cô biết vậy. Anh ta chĩa ngón trỏ ra như một khẩu súng rồi làm bộ bắn vào đầu cô. Cũng tốt thôi, vì khi bạn bị bắn bằng một khẩu súng-ngón tay, bạn sẽ không bị “đau đớn”.

Cô tiếp tục mỉm cười với anh ta, nhưng giờ đây đã trở lại nhìn nhận chồng mình (sau thoáng chốc tình tứ ngắn ngủi ấy) đúng như bản chất của anh ta: Người Chồng Trong Gương. Gollum, với món báu vật của gã.

“Em cần đoán khá hơn. Anh sẽ chụp ảnh nó, treo bức ảnh lên tường, sau đó cất đồng xu vào một tủ gửi đồ an toàn tại ngân hàng. Theo em thì nó là loại nào, F hay VF?”

Cô ngẩng ngó đồng xu lần nữa, rồi nhìn chồng với một nụ cười buồn phiền. “Em những muốn có thể nói là VF, nhưng...”

“Phải rồi, anh biết, anh biết - và anh không quan tâm. Hiển nhiên sẽ chẳng có chuyện em đếm rằng ngựa khi ai đó tặng em một con ngựa, song chuyện đó quả là khó lòng cưỡng lại được. Tuy nhiên vẫn còn tốt hơn VG, phải không nào? Nhận xét trung thực lắm, Darce.”

Nhận xét trung thực của tôi là chắc chắn anh rồi sẽ lại gây án.

“Tốt hơn VG, hẳn rồi.”

Nụ cười của chồng cô biến mất. Trong giây lát cô tin chắc anh ta đã đoán ra cô đang nghĩ gì, nhưng đáng ra cô phải biết tốt hơn thế; cô vẫn có thể giữ bí mật, thậm chí là ở bên này của tấm gương.

“Dù sao thì điều đáng quan tâm không phải là chất lượng của đồng xu. Mà là bản thân việc đã tìm ra nó. Không phải có được qua một người môi giới hay nhặt ra từ một cuốn ca ta lô, mà trên thực tế tìm được thứ mình muốn đúng lúc ít ngờ đến nhất.”

“Em biết.” Cô mỉm cười. “Nếu bố em có mặt ở đây lúc này, hẳn ông sẽ mở một chai champagne.”

“Anh sẽ để tâm tới chi tiết nhỏ này vào bữa tối nay,” chồng cô nói. “Và sẽ không phải là Yarmouth nữa. Chúng ta sẽ tới Portland. Nhà hàng Pearl of the Shore. Em thấy thế nào?”

“Ôi, anh yêu, em không biết...”

Chồng cô nhẹ nhàng đặt tay lên hai vai cô như anh ta vẫn làm mỗi khi muốn cô hiểu anh ta đang thực sự nghiêm túc về chuyện gì đó. “Thôi nào tối nay thời tiết sẽ đủ dễ chịu để cho phép

em mặc bộ váy mùa hè đẹp nhất của em. Anh đã nghe được trên bản tin thời tiết trong lúc lái xe về nhà. Và anh sẽ mua champagne đủ để em uống thoải mái. Liệu em có thể từ chối một lời đề nghị như thế không?"

"À..." Cô cân nhắc. Rồi mỉm cười. "Em đoán là không."

15.

Họ không chỉ có một chai Moet et Chandon đắt giá, mà là hai, và Bob uống hầu hết chỗ này. Vì thế tất nhiên Darcy là người lái xe khi họ quay về nhà trên chiếc Prius nhỏ nhẩn với tiếng động cơ êm ả, trong lúc Bob ngồi trên ghế hành khách, hát bài Pennies from Heaven bằng giọng ca đúng tông điệu nhưng không mấy du dương của anh ta. Không chỉ hơi chệnh choáng, anh ta thực sự đã say. Đây là lần đầu tiên cô thấy chồng mình ở trạng thái này từ mười năm qua. Thông thường, anh ta kiểm soát lượng rượu uống vào rất cẩn thận, và đôi lúc, khi ai đó trong bữa tiệc hỏi chồng cô tại sao anh ta lại không uống, chồng cô hẳn sẽ dẫn ra một câu thoại từ phim True Grit: “Tôi sẽ không cho phép một tên trộm chui vào miệng mình để đánh cắp đầu óc của tôi.” Tối nay, trong tâm trạng lâng lâng phấn khích sau khi tình cờ có được một đồng xu hiếm, chồng cô đã cho phép đầu óc anh ta bị đánh cắp đi, và cô biết mình đang dự định làm gì ngay khi anh ta gọi chai vang bọt thứ hai. Ở trong nhà hàng, cô chưa dám chắc mình có thể thực hiện được việc đó hay không, nhưng khi lắng nghe anh ta hát trên đường về nhà, cô đã biết.

Tất nhiên cô có thể làm được việc đó. Giờ đây cô chính là Người Vợ Trong Gương, và Người Vợ Trong Gương biết rằng những gì chồng cô đang nghĩ là vận may của anh ta kỳ thực chính là vận may của cô.

Vào trong nhà, chồng cô ném chiếc áo khoác thể thao của anh ta lên cây mắc áo cạnh cửa rồi kéo cô vào trong vòng tay với một cái hôn thật dài. Cô có thể nếm thấy vị champagne và mùi món tráng miệng trong hơi thở của chồng mình. Một thứ hỗn hợp không tồi chút nào, cho dù cô biết nếu mọi thứ đã diễn ra như chúng có thể, cô hẳn không bao giờ muốn nếm qua cả hai món đó nữa. Bàn tay anh ta tìm tới ngực cô. Cô cho phép nó nấn ná ở lại đó, cảm thấy anh ta đang ép sát vào mình, rồi đẩy anh ta ra. Chồng cô có vẻ thất vọng, song khuôn mặt anh ta lại sáng lên khi cô mỉm cười.

“Em sẽ lên gác và cởi bỏ cái váy này ra,” cô nói. “Có Perrier trong tủ lạnh. Nếu anh mang cho em một ly - kèm thêm một lát chanh - có thể anh sẽ gặp may, thưa quý ông.”

Chồng cô bật cười hết cỡ - kiểu cười quen thuộc, đáng yêu trước đây của anh ta. Bởi vì có một thói quen được thiết lập từ lâu trong cuộc hôn nhân này vẫn chưa được họ nối lại kể từ buổi tối chồng cô đánh hơi thấy điều cô phát giác ra (phải, đánh hơi thấy nó, giống như một con sói già đánh hơi thấy một miếng mồi tẩm độc) và hồi hải từ Montpellier quay về nhà. Ngày qua ngày, sau đó dần dà họ đã xây nên bức tường che kín thân phận bí mật của anh ta - phải, một cách cũng chắc chắn như Montresor từng xây tường nhốt kín ông bạn cũ Fortunato của mình - và làm tình trên chiếc giường vợ chồng sẽ là viên gạch cuối cùng.

Chồng cô dập hai gót chân vào nhau và dành cho cô một điệu chào kiểu Anh, với các đầu ngón tay chạm vào trán, lòng bàn tay hướng ra phía trước. “Vâng, thưa quý bà.”

“Sẽ không lâu đâu,” cô vui vẻ nói. “Quý bà muốn thứ quý bà muốn.”

Bước lên cầu thang, cô thầm nghĩ: Cách này sẽ chẳng bao giờ có hiệu quả. Điều duy nhất cô đạt được khi thử làm nó là khiến chính cô bị giết.

Anh ta có thể không nghĩ anh ta có khả năng làm thế, song mình nghĩ là có.

Dẫu vậy, vẫn có khả năng mọi thứ sẽ êm xuôi cả. Nếu giả thiết rằng anh ta không tìm cách làm đau cô ngay từ đầu, như từng làm với những phụ nữ đó. Có khi bất cứ giải pháp nào rốt cuộc cũng đều ổn cả. Cô không thể trái qua suốt phần đời còn lại của mình ngắm nhìn vào những tấm gương. Cô không còn là một đứa trẻ nữa, và không thể chạy trốn nhờ vào một ý nghĩ điên rồ thời trẻ con.

Cô vào trong phòng ngủ, nhưng chỉ đủ lâu để ném chiếc xác tay lên mặt bàn cạnh chiếc gương. Rồi cô quay trở ra và gọi, “Anh có lên không vậy, Bobby? Em có thể thực sự dùng đến món sủi bọt đó đấy!”

“Sắp xong rồi đây, thưa quý bà, chỉ còn phải rót lên trên đá nữa thôi!”

Và đây rồi, chồng cô từ trong phòng khách ra lối đi tới cầu thang, giơ cao một chiếc ly pha lê loại tốt của họ lên ngang tầm mắt như một người phục vụ trong những bộ phim hài, chiếc ly hơi chao đi khi anh ta tới chân cầu thang. Chồng cô tiếp tục nâng chiếc ly lên như thế trong lúc leo lên cầu thang, miếng chanh khế dập dềnh trôi vòng quanh trên miệng ly. Bàn tay còn tự do của anh ta nhẹ nhàng lướt theo tay vịn cầu thang; khuôn mặt anh ta rạng rỡ đầy hạnh phúc và hưng phấn. Trong khoảnh khắc, cô gần như mềm lòng, thế rồi hình ảnh của Helen và Robert Shaverstone hiện lên choán hết tâm trí cô, rõ đến ma quái: cậu con trai và người mẹ bị hành hạ, làm biến dạng của cậu cùng nổi lênh bênh dưới một khe núi hai ven bờ đã bắt đầu đóng băng.

“Một ly Perrier dành cho quý bà, tới thẳng từ...”

Cô nhìn thấy vẻ vỡ lẽ hiện lên trong mắt anh ta vào giây cuối cùng, một thứ gì đó cũ kỹ, vàng vọt, xa xưa. Nó còn hơn cả sự kinh ngạc; đó là một cú sốc đầy phần nộ. Trong khoảnh khắc, hiểu biết của cô về anh ta chợt trở nên hoàn thiện. Anh ta chẳng yêu gì hết, cô lại càng không. Tất cả sự chu đáo, quan tâm, nụ cười trẻ con, những cử chỉ trầm tư - tất cả đều chẳng là gì

ngoài một lớp ngụy trang. Anh ta là một cái vỏ. Chẳng có gì bên trong cái vỏ đó, chỉ là trống rỗng hư vô.

Cô đẩy anh ta.

Một cú đẩy thật mạnh làm anh ta lặn ba phần tư vòng trên cầu thang trước khi lộn ngược xuống, trước tiên trên hai đầu gối, rồi cánh tay, cuối cùng là đập thẳng mặt xuống. Cô nghe thấy tiếng cánh tay anh ta gãy rãng rắc. Chiếc ly pha lê nặng trịch hiệu Waterford rơi xuống các bậc cầu thang không rả thảm vỡ tan. Anh ta tiếp tục lộn vòng, và cô nghe thấy tiếng gì đó vang lên bên trong cánh tay gãy của anh ta. Chồng cô gào thét vì đau đớn và lặn nhào một lần cuối cùng trước khi đổ vật một đồng xuống sàn gỗ cứng bên dưới, cánh tay gãy (không chỉ ở một chỗ mà đến vài chỗ) văng ra phía trên đầu theo một góc mà tự nhiên chưa bao giờ có ý định thiết kế cho nó. Đầu anh ta ngoẹo sang bên, một gò má áp xuống sàn.

Darcy hồi hải lao xuống cầu thang. Trên đường, cô dẫm phải một viên đá, trượt chân, và phải bám lấy tay vịn để khỏi bị ngã. Xuống tới chân cầu thang, cô nhìn thấy một cục bướt lớn chĩa ra sau gáy anh ta, làm chỗ da gáy trắng bệch, và nói: “Đừng động đây, Bob, em nghĩ anh bị gãy cổ rồi.”

Đôi mắt anh ta ngược lên nhìn cô. Máu đang trào ra từ mũi anh ta - dường như nó cũng đã bị vỡ - và còn ộc ra nhiều hơn từ trong miệng chồng cô. Gần như tuôn ra. “Em đẩy anh,” anh ta nói. “Ôi Darcy, tại sao em đẩy anh?”

“Em không biết,” cô nói, trong lúc thầm nghĩ cả hai chúng ta đều biết. Cô bắt đầu khóc. Phản xạ này thật tự nhiên; anh ta là chồng cô, và anh ta đang bị chấn thương nặng. “Ôi Chúa ơi, em không biết. Có cái gì đó ám ảnh em. Em xin lỗi. Đừng cử động, em sẽ gọi 911 và yêu cầu họ điều xe cấp cứu tới.”

Bàn chân chồng cô cựa quậy trên sàn. “Anh không bị liệt,” anh ta nói. Tạ ơn Chúa về việc đó. Nhưng anh đau quá.”

“Em biết, anh yêu.”

“Gọi xe cấp cứu đi! Nhanh lên!”

Cô đi vào trong bếp, đưa mắt liếc qua chiếc điện thoại đang nằm trên giá đặt kiêm bộ sạc, rồi mở ngăn tủ dưới chậu rửa ra. “A lô? A lô? 911 phải không?” Cô lấy ra chiếc hộp đựng túi ni lông hiệu GLAD, những chiếc túi cỡ dùng để cất đồ ăn cô vẫn dùng cho thực phẩm còn thừa khi họ ăn gà hay bít tết, và lấy một túi ra khỏi hộp. “Tôi là Darcellen Anderson, tôi gọi tới từ số 24 Sugar Mill Lane, tại Yarmouth! Anh có nghe rõ không?”

Từ trong một ngăn kéo khác, cô lấy chiếc khăn lau đĩa ở trên cùng của chồng khăn ra. Cô vẫn đang khóc. Mũi giống như một cái vòi phun nước vậy, người ta vẫn hay nói thế khi còn là những đứa trẻ. Khóc thật tốt. Cô cần phải khóc, và không chỉ vì như thế sẽ tốt cho cô sau này. Anh ta là chồng cô, anh ta đang đau đớn, và cô cần phải khóc. Cô chợt nhớ tới khi chồng mình vẫn còn nguyên mái tóc. Cô nhớ tới bước nhảy mở màn chớp nhoáng của anh ta khi họ nhảy điệu Footloose. Chồng cô luôn tặng hoa hồng cho cô hàng năm vào ngày sinh nhật. Anh ta chưa bao giờ quên. Họ từng tới Bermuda, ở đó họ cùng nhau đạp xe đi dạo vào buổi sáng và làm tình vào buổi chiều. Hai người đã cùng nhau xây dựng một cuộc sống, và giờ đây cuộc sống đó đã kết thúc, và cô cần phải khóc. Cô quăn chiếc khăn lau đĩa quanh bàn tay, rồi cho bàn tay vào trong chiếc túi ni lông.

“Tôi cần một xe cấp cứu, chồng tôi bị ngã xuống cầu thang. Tôi nghĩ có thể cổ anh ấy bị gãy. Phải! Phải! Ngay lập tức!”

Cô quay trở ra lối đi, bàn tay phải giấu sau lưng. Cô thấy chồng mình đã nhích xa khỏi chân cầu thang một chút, và có vẻ như anh ta đã tìm cách lật người lại, nhưng không thành công. Cô quỳ gối xuống bên cạnh chồng.

“Anh không bị ngã,” anh ta nói. “Em đã đẩy anh xuống. Tại sao em đẩy anh?”

“Em đoán là vì cậu bé Shaverstone,” cô nói, và đưa bàn tay giấu sau lưng ra. Cô khóc dữ hơn lúc nào hết. Chồng cô nhìn thấy chiếc túi ni lông.

Anh ta nhìn thấy bàn tay trong túi đang nắm lấy một cái khăn. Anh ta hiểu ra cô định làm gì. Có thể chính anh ta đã từng làm điều gì đó tương tự.

Nhiều khả năng là vậy.

Anh ta bắt đầu la hét... chỉ có điều chúng không thực sự là những tiếng la hét. Miệng anh ta ngập trong máu, có thứ gì đó bị gãy bên trong cổ họng anh ta, và những âm thanh anh ta tạo ra nghe giống những tiếng sặc òng ọc hơn là những tiếng la hét. Cô nhét chiếc túi ni lông vào giữa đôi môi anh ta, rồi ấn sâu vào trong khoang miệng. Chồng cô đã bị gãy mất mấy chiếc răng trong cú ngã, và cô có thể cảm thấy những chân răng lởm chởm còn sót lại. Nếu chúng chĩa vào da cô, rất có thể cô sẽ phải đưa ra vài lời giải thích khá nghiêm trọng.

Cô rút bàn tay ra trước khi anh ta kịp cắn, để chiếc túi ni lông và cái khăn lau đĩa ở lại. Cô ấn hàm dưới và cầm anh ta lên. Bàn tay còn lại, cô đặt lên đỉnh đầu hói nhẵn của anh ta. Làn da ở đây rất ẩm. Cô có thể cảm nhận thấy những dòng máu giàn giụa chảy bên dưới. Cô khép chặt miệng anh ta lại với cái nút bên trong bằng túi ni lông và khăn vải. Anh ta cố hất cô ra, nhưng chồng cô chỉ còn lại một cánh tay còn tự do không mắc kẹt, và đó lại là cánh tay đã bị gãy trong cú ngã. Cánh tay còn lại đã bị kẹt dưới người anh ta. Hai bàn chân anh ta giãy đạp quờ quạng trên nền gỗ cứng của sàn nhà. Một chiếc giày anh ta đang đi văng ra. Anh ta đang ú ớ sặc. Cô kéo chiếc váy đang mặc lên tận hông, giải phóng hai chân được tự do, rồi nhào tới, cố đè lên anh ta. Nếu cô có thể làm vậy, có lẽ cô sẽ bóp nghẹt được mũi anh ta.

Nhưng trước khi cô kịp thử, lồng ngực anh ta bắt đầu đập phồng thật mạnh bên dưới cô, và tiếng ú ớ trở thành hơi thở khò khè thật sâu bên trong cổ họng anh ta. Nó làm cô nhớ tới lúc học lái xe, đôi khi cô vẫn làm bộ truyền động bị mài trong lúc loay hoay tìm cách vào số hai, một việc vốn chẳng dễ dàng gì với chiếc Chevrolet cũ của bố cô. Bob vùng vẫy, con mắt duy nhất của anh ta cô có thể nhìn thấy lờ mờ ra như mắt bò trong hố mắt của nó. Khuôn mặt chồng cô, vốn đỏ ửng lúc trước, giờ bắt đầu trở nên tím ngắt. Anh ta lại nằm vật xuống sàn. Cô chờ đợi, há hốc miệng lấy hơi, khuôn mặt giàn giụa nước mắt nước mũi. Con mắt của anh ta không còn đảo vòng nữa, không còn sáng rực lên đầy hốt hoảng nữa. Cô nghĩ anh ta đã ch...

Bob vùng vẫy một lần cuối cùng thật dữ dội, và hất văng cô ra. Anh ta ngồi dậy, và cô thấy nửa người trên của anh ta không còn tương xứng với nửa dưới nữa; dường như anh ta đã bị gãy sống lưng bên cạnh gãy cổ. Khuôn miệng bị nhét đầy túi ni lông của anh ta há ra. Đôi mắt anh ta bắt gặp đôi mắt cô trong một cái nhìn trân trối mà cô biết mình sẽ không bao giờ quên được...nhưng đó là một cái nhìn cô có thể cùng chung sống với nó, nếu cô vượt qua được lúc này.

“Dar! Arrrrr!”

Chồng cô đổ vật ra sau. Đầu anh ta phát ra một âm thanh giống như vỏ trứng vỡ khi đập xuống sàn. Darcy bò lại gần anh ta, nhưng không quá gần để bị dính vào vũng máu. Tất nhiên trên người cô đã dính máu của anh ta, và điều đó cũng chẳng có gì tai hại - cô đã cố tìm cách giúp chồng mình, một chuyện không thể tự nhiên hơn - nhưng như thế không có nghĩa cô muốn tắm mình trong nó. Cô ngồi dậy, chống người trên một bàn tay, và quan sát chồng mình trong lúc chờ cho nhịp thở bình thường trở lại. Cô theo dõi xem liệu anh ta có cựa quậy hay không. Không hề. Sáu khi năm phút đã trôi qua theo như chiếc đồng hồ đeo tay trang sức nho nhỏ hiệu Michele trên cổ tay cô - chiếc đồng hồ cô luôn đeo mỗi khi họ ra ngoài - cô đưa một bàn tay áp vào bên cổ anh ta để tìm mạch đập. Cô áp các ngón tay vào làn da anh ta cho tới khi đếm hết ba mươi, và vẫn không thấy gì. Cô ghé tai áp sát lên ngực chồng, biết rằng đây chính là khoảnh khắc anh ta có thể hồi sinh và chộp lấy cô. Nhưng chồng cô không hồi sinh, vì chẳng còn chút sự sống nào sót lại bên trong anh ta: tim không còn đập, phổi không còn thở. Tất cả đã ngừng hoạt động. Cô không cảm thấy chút thỏa mãn nào (chứ đừng nói gì tới đắc thắng), ngoài một quyết tâm đầy tập trung nhằm kết thúc chuyện này một cách đúng đắn. Một phần vì bản thân cô, nhưng chủ yếu vì Donnie và Pets.

Cô đi vào bếp, bước đi thật hối hả. Bọn họ cần phải biết cô đã gọi cấp cứu nhanh nhất có thể; nếu họ phát hiện ra có một quãng thời gian trì hoãn (nếu máu anh ta có cơ hội để đông lại quá nhiều, chẳng hạn), rất có thể sẽ xuất hiện những câu hỏi hóc búa. Mình sẽ nói với họ mình đã xỉu đi, nếu bắt buộc phải kiểm lý do, cô thầm nghĩ. Họ sẽ tin vào điều đó, mà cho dù họ có không tin đi nữa, họ cũng không thể bác bỏ nó. Ít nhất mình không tin họ có thể.

Cô lấy đèn pin từ trong ngăn tủ ra, đúng như cô đã làm vào buổi tối khi cô vấp phải bí mật của chồng mình theo đúng nghĩa đen. Cô quay trở lại chỗ Bob đang nằm, nhìn trùng trùng lên trần nhà với đôi mắt giá lạnh. Cô lấy chiếc túi ni lông ra khỏi miệng anh ta và lo lắng kiểm tra nó. Nếu cái túi bị rách, có thể sẽ gây rắc rối... và đúng là nó bị rách thật, ở hai chỗ. Cô chiếu đèn pin vào trong khoang miệng anh ta và phát hiện ra một mảnh túi GLAD bé xíu trên lưỡi chồng mình. Cô dùng đầu ngón tay lấy nó ra, cho vào túi.

Đủ rồi, thế là đủ rồi, Darcellen.

Nhưng kỳ thực là chưa. Cô dùng các ngón tay dò dẫm bên trong hai bên má anh ta, thoát tiên là bên phải, rồi bên trái. Và ở bên má trái cô tìm thấy một mảnh túi ni lông nhỏ xíu nữa, mắc vào lợi anh ta. Cô nhặt mảnh túi này ra và cho vào túi bên cạnh mảnh kia. Liệu có còn mảnh nào nữa không? Hay chồng cô đã nuốt chửng chúng? Nếu vậy, chúng đã nằm ngoài tầm tay của cô, và tất cả những gì cô có thể làm là cầu nguyện để không ai phát hiện ra chúng nếu ai đó - cô cũng không biết là ai - đặt ra nhiều câu hỏi tới mức yêu cầu thực hiện giải phẫu tử thi.

Trong lúc đó, thời gian đang trôi đi.

Cô hối hả lao qua lối đi có mái che dẫn tới gara, song không hẳn là chạy. Cô chui xuống dưới kệ làm việc, mở ngăn giấu đồ đặc biệt của chồng mình ra, nhét vào đó cái túi ni lông thấm máu cùng chiếc khăn lau đĩa bên trong. Cô đóng tấm ván che ngăn giấu đồ lại, đẩy thùng các tông đựng đồ ca ta lô cũ che phía ngoài, rồi trở vào trong nhà. Cô cất đèn pin về chỗ cũ của nó. Cô nhấc điện thoại lên, nhận ra mình đã thôi khóc, và đặt điện thoại xuống giá. Cô đi qua phòng khách, nhìn về phía chồng mình. Cô nghĩ tới những bông hồng, song không ăn thua. Những bông hồng, chứ không phải tinh thần ái quốc, mới là lý lẽ cuối cùng của một gã đê tiện, cô thầm nghĩ, và choáng váng nghe thấy mình đang bật cười. Sau đó, cô nghĩ tới Donnie và Petra, cả hai đứa đều thần tượng bố chúng, và ý nghĩ này đã đem tới thứ cô cần. Khóc nức nở, cô quay trở lại chỗ điện thoại trong bếp và bấm số gọi 911. "A lô, tên tôi là Darcellen Anderson, và tôi cần một xe cấp cứu ngay..."

"Xin hãy nói chậm lại một chút, thưa bà," nhân viên tổng đài nói. "Tôi không hiểu bà nói gì."

Tốt, Darcy thầm nghĩ.

Cô hắng giọng. "Tốt hơn chưa? Cô có thể hiểu tôi nói gì không?"

"Có, thưa bà, bây giờ thì có. Xin bà hãy bình tĩnh. Bà nói bà cần một xe cấp cứu?"

"Vâng, tới số 24 Sugar Mill Lane."

"Bà bị đau sao, thưa bà Anderson?"

"Không phải tôi, mà là chồng tôi. Ông ấy bị ngã xuống cầu thang. Có thể ông ấy chỉ bị bất tỉnh thôi, nhưng tôi nghĩ ông ấy chết rồi."

Nhân viên tổng đài nói cô ta sẽ điều một xe cấp cứu tới ngay lập tức. Darcy đoán có lẽ cô ta cũng sẽ gửi tới cả một xe của cảnh sát Yarmouth.

Thậm chí cả xe của cảnh sát tiểu bang nữa, nếu tình cờ có chiếc nào ở quanh khu vực. Cô hy vọng là không. Cô quay trở ra tiền sảnh, ngồi xuống băng ghế ở đó, nhưng không được lâu. Đôi mắt anh ta đang nhìn chăm chăm vào cô. Buộc tội cô.

Cô cầm lấy chiếc áo khoác thể thao của chồng, khoác nó lên người, và ra trước cửa chờ xe cấp cứu.

Viên cảnh sát lấy lời khai của cô là Harold Shrewsbury, một người địa phương. Darcy không quen ông ta, nhưng tình cờ lại quen vợ ông này; Arlene Shrewsbury là thành viên của hội đàn lát. Viên cảnh sát nói chuyện với cô trong bếp trong lúc đội cấp cứu y tế khám nghiệm thi thể Bob rồi sau đó mang anh ta đi, không hề biết còn có một thi thể khác bên trong anh ta. Một gã từng nguy hiểm hơn nhiều so với Robert Anderson, chuyên gia kế toán.

“Ông uống chút cà phê nhé, sĩ quan Shrewsbury? Không phiền gì đâu.”

Viên cảnh sát dõi theo hai bàn tay run rẩy của cô và nói ông ta sẵn lòng pha cà phê cho cả hai người. “Tôi cũng khá thành thạo trong bếp.”

“Arlene chưa bao giờ đả động tới chuyện đó,” cô nói khi ông ta đứng dậy. Viên cảnh sát để cuốn sổ ghi chép đang mở của mình trên bàn bếp.

Cho tới lúc này, ông ta vẫn chưa viết gì trong đó ngoài tên cô, tên Bob, địa chỉ và số điện thoại của họ. Cô coi đó là một dấu hiệu tốt.

“Không, cô ấy muốn giấu giếm tài năng của tôi,” viên cảnh sát nói. “Bà Anderson - Darcy - tôi rất lấy làm tiếc vì mất mát của bà, và tôi chắc Arlene cũng sẽ cảm thấy như vậy.”

Darcy lại bắt đầu khóc. Sĩ quan Shrewsbury xé ra một nắm khăn giấy khỏi cuộn và đưa cho cô. “Cứng cáp hơn Kleenex.”

“Ông hẳn đã có kinh nghiệm với những tình huống như thế này,” cô nói.

Viên cảnh sát kiểm tra chiếc máy pha cà phê hiệu Bunn, thấy rằng cà phê đã được cho vào máy, và đóng nó lại. “Nhiều hơn tôi muốn.” Ông ta quay lại và ngồi xuống. “Bà có thể cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra không? Bà có cảm thấy đủ sức để kể không?”

Cô kể cho viên cảnh sát việc Bob tìm thấy đồng xu hiếm mắc lỗi dập khuôn kép trong chỗ tiền trả lại khi mua sandwich, và anh ta đã phấn khích tới mức nào. Rồi bữa ăn mừng của họ tại nhà hàng Pearl of the Shore, và tại đó chồng cô đã uống quá nhiều ra sao. Cũng như chuyện sau đó anh ta đã đùa bốn pha trò (cô nhắc tới việc Bob đùa cợt chào cô theo kiểu Anh khi cô yêu cầu một ly Perrier có chanh). Rồi chồng cô đã leo lên cầu thang trong lúc giờ cao chiếc ly như một người phục vụ thế nào. Sau đó anh ta đã trượt chân khi gần lên tới chỗ dừng giữa cầu thang. Thậm chí cô còn kể cho viên cảnh sát nghe việc bản thân mình thiếu chút nữa cũng trượt chân ngã vì giẫm phải một cục đá khi vội vàng chạy xuống chỗ chồng.

Sĩ quan Shrewsbury ghi chép gì đó vào sổ của ông ta, gập nó lại, rồi đưa mắt nhìn cô. “Okay. Tôi muốn bà đi cùng tôi. Bà lấy áo khoác đi.”

“Cái gì? Đi đâu?”

Tới nhà tù, tất nhiên rồi. Không thẩm vấn, không điều tra, đi thẳng tới nhà tù. Bob đã thoát được sau khi thực hiện hơn chục vụ án mạng, còn cô thậm chí không thể thoát nổi với vụ đầu tiên (tất nhiên anh ta đã lên kế hoạch cho những vụ án mạng của mình, và với sự quan tâm dành cho mọi chi tiết của một kế toán). Cô không biết cô đã sơ sẩy ở đâu, nhưng không nghi ngờ gì nữa, đó hẳn phải là điều gì đó quá hiển nhiên. Sĩ quan Shrewsbury chắc sẽ nói cho cô biết trên đường tới đồn cảnh sát. Sẽ giống như chương cuối một cuốn sách của Elizabeth George^[50] vậy.

“Tới nhà tôi,” viên cảnh sát nói. “Bà sẽ ở lại với tôi và Arlene tối nay.”

Cô há hốc miệng nhìn ông ta. “Tôi không... tôi không thể...”

“Bà có thể,” ông ta nói, bằng một giọng không cho phép tranh luận. “Cô ấy sẽ giết tôi nếu tôi để bà ở đây một mình. Bà có muốn phải chịu trách nhiệm về cái chết của tôi không?”

Cô lau nước mắt trên mặt và rầu rĩ mỉm cười. “Không, tôi đoán là không. Nhưng... sĩ quan

Shrewsbury...”

“Harry.”

“Tôi cần phải gọi điện thoại. Các con tôi... chúng vẫn chưa biết.” Ý nghĩ này lại khiến nước mắt cô trào ra, và cô lấy miếng khăn giấy cuối cùng để dành cho chúng. Ai có thể ngờ người ta có nhiều nước mắt đến thế bên trong mình? Cô vẫn chưa động tới phần cà phê của mình, và lúc này uống liền nửa tách sau ba hộp dài, cho dù cà phê vẫn còn nóng.

“Tôi nghĩ vợ chồng tôi có thể chịu đựng được cước phí của vài cuộc gọi đường dài,” Harry Shrewsbury nói. “Và hãy nghe đây. Bà có thứ gì có thể mang theo không? Bất cứ thứ gì, bà biết đấy, có thể giúp bà an tâm lại?”

“Không có thứ gì,” cô thì thầm. “Chỉ có Ambien thôi.”

“Vậy thì Arlene sẽ cho bà mượn một viên Valium của cô ấy,” viên cảnh sát nói. “Bà nên uống một viên ít nhất nửa giờ trước khi bắt đầu gọi bất cứ cuộc điện thoại nào có thể gây xúc động mạnh. Bây giờ, tôi sẽ báo trước để vợ tôi biết chúng ta sẽ tới.”

“Ông tử tế quá.”

Viên cảnh sát mở một ngăn kéo trong bếp của cô, rồi một ngăn kéo thứ hai, rồi thứ ba. Darcy cảm thấy tim mình như đang bật lên tới tận cổ họng khi ông ta mở tới ngăn kéo thứ tư. Viên cảnh sát lấy một chiếc khăn lau đĩa ra và đưa cho cô. “Tốt hơn những chiếc khăn giấy.”

“Cảm ơn ông,” cô nói. “Rất nhiều.”

“Bà đã kết hôn được bao lâu rồi, bà Anderson?”

“Hai mươi bảy năm,” cô nói.

“Hai mươi bảy năm,” ông ta ngỡ ngàng. “Chúa ơi, tôi lấy làm tiếc.”

“Tôi cũng vậy,” cô nói, và cúi mặt xuống chiếc khăn lau đĩa.

Robert Emory Anderson được an táng tại Nghĩa địa Bình yên ở Yarmouth hai ngày sau đó. Donnie và Petra đứng hai bên bà mẹ trong lúc vị mục sư nói rằng cuộc đời của một con người chỉ là một giấc mơ ngắn ngủi. Thời tiết đã trở nên lạnh giá, âm u; một cơn gió rét buốt thổi ràn rạt qua những cành cây trụi lá. B, B & A đã đóng cửa ngày hôm đó, và tất cả mọi người đều có mặt. Các kế toán trong những chiếc áo khoác đen của họ đứng tùm lại như một bầy quạ. Trong số họ không có người phụ nữ nào. Trước đây Darcy chưa bao giờ nhận ra chi tiết này.

Đôi mắt cô đầy tràn nước mắt, và chốc chốc cô lại phải thấm mắt bằng chiếc khăn tay cầm trong bàn tay đi găng đen; Petra khóc liên tục, không sao nguôi ngoai đi được; mắt Donnie đỏ hoe, khuôn mặt đầy kiên nghị. Con trai cô là một chàng trai có vẻ ngoài hấp dẫn, song mái tóc cậu cũng đã bắt đầu thưa dần, hệt như ông bố vào cùng độ tuổi. Chừng nào thằng bé không bị lên cân như Bob, cô thầm nghĩ. Và không sát hại những người phụ nữ, tất nhiên rồi. Nhưng chắc chắn nét tính cách đó không hề di truyền. Đúng vậy không?

Không bao lâu nữa tất cả sẽ kết thúc. Donnie sẽ chỉ ở lại vài ngày - tất cả thời gian thằng bé có thể cho phép mình vắng mặt khỏi công việc kinh doanh vào thời gian này, con trai cô đã nói vậy. Chàng thanh niên hy vọng cô hiểu điều đó, và cô đã trả lời là tất nhiên cô hiểu. Petra sẽ ở lại bên cô một tuần, và nói sẵn sàng ở lại lâu hơn nếu Darcy cần tới cô. Darcy nói với con gái rằng cô bé thật chu đáo, song lại thầm hy vọng quãng thời gian con gái cô ở lại sẽ không quá năm ngày. Cô cần được ở một mình. Cô cần... chính xác thì không phải là suy nghĩ, mà là tìm lại chính mình.

Để khôi phục lại bản thân ở đúng phía của tấm gương.

Cũng không phải có chuyện gì đó bất ổn; ngược lại là đằng khác. Cô không hề nghĩ mọi chuyện lại có thể diễn ra suôn sẻ hơn nếu cô bỏ ra hàng tháng trời lên kế hoạch cho việc giết chồng. Nếu cô làm như thế, nhiều khả năng cô đã làm hỏng hết mọi thứ bằng cách làm phức tạp hóa lên quá mức. Không giống Bob, lên kế hoạch chưa bao giờ là thế mạnh của cô.

Đã không hề có câu hỏi nặng nề nào. Câu chuyện của cô thật đơn giản, dễ tin và gần như chân thực. Phần quan trọng nhất là nền tảng vững chắc làm chỗ dựa cho nó: họ đã có một cuộc hôn nhân kéo dài gần ba thập kỷ, một cuộc hôn nhân êm ấm, và gần đây đã không hề có cuộc cãi vã nào để làm vấn đục nó. Quả thực, ở đây có gì để đặt câu hỏi chứ?

Ông mục sư mời tang quyến bước lên trước. Họ làm theo.

“Hãy an nghỉ thanh thản, bố,” Donnie nói, và thả một nắm đất xuống huyệt. Nắm đất rơi xuống bề mặt nhẵn bóng của chiếc quan tài. Darcy nghĩ trông nó giống như một cục phân chó.

“Bố, con nhớ bố quá,” Petra nói, và ném nắm đất của cô gái xuống.

Darcy bước lên cuối cùng. Cô cúi xuống, nắm một nắm đất trong bàn tay đi găng đen của mình, thả nó rơi xuống. Cô không nói gì.

Ông mục sư đề nghị một khoảnh khắc mặc niệm. Những người đưa tang cúi đầu xuống. Gió thổi ràn rạt qua những cành cây. Cách đó không xa, xe cộ nhộn nhịp đi lại trên tuyến đường liên tiểu bang 295. Darcy thầm nghĩ: Chúa ơi, nếu Người ở đây, hãy để lúc này là đoạn kết.

Nhưng đó vẫn chưa phải là đoạn kết.

Chừng bảy tuần sau tang lễ - lúc này đã là năm mới, bầu trời xanh ngắt, giá buốt và lạnh cóng - chuông cửa lại reo lên tại ngôi nhà trên phố Sugar Mill Lane. Khi Darcy ra mở cửa, cô nhìn thấy một người đàn ông già cả mặc áo khoác đen và quàng khăn khổ rộng màu đỏ. Hai bàn tay đi găng của ông già giữ phía trước người một chiếc mũ hiệu Homburg kiểu cũ. Khuôn mặt ông ta có những nếp nhăn sâu (vì đau khổ cũng nhiều như vì tuổi tác, Darcy thầm nghĩ) và những sợi tóc xám bạc còn lại của ông già đã trở nên xơ xác.

“Vâng?” cô lên tiếng.

Ông già cho tay vào túi và đánh rơi mũ. Darcy cúi người xuống nhặt chiếc mũ lên. Khi cô thẳng người dậy, cô thấy rằng ông già đang chìa ra một ví gấp đựng thẻ công vụ bằng da. Trên đó là một phù hiệu mạ vàng và một bức ảnh chụp người gọi cửa (trông có vẻ trẻ hơn khá nhiều so với ngoài đời) trên một tấm thẻ nhựa.

“Holt Ramsey,” ông già nói, giọng như có vẻ muốn xin lỗi. “Thuộc Văn phòng Chương lý tiểu bang. Tôi rất xin lỗi vì quấy quả bà, bà Anderson.

Tôi vào nhà được chứ? Bà sẽ chết cóng nếu cứ đứng ngoài này trong trang phục như thế.”

“Mời ông vào,” cô nói, và đứng tránh sang bên.

Cô quan sát dáng đi hơi tập tễnh của ông già, cũng như cách bàn tay phải của ông ta luôn đặt lên bên hông phải một cách vô thức - như thể để giữ cho nó không vỡ ra - và một ký ức thật rõ ràng hiện lên trong tâm trí cô: Bob ngồi bên giường cô, những ngón tay lạnh ngắt của cô bị giữ chặt trong những ngón tay nóng hổi của anh ta. Bob đang nói chuyện. Đúng hơn là đang hể hả. Anh muốn bọn họ nghĩ Beadie là kẻ ngu ngốc, và họ đã nghĩ vậy thật. Bởi vì bọn họ thật ngu ngốc. Anh chỉ bị thẩm vấn có một lần duy nhất, và lần đó với tư cách nhân chứng, chừng hai tuần sau khi BD giết cô ả Moore. Một tay già khú tập tễnh, sắp sửa về hưu. Và ông già đó đang ở đây, đang đứng cách nơi Bob đã chết chỉ sáu bước chân.

Cách nơi cô đã giết anh ta. Holt Ramsey nhìn vừa có vẻ ốm yếu vừa đang phải chịu đau đớn, nhưng đôi mắt ông ta thật sắc bén. Chúng nhanh nhẹn nhìn sang trái rồi sang phải, để ý tới mọi thứ trước khi quay lại nhìn vào mặt cô.

Hãy cẩn thận, cô thầm nhắc nhở chính mình. Hãy thật cẩn thận với ông ta, Darcellen.

“Tôi có thể giúp gì cho ông, ông Ramsey?”

“À, có một thứ - nếu đề nghị thế không là quá nhiều - tôi chắc chắn sẽ rất hoan nghênh một tách cà phê. Tôi đang lạnh cóng. Tôi có một chiếc xe do tiểu bang cấp, và hệ thống sưởi của nó quả là có cũng như không. Tất nhiên, nếu đề nghị của tôi bất tiện...”

“Không hề. Nhưng tôi không rõ... tôi có thể xem lại thẻ công vụ của ông lần nữa được không?”

Ông già lại đưa cho cô xem một cách khá điềm đạm, rồi treo mũ lên cây mắc áo trong lúc cô xem xét tấm thẻ.

“Mấy chữ RET đóng dưới con dấu... có phải chúng có nghĩa là ông đã nghỉ hưu?”

“Có và không.” Đôi môi vị khách tách ra thành một nụ cười, để lộ những chiếc răng quá hoàn hảo, đến mức chỉ có thể thuộc về một hàm răng giả. “Tôi buộc phải giải ngạch, ít nhất là một cách chính thức, khi bước sang tuổi sáu mươi tám, nhưng bà biết đấy, tôi đã trải qua cả đời làm việc cho Cảnh sát Tiểu bang hoặc Văn phòng Chương lý Tiểu bang, và giờ đây tôi giống như một con ngựa già với một vị trí danh dự trong tàu ngựa.

Giống như một thứ biểu trưng vậy, bà biết đấy.”

Tôi nghĩ ông còn hơn thế rất nhiều.

“Để tôi giúp ông treo áo khoác lên.”

“Không, không cần đâu, tôi nghĩ tôi sẽ mặc nguyên nó. Tôi sẽ không nán lại lâu đâu. Tôi sẽ treo nó lên nếu trời bên ngoài có tuyết - như thế tôi sẽ không làm ướt sàn nhà bà - nhưng hôm nay trời không có tuyết. Mà chỉ lạnh thấu xương thôi, bà biết đấy. Quá lạnh để có thể có tuyết, bố tôi hẳn sẽ nói thế, và ở tuổi mình tôi cảm nhận cái lạnh rõ hơn nhiều so với năm mươi năm trước đây. Hay thậm chí là hai mươi lăm năm.”

Dẫn ông khách già vào bếp, bước đi chậm rãi để Ramsey có thể theo kịp, cô hỏi ông ta đã bao nhiêu tuổi. “Bảy mươi tám vào tháng Năm.” Ông già đáp với vẻ tự hào thấy rõ. “Nếu tôi trụ được tới lúc đó. Tôi luôn nói thêm như thế để lấy may. Cho tới lúc này thì vẫn hiệu nghiệm. Bà có một căn bếp đẹp quá, bà Anderson - một nơi cho mọi thứ và mọi thứ đều có chỗ của nó. Vợ tôi hẳn sẽ rất tán thưởng. Bà ấy đã mất bốn năm trước.”

Một cơn đau tim, rất đột ngột. Tôi rất nhớ bà ấy. Cũng như hẳn bà rất nhớ chồng mình, tôi có thể hình dung được.”

Đôi mắt lấp lánh của ông già - trẻ trung và tinh nhanh trong hai hố mắt sâu hoắm, hẳn rõ sự đau đớn đang ám ảnh - chăm chú tìm kiếm trên khuôn mặt cô.

Ông ta biết. Mình không rõ bằng cách nào, nhưng ông ta biết.

Cô kiểm tra phin của chiếc máy pha cà phê Bunn rồi bật máy lên. Trong lúc lấy tách từ trong tủ bếp ra, cô lên tiếng hỏi, “Hôm nay tôi có thể giúp gì được ông, ông Ramsey? Hay là thám tử Ramsey?”

Ông già bật cười, và tiếng cười biến thành cơn ho. “Ồ, đã lâu lắm rồi chẳng còn ai gọi tôi là thám tử nữa. Và cũng đừng bận tâm tới cái họ Ramsey, nếu bà gọi thẳng là Holt, với tôi thế cũng được. Kỳ thực chồng bà mới là người tôi muốn nói chuyện cùng, bà biết đấy, nhưng tất nhiên ông nhà đã qua đời - một lần nữa, xin chân thành chia buồn với bà - vì thế không thể có khả năng đó nữa. Phải, hoàn toàn không thể.” Ông ta lắc đầu, ngồi xuống một trong những chiếc ghế đầu xếp quanh bàn bếp. Chiếc áo khoác của ông thám tử già kêu sột soạt. Ở đâu đó bên trong thân hình già cỗi của ông ta, một chiếc xương kêu răng rắc. “Nhưng tôi muốn cho bà biết điều này: một ông già sống trong một căn phòng thuê - đúng như hoàn cảnh của tôi, dù đó là một căn phòng đẹp - đôi lúc cũng phát chán với việc chỉ có tivi làm bạn, vậy là tôi nghĩ thế này, quý tha ma bắt, kiểu gì tôi cũng sẽ lái xe tới Yarmouth và đưa ra vài câu hỏi nho nhỏ của mình. Bà ấy có lẽ sẽ không thể trả lời được nhiều câu trong số chúng, tôi tự nhủ như vậy, có khi không thể trả lời được câu nào, nhưng tại sao tôi lại không đi chứ? Anh bạn cần chui ra ngoài trước khi bị mọc rễ ra, tôi tự nhủ với mình.”

“Vào một ngày mà nhiệt độ có thể tới mười độ,” cô nói. “Và trong một chiếc xe do tiểu bang cấp với thiết bị sưởi tồi tệ.”

“À phải, nhưng tôi cũng mang túi sưởi của mình đi,” ông già khiêm tốn nói.

“Ông không có xe riêng của mình sao, ông Ramsey?”

“Có chứ, có chứ,” ông già nói, như thể chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó cho tới tận lúc này. “Mời bà tới đây ngồi xuống, bà Anderson. Không cần phải tránh vào trong góc như thế. Tôi đã quá già để có thể cản được ai.”

“Không, cà phê sẽ sẵn sàng sau một phút nữa,” cô nói. Cô thấy sợ ông già này. Bob chắc hẳn cũng sẽ cảm thấy sợ ông ta, nhưng tất nhiên giờ đây Bob chẳng còn gì phải sợ nữa. “Trong lúc chờ đợi, có lẽ ông có thể nói cho tôi hay ông muốn nói gì với chồng tôi.”

“À phải, bà sẽ không tin chuyện này đâu, bà Anderson...”

“Tại sao ông không gọi tôi là Darcy nhỉ?”

“Darcy!” Trông ông già có vẻ thích thú. “Chính là cái tên kiểu cũ đáng mến nhất đó sao!”

“Cảm ơn ông. Ông dùng kem chứ?”

“Đen như cái mũ của tôi, đó là cách tôi luôn dùng cà phê. Có điều tôi thích nghĩ về mình như một người thuộc phe mũ trắng, thực vậy. Thế đấy, tôi có thể nghĩ như thế được lắm chứ, phải không nào? Săn đuổi bọn tội phạm và những chuyện tương tự. Cũng chính vì thế mà cái chân này của tôi bị tập tễnh. Một cuộc truy đuổi tốc độ cao bằng xe hơi, từ hồi năm 89. Gã đó giết vợ và cả hai đứa con của hắn. Ngày nay thì một tội ác như thế thường là một hành động trong lúc kích động, của một kẻ hoặc say rượu, hoặc dùng ma túy hay đầu óc có vấn đề.” Ramsey gõ lên thẻ công vụ của mình bằng một ngón tay đã bị bệnh viêm khớp làm cho vẹo vọ. “Gã này thì không. Hắn làm việc đó vì tiền bảo hiểm. Cố gắng làm cho hiện trường giống như một vụ đột nhập tư gia. Tôi sẽ không đi vào chi tiết, nhưng tôi đã không ngừng bỏ công điều tra. Tôi đã bỏ công ra điều tra trong ba năm. Và cuối cùng cảm thấy tôi đã có trong tay đủ chứng cứ để bắt hắn. Có thể vẫn chưa đủ để khiến hắn bị kết án, nhưng đâu cần phải cho hắn biết điều đó, phải không nào?”

“Tôi đoán là không,” Darcy nói. Cà phê đã nóng, và cô rút ra tách. Cô quyết định mình cũng sẽ dùng cà phê đen. Và uống nhanh nhất có thể.

Như thế caffeine sẽ lập tức xâm nhập lên não giúp cô tỉnh táo.

“Cảm ơn bà,” vị khách nói khi cô mang cà phê ra bàn. “Cảm ơn bà rất nhiều. Bà quả là hiện thân của sự nhân hậu. Cà phê nóng vào một ngày giá lạnh - còn gì có thể tốt hơn thế? Có lẽ là rượu táo nóng; tôi không thể nghĩ ra thứ nào khác. Mà tôi kể đến đâu rồi nhỉ? Ô, tôi nhớ ra rồi. Dwight Cheminoux. Ở mạn trên The County, phải. Ngay phía nam Haineville Woods.”

Darcy tập trung vào tách cà phê của cô. Cô đưa mắt nhìn Ramsey qua chiếc tách và đột nhiên cô có cảm giác đang sống lại trong một cuộc hôn nhân - một cuộc hôn nhân dài, và xét về nhiều mặt là một cuộc hôn nhân êm ả (nhưng không phải về mọi mặt), đại loại giống như một trò đùa:

cô biết rằng ông ta biết, và ông ta cũng biết rằng cô biết ông ta biết. Thứ quan hệ đó cũng giống như nhìn vào trong một tấm gương và thấy một tấm gương khác, rồi hàng loạt tấm gương nữa, cho tới vô tận. Câu hỏi thực sự ở đây là vị khách sẽ làm gì với những điều ông ta biết. Ông ta có thể làm gì.

“Vậy đấy,” Ramsey nói, đặt tách cà phê xuống và bắt đầu bóp bên chân bị đau một cách vô thức, “sự thật đơn giản là tôi hy vọng có thể khiêu khích gã đó. Ý tôi là tay hắn nhuộm máu của một phụ nữ và hai đứa trẻ, vì thế tôi cảm thấy hoàn toàn biện minh được cho mình khi chơi bẩn một chút. Và cách đó đã có hiệu quả. Hắn bỏ chạy, và tôi đuổi theo hắn thẳng tới Haineville Woods, nơi bài hát nói cứ mỗi dặm lại có một bia mộ. Và ở đó, cả tôi và hắn cùng rơi xuống Wickett’s Curve - hắn rơi xuống một cái cây, còn tôi rơi trúng vào hắn. Cũng ở đó mà chân tôi thành ra thế này, chưa kể tới miếng nẹp sắt trên cổ.”

“Tôi rất tiếc. Thế còn kẻ mà ông săn đuổi? Hắn thế nào?”

Hai khóe miệng Ramsey nhếch lên thành một nụ cười khô khan lạnh lùng hiếm thấy. Đôi mắt trẻ trung của ông già lóe sáng. “Hắn tìm thấy cái chết, Darcy. Tiết kiệm cho tiểu bang bốn mươi hay năm mươi năm chi phí phòng giam và quản giáo ở Shawshank.”

“Ông quả là một thợ săn của Chúa, phải vậy không ông Ramsey?”

Thay vì tỏ ra bối rối, vị khách áp hai bàn tay biến dạng lên hai bên khuôn mặt, lòng bàn tay hướng ra ngoài, và cất giọng của một cậu bé con:

“Tôi chạy trốn khỏi Người suốt cả đêm cả ngày, tôi chạy trốn khỏi Người qua tháng qua năm, tôi chạy trốn khỏi Người theo những mê cung... và vân vân.”

“Ông học bài hát đó ở trường sao?”

“Không, thưa bà, ở Hội Thanh niên Giám lý. Tôi từng tham gia vào hội nhiều năm trước đây. Được thưởng một cuốn Kinh thánh, rồi một năm sau đó tôi đã bị mất cuốn kinh này tại trại hè. Chỉ có điều tôi đã không đánh mất nó; cuốn kinh bị đánh cắp. Bà có thể hình dung ra kẻ nào thấp hèn tới mức đánh cắp một cuốn Kinh thánh không?”

“Có,” Darcy nói.

Ông già bật cười. “Darcy, từ giờ bà hãy gọi tôi là Holt. Làm ơn hãy gọi thế. Tất cả bạn bè của tôi đều làm vậy.”

Liệu ông có phải là bạn tôi không? Có phải không?

Cô không rõ, nhưng có một điều cô biết chắc; ông ta không thể là bạn của Bob.

“Có phải đó là bài thơ duy nhất ông thuộc lòng không? Holt?”

“À, tôi từng biết cả bài Cái chết của Người Làm Thuê”, ông ta nói, “nhưng giờ tôi chỉ còn nhớ một đoạn nói rằng nhà là nơi khi bạn tới đó, người ta phải cho bạn vào. Đó thực sự là một điều đáng nói, bà có thấy vậy không?”

“Hoàn toàn đúng.”

Đôi mắt vị khách - có màu hạt dẻ sáng - nhìn cô dò hỏi. Về thân tình trong cái nhìn đó thật thiếu đứng đắn, như thể ông ta đang nhìn cô không mặc gì trên người vậy. Và cũng thật dễ chịu, có lẽ vì chính lý do đó.

“Ông muốn hỏi gì chồng tôi, Holt?”

“À, tôi đã từng có lần nói chuyện với chồng bà, bà biết đấy, cho dù tôi không rõ nếu còn sống ông nhà có nhớ ra lần nói chuyện đó hay không. Nó xảy ra cũng đã lâu rồi. Khi đó cả hai chúng tôi còn trẻ hơn nhiều, và hẳn lúc ấy bà mới chỉ là một cô bé, nếu suy ra từ vẻ trẻ trung xinh đẹp của bà lúc này.”

Cô dành cho vị khách một nụ cười giá lạnh hãy-đế- tôi-yên, rồi đứng lên đi rót cho mình thêm một tách cà phê nữa. Tách thứ nhất đã hết.

“Có lẽ bà cũng biết về các vụ án mạng của Beadie,” ông già nói.

“Kẻ sát hại các phụ nữ rồi gửi giấy tờ tùy thân của họ tới cho cảnh sát ư?” Cô quay lại bàn, tách cà phê được cầm vững vàng trong tay. “Báo chí đã viết rất nhiều về hẳn.”

Ông già chỉ tay vào cô - cũng là cử chỉ chìa ngón trở ra như khẩu súng của Bob - và nháy mắt với cô. “Chính xác rồi. Đúng thế đấy. “Nếu có mùi máu, bạn sẽ chạy”, đó là tôn chỉ của họ mà. Tôi tình cờ có ít nhiều tham gia vào vụ điều tra này. Khi đó tôi còn chưa nghỉ hưu, và quan tâm tới vụ án. Tôi ít nhiều có tiếng là một anh chàng đôi khi vẫn thu được kết quả nhờ lần mò đánh hơi... theo những linh tính...”

“Linh tính ư?”

Thêm một lần khẩu súng-ngón tay chìa lên. Thêm một lần nháy mắt nữa. Như thể hai người đang cùng nhau chia sẻ một bí mật. “Nói tóm lại, người ta để mặc tôi tự điều tra một mình, bà biết đấy - ông già Holt tập tễnh mang những bức ảnh của ông ta giơ ra trước khắp bàn dân thiên hạ, hỏi đủ thứ câu hỏi, và... bà biết đấy... hếch mũi lên đánh hơi. Vì tôi luôn có cái mũi rất hợp với loại công việc này, Darcy, và chưa bao giờ đánh mất sự thính nhạy của nó. Hồi ấy là mùa thu năm 1997, không lâu sau khi một phụ nữ có tên Stacey Moore bị giết. Cái tên này có gợi cho bà điều gì không?”

“Tôi nghĩ là không,” Darcy nói.

“Chắc bà sẽ nhớ mãi nếu bà có dịp xem qua những bức ảnh chụp hiện trường. Một vụ sát nhân khủng khiếp - người phụ nữ đó hẳn đã phải chịu đau đớn cùng cực. Nhưng tất nhiên, gã khốn tự xưng là Beadie đã dùng tay một thời gian dài, hơn mười lăm năm, và hẳn hẳn đang sôi lên sùng sục, chỉ chờ cơ hội phát tiết. Và người phụ nữ đó đã phải chịu đựng tất cả.”

“Dù thế nào đi nữa, ông Chương lý Tiểu bang thời đó đã lôi tôi vào cuộc. “Hãy để ông già Holt thử xem qua,” ông ta nói, “ông ấy đang không làm gì cả, và vụ này sẽ giúp ông ấy khỏi ngáng chân người khác.” Ngay cả hồi đó người ta đã gọi tôi là ông già Holt rồi. Vì cái chân tập tễnh, tôi đoán vậy. Tôi trò chuyện với bạn bè, người thân, rồi hàng xóm của nạn nhân trên tuyến đường

106, và những người cùng làm việc với cô gái tại Waterville.Ồ, tôi đã nói chuyện rất nhiều với họ. Người phụ nữ đó là một nhân viên phục vụ ở một nhà hàng có tên Sunnyside Restaurant trong thị trấn. Rất nhiều khách vãng lai ghé qua đó, vì tuyến đường xa lộ chạy qua ngay cuối phố, nhưng tôi quan tâm nhiều hơn tới những khách hàng quen của cô gái. Những khách hàng nam giới quen của nạn nhân.”

“Tất nhiên ông phải để ý tới điều đó rồi,” cô lẩm bẩm. “Một trong số họ hóa ra là một anh chàng có ngoại hình khá bắt mắt, khá giả, chừng ngoài bốn mươi tuổi.

Thường ghé qua khoảng ba hay bốn tuần một lần, luôn lấy một món giải khát mà Stacey phục vụ. Đến đây, có lẽ tôi không nên nói ra điều này, vì người khách hàng kia hóa ra lại chính là người chồng quá cố của bà - như thế quả là nói không hay cho người đã khuất, song vì cả hai người họ đều đã chết, tôi nghĩ điều đó tự động xóa đi tất cả, nếu bà hiểu ý tôi muốn nói gì...” Ramsey dừng lời, trông có vẻ bối rối.

“Ông đang làm mọi thứ rối tung lên,” Darcy nói, không khỏi cảm thấy thú vị. Có thể ông ta muốn cô cảm thấy thú vị. Cô không thể đoán chắc được. “Ông hãy cứ cho phép mình thoải mái nói ra, tôi là một phụ nữ đã trưởng thành rồi. Cô ta đồng đưa với chồng tôi phải không? Có phải họ đã đi xa tới mức ấy không? Người phụ nữ này nếu thế cũng chẳng phải là cô phục vụ bàn đầu tiên đồng đưa với một người khách qua đường, cho dù ông khách đã đeo nhẫn cưới trên tay.”

“Không, không hẳn là thế đâu. Theo những gì mà các nhân viên khác tại nhà hàng kể với tôi - và tất nhiên bà sẽ phải cố nhẫn nhịn để đón nhận điều này, vì tất cả họ đều quý mến cô gái kia - chính chồng bà mới là người tán tỉnh cô ấy. Và theo lời họ, cô gái không mấy thích những lời tán tỉnh đó. Cô ấy nói gã khách khiến cô ta buồn nôn.”

“Nghe không có vẻ giống với chồng tôi lắm.” Hay giống với những gì Bob đã kể cho cô nghe về câu chuyện này.

“Không, nhưng nhiều khả năng đó là sự thật. Ý tôi muốn nói về chồng bà. Và một người vợ không thể luôn biết được ông chồng mình làm gì trên đường, cho dù cô ta có thể nghĩ rằng mình biết. Bên cạnh đó, một người trong số nhân viên phục vụ cho tôi biết người khách nọ lái một chiếc Toyota 4Runner. Cô ta biết vì chính cô ta cũng có một chiếc xe tương tự. Và bà biết không? Nhiều người trong số lán giềng của cô Moore đã thấy một chiếc 4Runner như thế quanh khu vực trang trại của gia đình nạn nhân chỉ vài ngày trước khi người phụ nữ bị sát hại. Một lần chỉ một ngày trước khi vụ án mạng xảy ra.”

“Nhưng vào ngày đó thì không.”

“Không, nhưng tất nhiên một kẻ chu đáo như Beadie sẽ để tâm tới những chi tiết như thế. Phải không nào?”

“Tôi đoán là vậy.”

“Vậy đấy, tôi có một bản mô tả nhận dạng và tôi đã tìm kiếm trong khu vực quanh nhà hàng. Tôi không có việc gì tốt hơn để làm. Trong một tuần tất cả những gì tôi có được là những lời phàn nàn và vài tách cà phê pha sẵn - chẳng có tách nào được ngon như của bà - và tôi đã sắp sửa bỏ cuộc. Thế rồi tình cờ tôi ghé vào một nơi trong thị trấn. Mickleson’s Coins. Cái tên này có quen với bà không?”

“Tất nhiên rồi. Chồng tôi là người sưu tập tiền xu và cửa hàng của Mickleson là một trong ba hay bốn cửa hàng giao dịch tốt nhất trên toàn quốc.

Giờ nó đã đóng cửa rồi. Ông già Mickleson đã qua đời, và con trai ông ấy đã đóng cửa việc kinh doanh.”

“Phải. Như bà biết bài hát vẫn nói đấy, cuối cùng thời gian cuốn đi tất cả - đôi mắt của bạn, mùa xuân trong những bước nhảy của bạn, thậm chí cả cú đánh bi a tinh quái của bạn, thứ lỗi cho cách phát âm của tôi. Nhưng hồi ấy George Mickleson vẫn còn sống...”

“Đứng thẳng người và ngửi hít không khí,” Darcy lẩm bẩm.

Holt Ramsey mỉm cười. “Đúng như bà nói. Dù sao đi nữa, ông ấy đã nhận ra người trong bản mô tả nhân dạng. “Sao chứ, nghe có vẻ giống Bob Anderson,” ông ấy nói. Và thử đoán xem? Anh ta lái một chiếc Toyota 4Runner.”

“Ồ, nhưng chồng tôi đã bán nó đi lâu rồi,” Darcy nói. “Để đổi lấy một chiếc...”

“Chevrolet Suburban, phải không nào?” Ramsey phát âm tên hãng xe nghe như Shivvalay.

“Phải.” Darcy khoanh tay lại, bình thản nhìn Ramsey. Họ đã gần đi tới đích. Câu hỏi duy nhất ở đây là ông già có đôi mắt sắc sảo này quan tâm tới ai hơn trong đôi vợ chồng Anderson nay đã chia lìa.

“Tôi chắc bà không còn giữ chiếc Suburban đó, phải không?”

“Không. Tôi đã bán nó đi một tháng sau khi chồng tôi qua đời. Tôi đăng tin rao vặt trên cẩm nang mua bán Uncle Henry’s, và có ai đó ngay lập tức hỏi mua. Tôi vốn nghĩ mình sẽ gặp khó khăn với quãng đường đã đi khá lớn của chiếc xe và giá xăng đắt đỏ, nhưng hóa ra lại không. Tất nhiên, tôi cũng không thu lại được nhiều tiền.”

Và hai ngày trước khi người đàn ông mua nó tới lấy xe, cô đã cẩn thận lục soát nó, từ trong ra ngoài, không quên cả nhấc tấm thảm lót sàn trong khoang chứa hành lý ra. Cô không tìm thấy gì, nhưng vẫn bỏ ra năm mươi đô la để rửa sạch bên ngoài xe (phần cô không may mắn bận tâm đến) và tẩy hơi nước nội thất (phần cô thực sự bận tâm).

“À phải, Uncle Henry’s già cả đáng mến. Tôi cũng đã bán chiếc Ford của vợ tôi theo cách đó.”

“Ông Ramsey...”

“Holt.”

“Holt, ông có thể khẳng định chắc chắn người từng tán tỉnh Stacey Moore là chồng tôi không?”

“À, khi tôi nói chuyện với ông Anderson, ông ấy thừa nhận thỉnh thoảng có tới Sunnyside - tự thừa nhận không cần gắng hỏi - nhưng chồng bà khẳng định chưa từng để ý tới nữ nhân viên phục vụ cụ thể nào. Chồng bà khẳng định với tôi ông ấy luôn bù đầu bận rộn với công việc giấy tờ.

Nhưng tất nhiên tôi đã cho đội ngũ nhân viên ở nhà hàng đó xem ảnh chồng bà - ảnh từ bằng lái xe, bà hiểu chứ - và họ nhất trí khẳng định ông nhà chính là vị khách nọ.”

“Liệu chồng tôi có biết ông... đặc biệt quan tâm tới anh ấy không?”

“Không. Với chồng bà, tôi chỉ là ông già tập tễnh tìm kiếm những nhân chứng có thể đã trông thấy gì đó. Chẳng ai thấy sợ một con vịt già như tôi cả, bà biết đấy.”

Tôi rất sợ ông đấy.

“Không nhiều lắm cho một cuộc điều tra,” cô nói. “Nếu giả thiết rằng ông đang cố thực hiện một cuộc điều tra.”

“Chẳng có cuộc điều tra nào hết!” Ông già vui vẻ bật cười, nhưng đôi mắt màu hạt dẻ của ông ta vẫn lạnh lùng. “Nếu tôi có thể mở được một cuộc điều tra, lần trò chuyện nho nhỏ của tôi và ông Anderson đã không diễn ra trong văn phòng của ông ấy, Darcy. Nếu thế chúng tôi đã nói chuyện trong phòng làm việc của tôi. Nơi ông ấy không thể rời đi được cho tới khi tôi nói ông ấy có thể. Hay cho tới khi một luật sư đến bảo lãnh ông ấy ra, tất nhiên rồi.”

“Có lẽ đã tới lúc ông chấm dứt trò nhảy múa vòng vo được rồi đấy, Holt.”

“Được thôi,” ông già đồng ý, “tại sao không? Bởi vì chỉ một bước đi thường vào những ngày này cũng làm tôi đau phát điên lên được. Quý tha ma bắt cái gã Dwight Cheminoux đó đi! Và tôi cũng không muốn quấy quả hết buổi sáng của bà, vậy chúng ta hãy tăng tốc lên vậy. Tôi có thể khẳng định sự có mặt của một chiếc Toyota 4Runner tại hay gần hiện trường của hai trong số

những vụ án mạng sớm hơn - mà chúng ta vẫn gọi là vòng thứ nhất của Beadie. Không phải cùng một chiếc; chiếc đó có màu sắc khác. Nhưng tôi cũng có thể khẳng định chồng bà từng sở hữu một chiếc 4Runner khác vào những năm 70.”

“Đúng vậy, chồng tôi thích nó, vì thế anh ấy đã đổi sang một chiếc khác cùng loại.”

“Phải, người ta sẽ làm như thế. Và chiếc 4Runner là một loại xe rất được ưa chuộng ở những nơi tuyết phủ suốt nửa năm. Nhưng sau vụ sát hại Moore - và sau khi tôi nói chuyện với chồng bà - ông ấy đã bán xe đi để đổi lấy một chiếc Suburban.”

“Không phải ngay lập tức,” Darcy mỉm cười nói. “Anh ấy đã bán chiếc 4Runner đi khá lâu sau khi bước sang thế kỷ mới.”

“Tôi biết. Ông ấy bán nó năm 2004, không lâu trước khi Andrea Honeycutt bị sát hại bên tuyến đường đi Nashua. Suburban màu xanh xám, sản xuất năm 2002. Một chiếc Suburban sản xuất vào khoảng thời gian đó và có đúng màu này đã được trông thấy khá thường xuyên quanh khu vực nhà bà Honeycutt trong khoảng một tháng trước khi người phụ nữ này bị sát hại. Nhưng đây mới là điều thú vị.” Viên thám tử già cúi người ra trước. “Tôi tìm thấy một nhân chứng cho biết chiếc Suburban đó mang biển số Vermont, và một người khác - một bà lão bé nhỏ thuộc kiểu người luôn ngồi bên cửa sổ phòng khách nhà mình dõi theo nhất cử nhất động của xóm giềng từ sáng sớm đến tối mịt vì chẳng có chuyện gì hay ho hơn để làm - nói chiếc xe bà ta nhìn thấy mang biển New York.”

“Xe của Bob mang biển Maine,” Darcy nói. “Như ông hẳn biết rõ.”

“Tất nhiên, tất nhiên, nhưng biển đăng ký xe hoàn toàn có thể bị ăn cắp, bà biết đấy.”

“Thế còn vụ án mạng Shaverstone thì sao, Holt? Có ai nhìn thấy một chiếc Suburban màu xanh xám quanh nhà Helen Shaverstone không?”

“Tôi thấy là bà đã theo dõi vụ Beadie sát sao hơn phần lớn những người khác. Sát sao hơn một chút so với những gì bà cho phép tôi nhận thấy ban đầu.”

“Thực vậy sao?”

“Không,” Ramsey nói. “Kỳ thực thì không. Nhưng người ta đã nhìn thấy một chiếc Suburban màu xanh xám gần một khe núi ở Amesbury, nơi các thi thể bị ném xuống.” Vị khách lại mỉm cười trong khi đôi mắt lạnh lẽo của ông ta quan sát cô. “Bị ném xuống như những bì rác.”

Cô thở dài. “Tôi biết.”

“Không ai có thể cung cấp thông tin cho tôi về biển số của chiếc Suburban được trông thấy tại Amesbury, nhưng nếu quả thực có ai thấy, tôi hình dung biển số đó có thể là biển Massachusetts. Hay Pennsylvania. Hay bất cứ đâu trừ Maine.”

Ông già nhô người ra trước.

“Gã Beadie này gửi những lời nhắn tới cho chúng tôi kèm theo giấy tờ tùy thân của các nạn nhân bị hấn sát hại. Âm ảnh chúng tôi, bà biết đấy thách thức chúng tôi bắt được hấn. Có lẽ một phần trong con người hấn mong muốn bị bắt.”

“Có lẽ là thế,” Darcy nói, cho dù cô thực sự nghi ngờ điều này.

“Những lời nhắn được in bằng chữ hoa. Ngày nay những người làm như thế cho rằng một bản in kiểu này không thể bị nhận diện, nhưng trong phần lớn trường hợp thực ra là có. Những điểm tương đồng sẽ thể hiện ra. Tôi đoán bà không có các tập tài liệu của chồng bà ở nhà, phải vậy không?”

“Những tài liệu không được chuyển lại công ty của anh ấy đều đã bị hủy. Nhưng tôi hình dung hấn vẫn còn rất nhiều bản in khác. Các kế toán chẳng bao giờ vứt cái gì đi.”

Vị khách thở dài. “Phải, nhưng với một công ty như thế, sẽ phải cần tới trát của tòa án để buộc họ nhả ra bất cứ thứ gì, và để có được trát của tòa, tôi cần phải đưa ra được những bằng chứng

rất vững chắc. Đúng thứ tôi không hề có. Tôi có một số tình tiết trùng hợp - cho dù theo suy luận của tôi chúng không hề chỉ đơn thuần là trùng hợp. Và tôi có trong tay một số... à phải... nghi vấn, tôi đoán bà có thể sẽ gọi chúng như thế, nhưng khó lòng có thể coi là đủ để xếp loại vào bằng chứng rõ ràng. Vì thế tôi tới gặp bà, Darcy. Tôi nghĩ tới lúc này có lẽ tôi đã nói quá nhiều, nhưng bà đã tỏ ra rất tử tế.”

Cô không nói gì.

Ông già đưa người tới trước hơn nữa, lúc này gần như chồm qua bàn. Như một con chim săn mồi. Nhưng ẩn sau vẻ lạnh lùng trong đôi mắt ông ta, và không mấy khó để nhận ra, là một thứ khác. Cô nghĩ đó là sự nhân hậu. Cô thầm cầu nguyện để đúng là thế.

“Darcy, có phải chồng bà là Beadie không?”

Cô hiểu rất có thể ông ta đang ghi âm cuộc nói chuyện; điều này hiển nhiên không nằm ngoài những khả năng có thể xảy ra. Thay vì nói, cô giơ một bàn tay lên khỏi bàn, cho ông ta thấy lòng bàn tay hồng hào của mình.

“Bà không hề biết trong một thời gian dài, phải vậy không?”

Cô không nói gì. Chỉ nhìn ông ta. Nhìn vào trong ông ta, như cách bạn nhìn sâu vào tâm khảm một ai đó bạn biết rất rõ. Chỉ có điều bạn cần phải thận trọng khi làm thế, vì không phải lúc nào bạn cũng luôn nhìn thấy thứ bạn nghĩ mình sẽ nhìn thấy. Giờ thì cô đã biết điều đó.

“Vậy là bà biết? Đến một ngày nọ bà đã biết?”

“Ông muốn một tách cà phê nữa không, Holt?”

“Nửa tách thôi,” ông ta nói. Ông già đứng dậy, khoanh hai tay trước bộ ngực gầy gò của mình. “Nhiều hơn sẽ làm tôi rối loạn acid dạ dày, và sáng nay tôi đã quên uống viên Zantac của mình.”

“Tôi nghĩ có một ít Prilosec trong tủ thuốc trên lầu,” cô nói. “Thuốc của Bob. Ông có muốn tôi đi lấy không?”

“Tôi sẽ không dùng thứ gì của ông ta, cho dù tôi có bị bỏng rát bên trong đi nữa.”

“Được thôi,” cô nhẹ giọng nói, và rót cho ông khách thêm một ít cà phê.

“Xin lỗi,” ông già nói. “Đôi lúc cảm xúc của bản thân làm tôi mất kiểm soát. Những người phụ nữ đó... tất cả những người phụ nữ đó... và cả cậu bé nữa, với cả cuộc đời còn ở phía trước. Đó là điều ghê tởm nhất.”

“Phải,” cô nói, đưa tách cho vị khách. Cô nhận thấy hai bàn tay ông run rẩy, và thầm nghĩ đây có lẽ là cuộc điều tra cuối cùng của ông ta, cho dù ông ta có sắc sảo đến thế nào đi nữa... và ông ta quả là sắc sảo tới mức đáng sợ.

“Một người phụ nữ phát hiện ra chồng mình đã dẫn sâu vào tội ác như thế quả là ở một vị trí thật khó khăn,” Ramsey nói.

“Phải, tôi cũng hình dung là thế,” Darcy nói.

“Ai tin nổi cô ta có thể sống cùng một người đàn ông suốt bấy nhiêu năm mà không hề biết anh ta là người thế nào? Sao chứ, cô ta sẽ giống như thứ mà bà vẫn gọi, con chim sống trong mồm cá sấu.”

“Theo như trong câu chuyện,” Darcy nói, “cá sấu để con chim sống ở đó vì nó giúp cho bộ răng cá sấu được sạch. Ăn những mảnh thức ăn thừa ngay từ giữa những cái răng đó.” Cô làm điệu bộ như chiếc mỏ đang há ra ngậm vào bằng các ngón tay phải. “Có thể điều đó không hoàn toàn đúng... nhưng đúng là tôi từng lái xe đưa Bobby đi gặp nha sĩ. Nếu để mặc anh ấy, chồng tôi thế nào cũng cố tình quên mất cuộc hẹn. Về chuyện sợ đau, anh ấy đúng là chẳng khác gì trẻ con.” Thật không ngờ, đôi mắt cô ướt đẫm. Cô vừa dùng mu bàn tay gạt nước mắt đi vừa thầm nguyện rửa chúng. Người đàn ông này sẽ không đời nào tôn trọng những giọt nước mắt nhỏ

xuống vì Robert Anderson.

Mà cũng có thể cô đã nhầm về chuyện đó. Ông già đang mỉm cười và gật đầu. “Và các con bà. Chúng sẽ phải trốn chạy khi thế giới phát hiện ra bố chúng là một kẻ giết người hàng loạt, một kẻ bạo hành phụ nữ. Và rồi lại phải trốn chạy khi thế giới đi tới quyết định rằng mẹ chúng đã bao che cho ông ta. Thậm chí giúp đỡ ông ta nữa, như Myra Hindley đã giúp đỡ Ian Brady. Bà có biết hai người này là ai không?”

“Không.”

“Vậy cũng không cần bận tâm. Nhưng bà hãy hỏi mình câu này: liệu một người phụ nữ ở vị trí khó khăn đó sẽ làm gì?”

“Ông sẽ làm gì, Holt?”

“Tôi không biết. Vị thế của tôi có chút khác biệt. Có thể tôi chỉ đơn thuần là một con ngựa già - con ngựa già nhất trong tàu - nhưng tôi có một trách nhiệm với gia đình những người phụ nữ bị sát hại kia. Họ xứng đáng được có một câu trả lời cuối cùng.”

“Họ đáng được như thế, hẳn rồi... nhưng liệu họ có cần đến nó không?”

“Dương vật của Robert Shaverstone đã bị cắn đứt, bà có biết việc đó không?”

Cô không biết. Tất nhiên cô không biết. Cô nhắm mắt lại và cảm thấy những giọt nước mắt nóng hổi trào qua mi. Không “đau đớn” ư, đồ khốn kiếp, cô thầm nghĩ, và nếu lúc này Bob xuất hiện trước mặt cô, giang tay ra cầu khẩn sự khoan dung, hẳn cô sẽ giết chết anh ta lần nữa.

“Bố cậu bé biết,” Ramsey nói. Thật nhẹ nhàng. “Và ông ấy phải sống cùng nỗi đau đó về đứa con yêu quý của mình qua mỗi ngày.”

“Tôi xin lỗi,” cô thì thầm. “Tôi vô cùng xin lỗi.”

Cô cảm thấy viên thám tử già đang từ bên kia bàn nắm lấy bàn tay mình. “Tôi không có ý làm bà buồn.”

Cô giật tay ra. “Tất nhiên là ông có ý đó! Nhưng chẳng lẽ ông nghĩ tôi đã không phải chịu khổ sở sao? Ông thực sự nghĩ vậy sao... hả ông già tọc mạch?”

Vị khách tắc lưỡi, để lộ ra bộ răng trắng bóng. “Không. Tôi không hề nghĩ như thế. Tôi đã nhận ra ngay khi bà ra mở cửa.” Ông dừng lời, rồi thẳng thắn nói tiếp: “Tôi đã nhìn thấy tất cả.”

“Và giờ đây ông nhìn thấy những gì?”

Vị khách đứng dậy, hơi loạng choạng, rồi lấy lại được thăng bằng. “Tôi nhìn thấy một người phụ nữ can đảm can đảm được để yên để chuyên tâm cho công việc nội trợ của cô ấy. Chưa nói tới phần đời còn lại của người phụ nữ đó.”

Cô cũng đứng dậy. “Thế còn gia đình của các nạn nhân? Những người xứng đáng được có một câu trả lời cuối cùng?” Cô dừng lời, không muốn nói nốt những lời còn lại. Nhưng cô cần phải nói. Người đàn ông này đã vượt qua rất nhiều đau đớn - thậm chí cả sự dằn vặt - để tới đây, và giờ ông đang đưa ra cho cô một lối thoát. Ít nhất đó là những gì cô nghĩ. “Thế còn ông bố của Robert Shaverstone?”

“Cậu bé Shaverstone đã chết, còn ông bố của cậu bé thì cũng có thể coi là vậy.” Ramsey nói với giọng bình thản như đang đánh giá mà Darcy nhận ra ngay. Đó chính là giọng Bob vẫn dùng đến khi anh ta biết một khách hàng của công ty sắp bị triệu ra trước IRS[\[51\]](#), và cuộc gặp gỡ chắc chắn sẽ đi theo chiều hướng xấu.

“Không còn rời miệng khỏi chai whisky từ sáng tới tối mịt. Liệu việc biết rằng thủ phạm sát hại con trai ông ấy - kẻ đã hành hạ cậu bé tàn bạo - đã chết có thể thay đổi được chuyện đó không? Tôi nghĩ là không. Liệu điều đó có thể giúp nạn nhân nào sống lại không? Không. Liệu có đúng là kẻ sát nhân ngay lúc này đây đang bị thiêu đốt trong ngọn lửa của địa ngục vì những tội ác hắn đã gây ra, phải chịu đựng từng xẻo với những vết thương chảy máu tới vĩnh cửu

không? Kinh thánh khẳng định đúng là thế. Hay ít nhất là phần Cựu Ước, và vì đó là nguồn gốc tạo nên pháp luật của chúng ta, như thế là đủ với tôi. Cảm ơn bà vì cà phê. Tôi sẽ phải ghé vào nhà vệ sinh tại mọi chặng nghỉ từ đây tới Augusta trong quãng đường trở về, nhưng thực cũng đáng. Bà pha ngon lắm.”

Tiến vị khách ra cửa, Darcy nhận ra cô cảm thấy mình đã trở lại đúng phía của tấm gương lần đầu tiên kể từ khi cô vấp phải cái thùng các tông đó trong gara. Thật tốt khi được biết anh ta đã ở gần việc bị bắt tới mức nào. Hóa ra anh ta cũng không khôn ngoan đến mức như bản thân vẫn tự phụ.

“Cảm ơn ông đã ghé thăm,” cô nói khi ông già đội mũ lên đầu. Cô mở cửa, để làn gió lạnh thốc vào. Cô không bận tâm đến nó. Cảm giác khi nó tiếp xúc với làn da cô thật dễ chịu. “Liệu tôi có gặp lại ông không?”

“Không. Tuần sau tôi sẽ kết thúc hẳn. Nghỉ hưu hoàn toàn. Chuyển tới Florida. Theo như các bác sĩ, tôi cũng sẽ không ở đó lâu.”

“Tôi lấy làm tiếc được biết...”

Vị khách đột ngột ôm cô vào trong vòng tay ông. Hai cánh tay thật gầy, nhưng vạm vỡ và mạnh mẽ đến bất ngờ. Darcy ngỡ ngàng nhưng không hề cảm thấy sợ hãi. Vành chiếc mũ Homburg chạm vào thái dương cô khi ông thì thầm vào tai cô. “Bà đã làm đúng việc cần làm.”

Và hôn lên má cô.

20.

Ông già chậm rãi bước cẩn thận xuống lối đi, chăm chú để ý tới những chỗ đóng băng. Dáng đi của một người già. Ông ấy thực sự cần đến một cây can, Darcy thầm nghĩ. Ông đang đi vòng qua đầu chiếc xe của mình, vẫn chăm chú cúi xuống quan sát những mảng đóng băng, khi cô lên tiếng gọi tên ông. Viên cảnh sát già quay lại, đôi lông mày rậm nhướng lên.

“Khi chồng tôi còn là một cậu bé, anh ta có một người bạn bị chết trong một vụ tai nạn.”

“Thật vậy sao?” Câu hỏi vang lên cùng một làn hơi trắng của mùa đông.

“Đúng thế,” Darcy nói. “Ông có thể tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Một chuyện rất bi thảm, cho dù cậu bạn này cũng không phải là một cậu bé ngoan ngoãn gì, theo lời chồng tôi kể.”

“Không ư?”

“Không. Cậu ta là một cậu bé nuôi dưỡng những ý nghĩ hoang tưởng nguy hiểm. Tên cậu bạn này là Brian Delahanty, nhưng khi chồng tôi và cậu ta còn nhỏ, Bob gọi cậu ta là BD.”

Ramsey đứng bên chiếc xe của ông trong vài giây, nhập tâm những gì vừa nghe thấy. Sau đó ông gật đầu. “Rất thú vị. Có thể tôi sẽ xem qua những chuyện liên quan tới nó trên máy tính của tôi. Mà cũng có thể không; tất cả đã qua lâu quá rồi. Cảm ơn bà vì cà phê.”

“Cảm ơn ông vì cuộc nói chuyện.”

Cô nhìn vị khách lái xe xuống cuối phố (cô nhận ra ông già lái xe đi với sự tự tin của một người trẻ trung hơn nhiều - có thể vì đôi mắt của ông vẫn còn sắc sảo đến thế) rồi đi vào trong nhà. Cô cảm thấy trẻ trung hơn, nhẹ nhõm hơn. Cô bước tới trước tấm gương treo ngoài lối đi. Bên trong nó, cô không thấy gì ngoài hình ảnh phản chiếu của bản thân mình, và như thế thật tốt.

HẾT

Chú thích

[\[1\]](#) Kéo dài tóc.

[\[2\]](#) Kéo dài công bằng.

[\[3\]](#) Một chương trình tin tức trên kênh truyền hình CBS.

[\[4\]](#) Dương vật lớn.

[\[5\]](#) Một trò chơi ghép từ.

^[6] Một xê ri phim truyền hình nổi tiếng, lần đầu phát sóng trên kênh NBC từ năm 1989 đến 1998.

 1 inch = 2,54 cm.

[\[8\]](#) Tàu khu trục USS Cole bị tấn công bằng bom cảm tử ngày 12 tháng Mười năm 2000 tại vịnh Aden, Yemen, làm 17 thành viên thủy thủ đoàn chết.

[\[9\]](#) 1 yard = 0,9144 m.

[\[10\]](#) Tên một tạp chí ra 10 số mỗi năm, chuyên về chủ đề các hàng hóa tiêu dùng thiết yếu cho gia đình.

[\[11\]](#) Trò chơi ném đĩa nhựa.

[\[12\]](#) Một truyện ngắn kể về một người bán linh hồn cho quỷ để đổi lấy bảy năm phát đạt.

[\[13\]](#) Ý nhắc tới vụ tấn công Trung tâm Thương mại Thế giới tại New York ngày 11/9/2001.

[\[14\]](#) Đại học Brown, thành lập năm 1764, là một trường thuộc Ivy League của Mỹ.

[\[15\]](#) Tên một bệnh viện nổi tiếng tại Boston, Mỹ.

[\[16\]](#) Một cuốn sách phổ biến kinh nghiệm cai nghiện rượu.

[\[17\]](#) Một loại cocktail bằng rượu thừa pha với rượu mùi hương cam hoặc nước chanh.

[\[18\]](#) Đây là đợt đồng một xu duy nhất trong lịch sử phát hành tiền tệ của Mỹ bị lỗi khi làm khuôn, khiến cho nhiều chi tiết bị trùng đôi, trong đó rõ nhất là các chữ số của con số 1955 bị tách thành hai chữ số giống hệt dính liền nhau.

[\[19\]](#) Andeson Tiền xu và các vật phẩm sưu tập.

[\[20\]](#) Một tổ chức hướng đạo tại Mỹ.

[\[21\]](#) 1 cân Anh = 0,45 kg.

[\[22\]](#) Một giáo phái tại Mỹ chỉ rửa tội cho người lớn.

[23] Benson, Bacon & Anderson.

[\[24\]](#) Tên một loại kẹo.

[25] Tên một loại kẹo.

[\[26\]](#) Tên một xê ri phim sitcom trên truyền hình bắt đầu phát sóng trên kênh CBS từ năm 2003.

[27] Một hệ thống cửa hàng bán lẻ tại Mỹ.

[\[28\]](#) Thương hiệu chuyên cung cấp tóc giả và sản phẩm chăm sóc tóc.

[29] Thương hiệu thời trang.

[\[30\]](#) Thương hiệu thời trang túi xách, giày dép, đồ trang sức...

[\[31\]](#) Hệ thống cửa hàng bán lẻ cao cấp tại Mỹ.

[32] Thương hiệu thời trang nữ.

[\[33\]](#) Thương hiệu thời trang.

[\[34\]](#) Tập đoàn chuyên cung cấp phụ kiện máy tính.

[35] Trang đặt mua trực tuyến các sản phẩm của Apple.

[\[36\]](#) 1 foot = 30 cm.

[\[37\]](#) Trên thực tế không có tờ ba đô la.

[\[38\]](#) 1 inch = 2,54 cm.

[\[39\]](#) Turner Classical Movie, một kênh truyền hình cáp chuyên chiếu phim kinh điển.

[\[40\]](#) Trúng cá tiếng Anh là blackhead, cũng có thể hiểu là “đầu đen” hay “tóc đen”, đây là một câu chơi chữ.

[\[41\]](#) Boston Red Sox, tên một đội bóng chày nổi tiếng tại Mỹ.

[\[42\]](#) Một biệt dược của paracetamol, có tác dụng hạ nhiệt, giảm đau.

[\[43\]](#) Một biệt dược của zolpidem, có tác dụng an thần, gây ngủ.

[\[44\]](#) Một sản phẩm nước súc miệng.

[\[45\]](#) Ở đây tác giả nhắc tới lời ca khúc *Eleanor Rigby* của The Beatles.

[\[46\]](#) *What Would Dexter Do* (Dexter nên làm gì), một câu hỏi quen thuộc của nhân vật tay sát nhân hàng loạt Dexter trong xê ri phim truyền hình cùng tên khi hắn cân nhắc cách ra tay với nạn nhân tiếp theo. Trở thành một cách diễn đạt bình dân phổ biến tại Mỹ.

[\[47\]](#) Darcy sẽ phải làm gì.

[\[48\]](#) Nhắc tới vụ hai học sinh xả súng tại trường trung học Columbine, tiểu bang Colorado ngày 20 tháng 4 năm 1999 bắn chết mười hai học sinh và một giáo viên rồi tự sát.

[\[49\]](#) Thuốc điều trị loét dạ dày.

[\[50\]](#) Nữ văn sĩ Mỹ chuyên viết các tiểu thuyết bí ẩn lấy bối cảnh nước Anh.

[\[51\]](#) Cơ quan Thuế vụ Mỹ.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>